Ngày soạn:

Ngày dạy:

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1. BẦU TRỜI TUỔI THƠ**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức: -** Ôn tập lại kiến thức về truyện ngắn

**2. Năng lực:**

- Xác định được ngôi kể trong các văn bản

- Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật. - Từ đó hình dung ra đặc điểm của từng nhân vật.

- Rút ra bài học về cách ứng xử trong cuộc sống

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái, khoan hoà, tôn trọng sự khác biệt.

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Chuẩn bị của GV và HS:**

- GV: Soạn bài và đọc tài liệu tham khảo.

- HS: Đọc và chuẩn bị bài ở nhà; tham khảo tài liệu có liên quan đến bài học.

**III. Tổ chức hoạt động dạy học:**

- Ổn định lớp: Sí số: 45

- Tổ chức dạy học bài mới

A. KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN NGẮN

1. Đề tài và chi tiết

a. Đề tài: \*Khái niệm: Đề tài là phạm vi đời sống được phản ánh, thể hiện trực tiếp trong tác phẩm văn học.

\*Cách phân loại đề tài:

- Dựa vào phạm vi hiện thực được miêu tả: đề tài lịch sử, đề tài chiến tranh, đề tài gia đình,…

- Dựa vào loại nhân vật trung tâm của tác phẩm: đề tài trẻ em, đề tài người nông dân, đề tài người lính,…

\*Một tác phẩm có thể đề cập nhiều đề tài, trong đó có một đề tài chính.

\*Ví dụ: Đề tài của truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh) là đề tài gia đình (xét theo phạm vi hiện thực được miêu tả) và là đề tài trẻ em (xét theo nhân vật trung tâm của truyện).

b. Chi tiết

\*Khái niệm: Chi tiết là yếu tố nhỏ nhất tạo nên thế giới hình tượng (thiên nhiên, con người, sự kiện) nhưng có tầm ảnh hưởng quan trọng đặc biệt trong việc đem lại sự sinh động, lôi cuốn cho tác phẩm văn học.

2. Tính cách nhân vật

- Tính cách nhân vật là những đặc điểm riêng tương đối ổn định của nhân vật, được bộc lộ qua mọi hành động, cách ứng xử, cảm xúc, suy nghĩ; qua các mối quan hệ, qua lời kể và suy nghĩ của nhân vật khác.

3. Truyện ngắn

\*Truyện ngắn là tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ, ít nhân vật, ít sự việc phức tạp... Chi tiết và lời văn trong truyện ngắn rất cô đọng.

dạng.

\*Đặc điểm chung:

- Tính cách nhân vật: Thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, suy nghĩ của nhân vật, qua nhận xét của người kể chuyện và mối quan hệ với các nhân vật khác.

- Bối cảnh:

+ Bối cảnh lịch sử: Hoàn cảnh xã hội của một thời kì lịch sử.

+ Bối cảnh riêng: Thời gian và địa điểm, quang cảnh cụ thể xảy ra câu chuyện.

- Ngôi kể và tác dụng của việc thay đổi ngôi kể:

- Ngôi kể: + Ngôi thứ nhất: Xưng tôi.

+ Ngôi thứ ba: Người kể giấu mặt.

- Thay đổi ngôi kể: Để nội dung kể phong phú hơn, cách kể linh hoạt hơn.

Ví dụ: Đoạn trích "Người đàn ông cô độc giữa rừng" trích tiểu thuyết "Đất rừng phương Nam" của Đoàn Giỏi.

Phần đầu được tác giả kể theo lời cậu bé An (ngôi thứ nhất, xưng tôi) để kể lại những gì cậu bé đã chứng kiến khi gặp chú Võ Tòng ở căn lều giữa rừng U Minh. Nhưng khi muốn kể về cuộc đời truân chuyên của Võ Tòng thì tác giả không thể kể theo lời kể của bé An mà chuyển sang ngôi kể thứ 3. Phần cuối đoạn trích lại về ngôi kể thứ nhất.

4. Yêu cầu đọc hiểu truyện ngắn

a. Đọc hiểu nội dung:

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.

- Nhận biết được đề tài, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

- Nhận biết được tính cách của các nhân vật qua hành động, lời thoại,…của nhân vật và lời của người kể chuyện.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

b. Đọc hiểu hình thức:

- Nhận biết được các yếu tố hình thức (bối cảnh, nhân vật, ngôi kể và sự thay đổi ngôi kể, từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền…)

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.

Văn bản 1

**BẦU TRỜI CỦA NGƯỜI CHA**

(Nguyễn Quang Thiều)

Bữa com tối của người cha tàn tật thường kéo dài đến hai tiếng đồng hồ. My vừa cho cha ăn vừa dỗ dành ông như dỗ một đứa trẻ ốm yếu. Thời gian đầu, cứ mỗi khi bón com cho cha My lại khóc. Người cha cũng khóc không thành tiếng.

Hai năm trở lại đây cô không khóc nữa. Thay vào đó, cô nhí nhảnh kể cho cha cô nghe những chuyện đại loại như cây hoa trà ông trồng giờ đang trổ nụ, những chậu xương rồng nhiều loại của ông mọc thêm rất nhiều nhánh, hay buổi sáng nào đó trong vườn nhà xuất hiện một con chim lạ, giọng con chim rất trong và mảnh như tơ nhện. Cô cứ kể những chuyện như thể cho tới khi người cha ăn xong thìa com cuối cùng. Đặt cái bát sang một bên, và lúc nào ngay sau đó cô cũng nói với người cha: "Ba đã hoàn thành nhiệm vụ. Con quyết định tặng huân chương cho ba". Người cha cố ngước mắt nhìn con và cười. Và chỉ có cô mới biết là ông đang cười.

Bóng tối của đêm thường bắt đầu ùa kín những góc nhà, rồi sau đó lan vào gầm giường và gầm bàn ghế. Cô đặt những ngón tay gầy và hơi lành lạnh của người cha trong bàn tay nhỏ nhắn của cô. My thấy những ngón tay của người cha ẩm dần lên. My khẽ ngước mắt nhìn cha. Cô biết cha cô đang bước từng bước mê dại trong ý nghĩ lạ lùng về phía vòm trời kia. Rồi ông khóc. Và chỉ có My mới biết được cha mình đang khóc...My đỡ cha lên giường và bắt đầu bài xoa bóp chân tay cho cha theo hướng dẫn của bác sĩ chuyên khoa. Khoảng chín giờ tối cô buông màn cho cha. "Con chúc ba ngủ ngon", cô nói và hôn lên trán người cha lúc nào cũng như lấp dấp mồ hôi. Khi cô quay ra cửa thì giật mình nhận ra có người đang đứng tựa vào một bên cánh cửa.

"Mẹ đây", bóng người nói (...)

- Mẹ sẽ bỏ tiền ra thuê người chăm sóc cho ông ấy, con đừng lo".

"Chẳng ai có thể chăm sóc ba con bằng con cả - My nói và thở dài - không ai có thể hiểu được ba, ngay cả...".

Cô định nói: "Ngay cả chính mẹ", nhưng cô lại thôi...Mãi lâu sau cô mới nói: "Mẹ về đi, hôm nay con mệt lắm". "Cảm ơn mẹ", My nói và lại bật cười khe khẽ. Cô đóng cửa và vội vã đi vào trong nhà.

Hơn một tháng trở lại đây, mẹ cô thường đến thăm cô vào buổi tổi và... lúc nào cô cũng nói với mẹ cô câu cuối: "Con mệt lắm, mẹ về đi", rồi bưởc ra mở cổng.

My lần từng bước trong bóng tối đến trước giá vẽ và ngồi xuống. Nhưng mỗi lần vẽ xong cô lại càng thấy thất vọng hơn. Và cũng đã bao nhiêu lần cô gục khóc trên giá vẽ. Cô khóc không phải vì sự thất bại trong nghệ thuật. Nói đúng hơn, chưa bao giờ cô đeo đuổi một thành công nào đó trong nghệ thuật. Cô chỉ vẽ như cô cần phải vẽ. Cô khóc về sự bất lực trong tình yêu của cô đối với người cha bệnh tật.

Cha cô vốn là một phi công lái máy bay quân sự trong chiến tranh. Sau giải phóng ông chuyến sang lải máy bay dân sự. Sau mỗi chuyển bay trở về, ông say đắm kể

cho mẹ con cô nghe về những vùng trời ông đã đi qua. Nhiều đêm, những câu chuyện của người cha đã đưa cô đen những vùng trời ấy trong giấc mơ.

Cô gặp những đứa bé trong suốt vừa bay vừa hát bên những bông hoa lạ.

"Hoa này là hoa gì, bạn nhỉ?", cô hỏi.

"Hoa Anh My", những đứa bé đồng thanh nói như hát.

"Ôi! Cùng tên với mình đấy - Cô thích thú kêu lên

- Thế những con chim vàng óng kia là chim gì?".

"Chim Tao Linh đấy".

My định hỏi tiếp một câu thì chợt nghe một tiếng nổ. Những đứa bé vụt biến mất. My tỉnh giấc. Ngọn đèn ngủ vẫn tỏa ánh xanh nhạt trong nhà. Qua màn, My nhìn thấy ba mẹ cô đang ngồi quay ra cửa. Trên nền nhà có những mảnh cốc vỡ.

"Tôi không chịu nổi cuộc sống như thế này nữa rồi", mẹ cô tức tưởi nói.

"Anh chưa làm một điều gì xúc phạm đến em cả. Anh không hiểu vì sao lâu nay em luôn luôn cảm thấy khó chịu khi anh về"(...)

- Còn anh chỉ thấy mang về cho vợ con anh những thứ ngớ ngẩn, hão huyền, hết sức vô dụng".

"Em im đi. Em khác xưa quá nhiều rồi đấy".

"Tôi không khác gì xưa cả. Chẳng qua anh không nhận ra sự thật của cuộc đời này mà thôi". Mẹ cô nói và đứng phắt dậy đi sang phòng bên. Ba cô lắc đầu và đốt thuốc hút.

Một buổi sáng ít ngày sau đó, người cha phờ phạc nói với cô: "Ba và mẹ đã quyết định chia tay nhau. Chắc con cũng tự biết trước điều này". My nấc lên khi nghe người cha nói vậy. Cô bỗng thấy hoảng sợ và cô đơn khủng khiếp.

Khi My vừa kết thúc năm học cuối cùng thì cha cô bị tai nạn giao thông và bị liệt nửa người. Biết bệnh tình của người cha khó có thể hồi phục. My quyết định ngừng xin việc làm. Cô mở lớp dạy vẽ và tiếng Anh cho bọn trẻ con cùng phố để kiêm tiên sinh sống và tiện có thời gian chăm sóc cha. Khi bóng tối đã trùm kín căn

phòng thì người cha thì thầm: "Vùng trời... vùng trời, cha muốn trở lại... vùng trời". Những lúc ấy, giọng người cha lạ lùng và xa xăm. Cô cảm thấy rùng mình và thương cha vô hạn.

Một đêm trong căn phòng của cô đầy mùi thuốc vẽ, trong đầu cô lóe lên ý nghĩ mang lại cho người cha vùng trời của ông về trên toan. Sau ý nghĩ ấy, cô lao vào giá vẽ. Cô vẽ trong sự hoảng sợ mộng mị và mơ hồ về người cha. Và suốt hơn một năm qua cô đã vẽ, đã thất vọng và đã khóc.

Đêm đêm, cô đứng lặng hàng tiếng đồng hồ bên cửa sổ nhìn mãi vào vùng trời có những ngôi sao bé bỏng, ướt át và đầy bí ẩn kia. Cô như thoáng nghe thấy tiếng nói thì thầm của những ngôi sao và những vầng mây bạc trong những đêm sáng trăng. Cô lao vào giá vẽ và vẽ cho đến khi tưởng chừng như kiệt sức. Để rồi sáng sau tỉnh giấc, cô lại khóc cho những mảng mầu lạnh lẽo và bất động.

Mấy ngày trước, vào một buổi sáng có nắng, cô mang chiếc valy đựng những đồ lặt vặt của người cha ra phơi.

Trong valy cô thấy cuốn nhật ký của người cha. Cô cầm cuốn nhật ký bước vào hiên nhà ngồi xuống và đọc.

*"Đêm qua mình tỉnh giấc mà Lan (tên mẹ cô) không hay biết gì. Hình như chưa bao giờ Lan mất ngủ. Lan vẫn đẹp và đầy sức sống như ngày mới cưới. Và... Lan chưa bao giờ hiểu mình. Sao những đêm tỉnh giấc mình hay nghe thấy những tiếng gì đó mơ hồ gọi mình. Mình thấy cô đơn".*

"Mình đã sổng một tuổi thơ đầy cô đơn và ốm yếu. Không quên nổi những chiều mưa mờ mịt bên bờ sông Hàn. Ba đi thuyền chưa về. Má cũng đi chợ xa bán cá. "Cái mình cần là hơi ấm của con người. Nhưng đời sống càng đầy đủ thì con người càng xa nhau. Cái mà những người đang sống quanh mình tìm kiếm là đồng tiền. Đồng tiền hết sức cần thiết. Nhưng vì nó mà con người lao vào như rồ dại, cắn xé lẫn nhau, nghi ngờ nhau và căm thù nhau".

"Sao từ ngày cưới nhau đến giờ, Lan chưa một lần thức dậy trong đêm và thì thầm những điều gì đấy với mình. Lan giày vò mình vì những chuyện gia đình như sắm sửa, xây cất. Lan bực tức với những người giàu hon và tỏ vẻ khinh bỉ những người đói kém. Mình đã từng đói khát và tủi nhục. Nhưng mình không thể sống được khi chỉ nghĩ đến cái dạ dày căng tròn và lầy nhầy".

"Những lần bay qua những vùng trời vô tận, sao mình cứ ước được bước ra khỏi khoang lái. Tất cả những gì trong khoảng mênh mông của vũ trụ mà mình cảm nhận được lại làm cho mình yên tâm tin mình khi đi trên mặt đất. Những cơn mê làm mình hạnh phúc và muốn khóc. Mình thèm khát được ngồi im lặng trong hoàng hôn và vùi bàn tay trong mái tóc đẹp lạ lùng của Lan”.

Đêm nay hình như trời trong hơn. Có lẽ cũng đã khuya. My áp mặt vào những song gỗ cửa sổ. Bỗng cô nghe thấy tiếng cha gọi. Cô vội vã đẩy cửa bước sang phòng người cha.(...)

Khi người cha trở lại giấc ngủ, cô đứng dậy tắt đèn và trở lại phòng mình. Cô bước trang nghiêm và quyết liệt đen bên giá vẽ. Cô nhìn xuống và nhìn ra cửa sổ. Những ngôi sao như đang bay về. Cô ngửi thấy hương Anh My, tiếng hót của bầy Tao Linh, tiếng ríu rít của bầy trẻ trong suốt như pha lê... Đen gần trưa hôm sau My mới tỉnh dậy. Cô mở mắt ngơ ngác. Nắng tràn ngập ô cửa sổ phòng cô. Cô nhìn vào bức tranh và kinh ngạc. Cô nhận thấy có bóng cha cô trong suốt đang bay trong đó. Cô nhớ đến cha. Cô vội chạy sang phòng cha. Người cha nằm yên lặng. Gương mặt ông như đang trôi trong vô tận...Hình như cô nghe thấy người cha hổn hển hỏi: "Có bao giờ con nghe thấy mẹ khóc không?". Đôi môi cô mấp máy như trả lời: "Mẹ sẽ khóc, ba ạ".

**HS thực hiện câu hỏi, bài tập sau:**

***\* Câu hỏi nhận biết :***

1 .Đọc văn bản và điền thông tin vào bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố chính** | **Biểu hiện (minh chứng ngắn gọn)** |
| 1 .Kế sự việc gì, xảy ra ở đâu ? |  |
| 2.Nhân vật chính |  |
| 3. Ngôi kê chính |  |
| 4. Thể loại |  |

2.sắp xếp các sự việc sau theo 2 trình tự

a) Trình tự thời gian

b)Trình tự kể chuyện (tự sự)

**\* Câu hỏi tư duy**

1 .Điền thông tin vào bảng để tìm hiểu nhân vật My

Nhân vật My

Các yêu tô Biểu hiện trong tác phẩm

Hoàn cảnh

Chăm sóc cha

Khao khát

Thấu hiểu cha

Nỗi buồn

Tính cách:

2.Vì sao, hai năm trở lại đây My không khóc nữa mà lại nhí nhảnh kế cho cha cô nghe những chuyện đại loại như cây hoa trà ông trồng giờ đang trố nụ, những chậu xương rồng nhiều loại của ông mọc thêm rất nhiều nhánh ?

3. My muốn vẽ những gì ? Vì sao My điên cuồng vẽ, rồi lại khóc, trạng thái đó biểu hiện điều gì ?

4. My hay nói với mẹ câu gì, vì sao, cô nói như vậy ? Điều đó thể hiện phẩm chất đáng quý nào ở My ?

5.Điền thông tin vào bảng để tìm hiểu nhân vật người cha

Nhân vật người cha

Các yếu tố Biểu hiện trong tác phẩm

Hoàn cảnh

Niềm yêu thích khi là phi công

Khao khát ở hiện tại

Đối với con

Tính cách:

6. My có chịu ảnh hưởng từ người cha của mình không ? Hãy phân tích một vài biểu hiện đó.

7. Tóm tắt việc làm của My khi cô ấy biết cha mình bị tai nạn và không có khả năng phục hồi. Từ đó, nhận xét giải pháp My đã lựa chọn.

8. Điền vào bảng để tìm hiểu về nghệ thuật kể chuyện

Nghệ thuật kể chuyện

Đoạn (từ-đến) Ngôi kể, ngưòi kể Ỷ đồ của tác giả

(Muốn chú ý điều gì)

Từ đầu -> ông đang cười

Đêm qua-> và lây nhây

Hiệu quả:

9. Điền vào bảng để tìm hiểu về nghệ thuật xây dựng nhân vật

Nghệ thuật xây dựng nhân vật (lòi nóỉ/hành động/cảm xúc...)

Nhân vật Biểu hiện qua... Tính cách

Người cha

My

Người mẹ

Biếu hiện nào phù hợp nhất với nhân vật có tính cách thực tế ?

**\* Câu hỏi kết nối bài học với cuộc sống**

1. Từ truyện ngắn trên, em hãy cho biết những yếu tố nào có khả năng nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng đẹp trong tâm hồn con người ?

2. Theo em, chi tiết/hình ảnh nào trong truyện ngắn này đắt giá nhất ? Chi tiết/hình ảnh đó đã tác động tới cảm xúc, suy nghĩ của em như thế nào ?

3. Em thấy mình cần học tập nhân vật My không ? ở điểm nào ?

Em hãy kể lại một việc làm thể hiện tình yêu sâu sắc đối với cha/mẹ/ông, bà bằng 1 đoạn văn dài 1/2 trang vở.

**ÁO RÁCH VÀ NẮM BỤI**

(Nguyễn Ngọc Tư)

Hai thằng nhỏ leo qua rào, một đứa bị kẽm gai cào rách toạc áo. Cái vết rách hình chữ L bên hông nó thò ra mảng da đen thùi lùi, đen đến nỗi cảm giác làm thâm kim luôn cái áo màu cam lợt. Xui rủi là tôi cũng có mặt ở đó, và đang chụp hình chúng và chú thích hiện lên trong đầu ngay khi màn trập máy ảnh chưa mở, “qua một hàng rào kẽm gai của resort đang xây dở...”. Nhưng cái chú thích cùng tấm ảnh dường như đã cháy xém trước ánh nhìn trừng trừng của đứa bé kia. Nó chửi thề ô bô lô a ba la rồi hỏi bộ giàu là giỏi lắm sao? Bỗng dưng tôi thấy mình cầm máy ảnh là có tội, ăn mặc tử tế là có tội, tôi trắng hơn nó cũng là có tội. Và tôi có tội vì đã đen hòn đảo thiên đường này chơi, nên người ta mới xây cất chồ nơi đón tôi, nên áo thằng nhỏ rách.

Bây giờ là cuối tháng mười một ta, gió biển thổi bề nào cũng lạnh. Thằng phong phanh ái ngại nói với thằng (đã) phong phanh mà còn rách, má mầy đánh đòn cho

mà coi. Tôi nhớ mình hồi xưa trèo cây làm xước cái áo len mới, lúc về đi lùi vô nhà, phòng khi má đánh thì chạy cho lẹ. Cái áo lành lặn thời niên thiếu là cả một gia tài. Như đứa trẻ xứ biển này đây.

Thằng áo rách vẫn còn đứng nấn ná mếu máo hoang mang bên rào. Bạn nó đã chạy về trước vì tới giờ cơm. Nồi sợ, nhớ tiếc làm cho những tia lửa trong mắt nó dịu lại khi tôi lần la lại bâng quơ gợi chuyện nọ kia. Hỏi nhà nó khoát tay về phía xóm nằm bên kia bãi cát, nom cái nhà nào cũng giống hệt cái nào, giống cả những cuộn khói còm nhom đang bay lên.

Bãi cát đó người ta cũng sắp rào lại để xây một trung tâm thương mại của đảo. Nghĩa là con đường ra ngoài bãi biển của tụi nhỏ ngày càng bị ngăn lại bằng nhiều lớp rào gai tường cao hơn. Nó kể mấy tháng trước chiều nào nó cũng dắt em ra ngoài bãi biển để đút cơm, “cho con nhỏ vọc nước là đút nhiêu nó cũng ăn hết, ở nhà dễ gì...”. Thằng áo rách kể và kể, về đứa em nhỏ và bọn trẻ trong xóm, về những cuộc chạy chơi vui đến rã rời và có vài đứa suýt chết đuối, về những con cá trôi dạt mà nó lượm được đem về muối chiên ăn thum thủm bùi bùi.

- Con chó Phèn của nhà tui chôn ở đó.

Giờ bãi biển, nơi con chó “khôn như quỷ, lúc sắp chết còn biết chảy nước mắt” đang nằm yên nghỉ, đã thuộc về những người xa lạ.

Và mai đây bầu trời cũng thuộc về người khác, khi tòa lầu mọc lên và ngăn trở mọi tầm nhìn. Tôi nghĩ vậy khi nghe thằng nhỏ ba hoa nói nếu leo lên mấy cây dương chỗ gần nhà nó, là có thể thấy được hòn Rái Nhỏ tuốt luốt ngoài khơi. Nó vừa kể vừa mân mê chỗ áo rách, như không làm sao quên được cú xé tàn nhẫn làm lạnh buốt mấy cái be sườn bén ngót. Bìa vải nào cắt vào tay nó mà cơn oán giận quay trở lại, thằng nhỏ đấy tôi về bên kia biên giới bằng bóng tối trong mắt nó, “chị cũng phe tụi nó...”. Tụi nó ở đầy là hàng rào gai hay chủ của hàng rào gai?

Chữ phe của nó làm tôi nhớ ông cậu họ già nua của mình, có lần gằn giọng hỏi bây coi coi vầy là mây che phía nào? Câu hỏi, cũng là kết luận của một câu chuyện xóm làng mà ông già đang uất giận. Mấy nhà máy thủy sản làm ô nhiễm nguồn nước nuôi trồng quanh đó, kêu than mấy năm trời không ai giải quyết nên một bữa bà con kéo lại công xưởng nói chuyện phải trái. Mười lăm phút sau khi mọi người vẫn còn nhao nháo đừng ngoài rào thì nhà chức trách tới xua tan tác. Mây không đứng giữa để đôi bên đều râm mát đều được tưới tắm mà dường như nghiêng hẳn về một phía không một chút giả vờ xuề xòa.

Bây cũng phe tụi nó, ông già nói vậy rồi bỏ đi một nước, khi nghe tôi ngập ngừng cái câu “bà con mình cũng có chút không phải..mà tôi đã phải xóc cả rổ lời để lựa ra những cái nhũn nhặn, mơ hồ nhất. Lúc đó tôi tự hỏi từ bao giờ xuất hiện những ranh giới và tôi buộc phải chọn hoặc đứng về phía này hoặc phía kia, không được ở giữa?

Như thằng nhỏ rách áo ngay từ đầu đã mặc định tôi thuộc về phía những kẻ lấy mất bãi biển của nó, vì tôi được ra đó chơi mà không phải leo rào. Chỉ cần trả tiền thôi, thứ mà đứa bé kia không có. Thằng nhỏ rạch ròi tới mức bỏ tôi lại, nó băng sang bên kia đường một mình.

Và khi chiếc xe hơi màu trắng sữa ngang qua tung đám bụi cát chia cắt hẳn tôi và thằng nhỏ, tôi đã kịp thấy nó hốt một nắm vỏ ốc ném vói theo, kèm theo một cái đá gió rất khẳng khái. Sau những vòng bánh xe thản nhiên quay có mấy tiếng chửi thề của chính thằng nhỏ lả tả rơi.

ủa sao tôi thấy buồn thấy đầy dự cảm bâng quơ ? ủa sao tôi không thấy hành động của thằng nhỏ tuyệt vọng như đã từng, khi nhìn theo bóng ông cậu mình lúi húi chống gậy đi trong chiều muộn?

**HS thực hiện câu hỏi, bài tập sau:**

**\* Câu hỏi nhận biết**

1 .Đọc văn bản và điền thông tin vào bảng sau

Các yếu tố chính Biêu hiện (minh chứng ngăn gọn)

1 .Kể sự việc gì ?

2.Xác định thời gian, không gian của truyện

3.Nhân vật chính

4. Ngôi kể, người kể

5.Thể loại

2. Xác định, điền vào bảng những thông tin quan trọng về cốt truyện

Sự việc chính Biểu hiện cụ thể (tóm tắt sự việc)

Sự việc 1

Sự việc 2

Sự việc 3

Sự việc 4

Sự việc liên tưởng

3. Xác định một số từ ngữ địa phương trong tác phẩm và cho biết chúng thuộc phương ngữ vùng nào ? Có gây khó hiểu cho người đọc không ?

**\* Câu hỏi tư duy**

1. Vì sao cậu bé lại “chửi thề ô bô lô a ba la rồi hỏi bộ giàu là giỏi lắm sao ? Điều đó đã tác động đến cảm xúc của nhân vật “ tôi”như thế nào ?

2. Vì sao cậu bé lại chịu nói chuyện với với nhân vật “tôi” ? Hãy phân tích rõ các yêu tác động tới sự chuyển biến của thái độ đó.

3. “cái chú thích cùng tâm ảnh dường như đã cháy xém trước ánh nhìn trừng trừng của đứa bé kia” và thấy mình có tội ? “cháy xém” được hiểu như thế nào ? Lí do nào khiến nhân vật “tôi” cảm thấy như vậy ?

4. Phân tích nguyên nhân khiến nhân vật “tôi” nhớ tới việc bà con phản đối nhà máy thủy sản làm ô nhiễm nguồn nước ở quê mình.

5. Tìm hiểu nhân vật cậu bé bị rách áo (điền vào bảng sau)

Nhân vật cậu bé (bị rách áo)

Các biểu hiện Dân chứng cụ thê (tiêu biêu, ngăn gọn)

Hoàn cảnh

Hành động

Cử chỉ, thái độ

Lời nói

Yêu thương ai

Ghét bỏ ai

Nhận xét của em về nhân vật cậu bé

**Câu hỏi, bài tập kết nối với cuộc sống**

1. Chi tiết/hình ảnh nào trong truyện ngắn này được trở đi, trở lại nhiều nhất ? Nó phản ánh hiện thực nào, đã tác động tới cảm xúc, suy nghĩ của em như thế nào ?

2. Câu chuyện đã đặt ra vấn đề gì ? Hãy đối chiếu với thực tiễn để thấy được tính thời sự của vấn đề.

3. Suy nghĩ của em về vấn đề đặt ra trong tác phẩm ? Điều đó có xảy ra ở địa phương em sinh sống không ?

4. Theo em, ai ngồi trong chiếc xe hơi màu trắng sữa ? Em hãy nói với họ vài điều sau khi đọc câu chuyện trên ? (trả lời bằng một đoạn văn dài 2/3 trang vở)

**Gợi ý làm bài:**

**Văn bản 1**

**BẦU TRỜI CỦA NGƯỜI CHA**

(Nguyễn Quang Thiều)

**\* Câu hỏi nhận biết**

' ,

1 .Đọc văn bản và điền thông tin vào bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố chính** | **Biểu hiện (minh chứng ngắn gọn)** |
| 1 .Kế sự việc gì, xảy ra ở đâu ? | My và mơ ước, nỗi đau của người cha Trong gia đình nhà My |
| 2.Nhân vật chính | My, người cha phi công |
| 3. Ngôi kê chính | Ngôi thứ ba |
| 4. Thể loại | Truyện ngắn |

2.Sắp xếp các sự việc sau theo 2 trình tự

a) Trình tự thời gian: E, G, H, A, B,c, D,Đ, I, K

b)Trình tự kể chuyện (tự sự): A-> K.

**\* Câu hỏi tư duy**

1 .Điền thông tin vào bảng để tìm hiểu nhân vật My

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật My** | |
| Hoàn cảnh | HS tự làm |
| Chăm sóc cha | HS tự làm |
| Khao khát | mang lại cho người cha vùng trời của ông về trên toan |
| Thấu hiểu cha | chỉ có cô mới biết là ông đang cười, đang khóc  Cô biết cha cô đang bước từng bước mê dại trong ý nghĩ lạ lùng về phía vòm trời kia. |

|  |  |
| --- | --- |
| Nôi buôn | hoảng sợ và cô đơn khủng khiếp.  hoảng sợ mộng mị và mơ hồ về người cha khóc cho những mảng mầu lạnh lẽo và bất động |
| Tính cách: trong sáng, yêu thương cha, sống có trách nhiệm giàu tình cảm;Tâm hồn nhạy cảm, lãng mạn | |

Vì cô biết khóc lóc chẳng ích gì chỉ làm con người thêm yếu đuối mà thôi.

* Vì cô muốn 2 cha con vui vẻ, muốn có cuộc sống lạc quan và đầy mơ ước 3.
* My muốn vẽ: mang lại cho người cha vùng trời của ông về trên toan.
* Vì cô vẽ trong sự hoảng sợ mộng mị và mơ hồ về người cha; Vì những mảng mầu lạnh lẽo và bất động;
* Biểu hiện sự bất lực trước thực tại nghiệt ngã, tình yêu cha sâu sắc mãnh liệt...

1. .

* "Con mệt lắm, mẹ về đi”. Vì cô không muốn nói chuyện với mẹ, không ưa lối sống và những toan tính của mẹ
* Chứng tỏ My rất kiềm chế, không nói những lời kiếm nhã, vô lễ với mẹ.

1. .Điền thông tin vào bảng để tìm hiểu nhân vật người cha

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật người cha** | |
| Hoàn cảnh | HS tự làm |
| Niềm yêu thích khi là phi công | Ngắm nhìn bầu trời |
| Khao khát ở hiện tại | "Vùng trời... vùng trời, muốn trở lại...vùng trời"; Muốn nghe, nhìn thấy vợ khóc |
| Đối với con | Hay ke cho con nghe về bầu trời... |
| Tính cách: Giàu yêu thương, khao khát được yêu thương;Tâm hồn lãng mạn; coi thường đời sống chỉ có vật chất. | |

6.

* My chịu ảnh hưởng sâu sắc người cha của mình
* Từ những câu chuyện về bầu trời của người cha phi công mà My đã có những giấc mơ đẹp, có tâm hồn đẹp
* Những kí ức ấy luôn in đậm trong tâm trí My. Chỉ khi những hình ảnh đẹp lãng mạn trong trẻ trở về, My mới có thể sáng tạo, khiến bức vẽ không nhạt nhẽo vô hồn, khiến cô cảm nhận được bóng hình cha trong đó.

7.

* Cha mẹ li dị, My ở với cha. Cô tốt nghiệp đại học và chuẩn bị xin việc thì cha bị tai nạn nặng. Khi biết cha khó có khả năng phục hồi, My quyết định ngừng xin việc làm. Cô mở lớp dạy vẽ và tiếng Anh cho bọn trẻ con cùng phố để kiếm tiền sinh sống và tiện có thời gian chăm sóc cha.
* Hãy xét tính hiệu quả của giải pháp đối với mục đích của My và việc chăm sóc cha (chú ý cả tính phù họp của việc làm với nghề nghiệp My đã học )để đưa ra nhận xét giá trị của giải pháp.

8. Điền vào bảng để tìm hiểu về nghệ thuật kể chuyện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghệ thuật kể chuyện** | | |
| **Đoạn (từ-đến)** | **Ngôi kể, ngưòi kể** | **Ý đồ của tác giả** |
| Từ đầu -> ông đang cười | Ngôi thứ ba, người dấu mặt | Cái nhìn khách quan vê tình yêu của My dành cho cha. |
| Đêm qua-> và lầy nhầy | Ngôi thứ nhất, bố của My (người kể xưng “mình”) | Khát vọng sâu kín và nỗi đau trong tâm hồn người cha |
| Luân chuyến ngôi kể linh hoạt phù họp với việc thể hiện tính cách nhân vật | | |

9. Điền vào bảng để tìm hiểu về nghệ thuật xây dựng nhân vật

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghệ thuật xây dựng nhân vật (lòi nói/hành động/cảm xúc...)** | | | | |
| **Nhân vật** | **Biểu hiện qua...** | | **Tính cách** | |
| Người cha | | Lời nói, suy nghĩ, ước mơ, khát khao | | Giàu yêu thương Tâm hồn lãng mạn | |
| My | | Lời nói, suy nghĩ, việc làm ước mơ, khát khao | | trong sáng, yêu thương cha, sống có trách nhiệm;Tâm hồn lãng mạn | |
| Người mẹ | | Lời nói | | Rất thực tế | |
| Biểu hiện nào phù hợp nhất với nhân vật có tính cách thực tế ? Lời nói, hành động | | | | | |

***\* Câu* hỏi kết nối bài học với cuộc sống . .**

1. Theo dõi My, chú ý khởi nguồn những giấc mơ của cô ấy và quan sát

* những người sống lãng mạn ở quanh em.. .nơi khởi nguồn ước mơ của cá nhân em...
* Ket nối những ý trên, rút ra đặc điểm chung nhất để trả lời.

2. Có thể lựa chọn sự việc, lời nói/hành động/cảm xúc của một nhân vật trong truyện khiến em chú ý. Chúng có thể hướng em suy nghĩ đến điều gì ? khiến em vui, buồn, xúc động...

* Viết thành lời: Chi tiết đã lựa chọn, lí do lựa chọn, sự tác động của tới em.

3. Lướt lại những nét tính cách nổi bật ở nhân vật My

* Đối chiếu với nhận định của bản thân về nét phẩm chất đáng quý để trả lời.

4. Chọn việc làm có thực với diễn biến: hoàn cảnh dẫn đến hành động - hành động/cử chỉ, lời nói (có thể có đối thoại)- cảm xúc, suy nghĩ sau hành động - niềm hạnh phúc của người được đón nhận tình cảm.

* Chọn ngôi kể cho phù hợp với nội (gợi ý: Hai người kể ở ngôi thứ nhất hoặc luân chuyển 2 ngôi kể). Chú ý khi viết câu diễn tả cảm xúc.

**Văn bản 2: củ KHOAI NƯỚNG** (Tạ Duy Anh)

**\* Câu hỏi nhận biết**

1 .Đọc văn bản và điền thông tin vào bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố chính** | **Biểu hiện của văn bản (minh chửng ngắn gọn)** |
| 1 .Kể sự việc gì, xảy ra ờ đâu? | - Mạnh đi chăn trâu mót được khoai, đang nướng khoai gặp ông cháu người ăn mày, mạnh sợ họ xin khoai nhưng sau đó lại chia khoai cho họ.  - Câu chuyện xảy ra ở thôn quê. |
| 2. Kể về lứa tuổi nào ? | Lứa tuổi thiếu niên |
| 3.Nhân vật chính | Mạnh |
| 4. Ngôi kể | Ngôi thứ 3 |
| 5.Thể loại | Truyện ngắn |
| Xác định đề tài | nông thôn; tuôi mới lớn |

2. Xác định, điền vào bảng những thông tin quan trọng về cốt truyện

|  |  |
| --- | --- |
| **Sự việc chính • •** | **Biểu hiện cụ thể (**tóm tắt sự việc) |
| Sự việc 1 | Mạnh đi chăn trâu, ngồi đếm sao, phát hiện ra một đám mầm khoai, đào được củ khoai |
| Sự việc 2 | Khi nướng khoai thì ông cháu người ăn mày xuất hiện, Mạnh sợ họ xin khoai vì chỉ có 1 củ khoai. |
| Sự việc 3 | Mạnh xấu hổ ân hận |
| Sự việc 4 | Mạnh thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ? |
| Sự việc ẩn | Mạnh đuổi theo ông cháu người ăn mày và chia cho cậu bé nửa củ khoai nướng của mình. |

**\* Câu hỏi thông hiểu -đánh giá**

1. Vì với bất cứ đứa trẻ trâu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tet và sẽ rất ngọt.

- Là khám phá, dự đoán của Mạnh, bởi nó sẽ mang đến cho Mạnh những cảm giác ngọt ngào thú vị khi đi chăn trâu...

* Tình huống đặc biệt: Khi Mạnh nướng khoai, lâng lâng với niềm vui được thưởng thức khoai nướng thì ông cháu người ăn mày xuất hiện.
* Tình huống đặc biệt làm xuất hiện tâm trạng, cảm xúc mới của Mạnh:

+ Lo củ khoai bị cháy, lo họ xin khoai (vì 3 người chỉ có 1 củ khoai)

+ Ấn hận xấu hổ vì khư khư giữ củ khoai

+ Hạnh phúc khi quyết định chia của khoai

* Tình huống đặc biệt đã góp phần khắc họa trọn vẹn tính cách của nhân vật chính: nhạy cảm, tốt bụng, giàu lòng yêu thương người cùng khổ.
* Vì chỉ có 1 củ khoai mà có tới 3 người, không biết chia thế nào.
* Vì ông lão ngửi thấy mùi thơm;vì Mạnh đành ngồi chết dí, không dám động cựa.

Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa...

* Chi tiết: ông lão nói “tôi chỉ xin lửa thôi”, cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác, ánh mắt như xin lỗi
* Vì Mạnh thấy mình vô tình, ích kỷ...
* Tôi chỉ xin lửa thôi...: Có thể điền 1 trong những gợi ý trong ngoặc đơn ( không xin gì nữa/không xin ăn/không xin khoai nướng đâu...)
* Đằng này lại chỉ có một củ...: Có thể điền 1 trong những gợi ý trong ngoặc đon (nên không thể chia được/biết chia làm sao khi có 1 củ khoa và 3 người).
* Tác dụng của dấu chấm lửng:

+ Bỏ dở những điều khó nói mà đôi bên đã ngầm hiểu;

+ Lí do tế nhị, khó nói, không cần nói ra vì ai cũng hiểu

* Sự việc xảy ra trong suy nghĩ, liên tưởng của Mạnh
* Chi tiết tác động tới việc làm của Mạnh: thương người đói...khiến Mạnh chia nửa củ khoai của mình cho cậu bé ăn xin.

- Nói về Mạnh vì đã cố tình lờ đi mong muốn của đứa bé ăn xin, vì ích kỷ chưa biết chia sẻ...; Mạnh hổ thẹn với chính mình.

1. Điền thông tin vào bảng sau để tìm hiểu về nhân vật Mạnh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các biểu hiện** | | **Dẩn chứng (**trích ngắn gọn một số dẫn chứng tiêu biểu) |
| Hành động | | Đi chăn trâu, tìm được củ khoai, nướng khoai, chia củ khoai cho cậu bé ăn mày |
| Suy nghĩ | | Cậu cẩn phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mải miết gặm cỏ; nghĩ về củ khoai trào mật trời lạnh;  Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất; ôi, giá như có ba củ khoai, chí ít cũng là hai củ; Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó; mình chẳng có lỗi gì sất... |
| Cảm xúc | | ...lăng nghe một sự dịch chuyên vô cùng tinh tê dưới lóp than, cùi trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. |
| Tưởng tượng | | ...đầu tường tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút; Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai |
|  | | nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người; Lửa sẽ lấn dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới  thôi; sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá... | |
| Nhận xét vật Mạnh. | nhân | Mạnh là cậu bé sông ở thôn quê, chăm chỉ và giàu trí tường tượng, có tâm hồn nhạy cảm, giàu lòng yêu thương. | |

8.Vì cả hai ông cháu đều nghèo và đang rất đói đã biết khoai chín, rất thèm ăn nhưng cũng hiểu tâm trạng của Mạnh và kiên quyết ra đi “như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu”; không muốn bị thương hại...

* vế 2: HS tự thể hiện chính kiến của mình.
* Mạnh từ “hổ thẹn” đến được sống với “cảm giác ngây ngất” cũng đều do những ứng xử, hành động của bản thân tạo nên.
* Vì Mạnh vừa có ứng xử tuyệt đẹp, nhân văn: đuổi theo 2 ông cháu và chia cho cậu bé nửa của khoai nướng, vì Mạnh được chứng kiến hạnh phúc bé nhỏ mà mình đã mang lại cho họ...
* Tác giả xây dựng nhân vật qua hành động, và đặc biệt chú ý đến việc diễn tả tỉ mỉ, sinh động cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật (không hề miêu tả ngoại hình, lai lịch của nhân vật).
* Cách khắc họa như đã nói ở trên khiến nhân vật hiển hiện trước mắt người đọc tự, nhiên, sinh động vô cùng chân thực cuốn hút. Những dòng diễn tả cảm xúc của nhân vật khiến độc giả thêm trân trọng những giá trị tinh thần của cuộc sống. Những phút giây ngượng ngùng, hối hận của Mạnh khiến người cảm cảm thông với phần rất thực ẩn kín trong sâu thẳm mỗi con người...

1. Chọn ngôi kể thứ ba cho câu chuyện: Vì để bao quát các sự việc một cách khách quan về nhân vật Mạnh, về bố con ông lão ăn mày

- Có thể kể bằng ngôi thứ nhất: để tập trung thể hiện cảm xúc (hạnh phúc, ân hận, hân hoan) của nhân vật Mạnh.

**\* Câu hỏi kết nối bài học với thực tiễn**

1. HS tự liệt kê những chi tiết đặc sắc của tác phẩm.

* Xác định chi tiết khiến mình phải dừng lại và suy nghĩ, trăn trở về nó
* Lắng nghe cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về chi tiết ấy và diễn tả chúng bằng ngôn từ phù họp.

1. HS tự liệt kê sự việc và nhân vật mình yêu thích

* Lắng nghe cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về sự việc, nhân vật và diễn tả chúng bằng ngôn từ phù họp.
* Chú ý khả năng phản ánh của sụ việc (tức là chúng có thể đồng thời thể hiện được tính cách của các nhân vật và cảm xúc của họ...); nhân vật giúp cho em nhận thức và thay đổi những điều gì...
* Tác giả để ẩn 1 sự việc: Mạnh đuổi theo chia củ khoai cho cậu bé ăn mày và chuyển luôn sang diễn tả cảm xúc hạnh phúc của cậu bé sau hành động đẹp đẽ ấy.
* Tác giả muốn người đọc cảm nhận diễn biến cảm xúc và hành động bé nhỏ, vô cùng nhân hậu của cậu bé Mạnh; lòng tự trọng của những người nghèo khổ.
* Bước 1: đổi ngôi xưng hô từ gọi tên Mạnh/ cậu sang “ tôi”
* Bước 2: đọc lại để điều chỉnh những cho tiết chưa phù hợp với điểm nhìn của ngôi thứ nhất - “tôi”
* Bước 3: chọn 2 vị trí để diễn tả cảm xúc, suy nghĩ của “tôi”

+ Sự hối hận, hổ then vì muốn ông cháu ăn mày đi nhanh, vì không muốn chia củ khoai cho cậu bé đang đói

+ Cảm xúc hạnh phúc khi mường tượng giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra và thưởng thức củ khoai nướng thom nức...

* Xác định trải nghiệm (sự việc đã xảy ra) khiến mình hân hoan, tự hào và để lại ấn tượng khó quên.
* Điểm các sự việc chính trong trải nghiệm ấy: từ 3-4 sự việc - Xác định sự việc trọng tâm với khoảng 2-3 chi tiết cụ thể.

**Văn bản 3:**

**ÁO RÁCH VÀ NẲM BỤI**

(Nguyễn Ngọc Tư)

**\* Câu hỏi nhận biết •**

...

1 .Đọc văn bản và điền thông tin vào bảng sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố chỉnh** | **Biểu hiện (minh chứng ngắn gọn)** |
| 1 .Kể sự việc gì ? | Cuộc gặp của một du khách với những đứa trẻ ở vùng biền nghèo phía Nam có khu resort đang xây |
| 2.Xác định thời gian, không gian của truyện | - Không gian là bãi ven biển  - Thời gian: cuối tháng mười một (sát giờ ăn) |
| 3.Nhân vật chính | Cậu bé bị rách áo và du khách |
| 4. Ngôi kể, người kể | Ngôi thứ nhất, người kể du khách xưng “tôi” |
| 5.Thể loại | Truyện ngắn |

2. Xác định, điền vào bảng những thông tin quan trọng về cổt truyện

|  |  |
| --- | --- |
| **Sự việc chính** | **Biểu hiện cụ thể (**tóm tắt sự việc) |
| Sự việc 1 | Du khách chụp ảnh chứng kiến cậu bé leo qua rào rách áo |
| Sự việc 2 | Cậu trẻ bị rách áo lo bị mẹ mắng |
| Sự việc 3 | Cuộc đối thoại thằng bé rách áo với du khách |
| Sự việc 4 | Cậu bé ném nắm vỏ ốc vói theo chiếc xe màu trắng sữa |
| Sự việc liên tưởng | Người kế chuyện nhớ tới:  + Việc mình hồi xưa trèo cây làm xước cái áo len mới  + Việc bà con phản đối nhà máy thủy sản làm ô nhiễm nguồn nước ở quê mình. |

- bộ giàu là giỏi lắm sao; thằng nhỏ; má mầy đánh đòn cho mà coi; đút nhiêu nó cũng ăn hểt... Phương ngữ Nam Bộ. Không gây khó hiểu cho người đọc

**\* Câu hỏi tư duy**

* Vì cậu đang tức giận bởi bị hàng kẽm gai cào rách toạc chiếc áo
* Điều đó đã tác động đến sâu sắc đến cảm xúc của nhân vật “ tôi”: tôi phải đối diện với cảnh đáng thương của cậu bé khiến cảm xúc về cảnh và lời chú thích về bức ảnh trở nên vô nghĩa.
* Vì nhân vật “tôi” hiểu tâm trạng cậu bé và đã thể hiện thái độ qua những tín hiệu phi ngôn ngữ (ánh mắt, cử chỉ...)
* Vì cậu bé nhận được ánh mắt cảm thông và thái độ gần gũi từ nhân vật ‘tôi”.
* “cháy xém”: biến mất/không còn hứng thú để viết về điều đó nữa.
* Nhận biết từ ánh mắt của cậu bé, từ cảnh nghèo của những đứa trẻ nơi đây (Cái vết rách hình chữ L bên hông nó thò ra mảng da đen thủi lùi, đen đến nỗi cảm giác làm thâm kim luôn cái áo màu cam lợt).
* Lời nói cậu bé: “chị cũng phe tụi nó...”. Bởi 2 sự việc đều đẩy “tôi” ra xa.
* Thái độ của cậu bé trước việc các công trình xây dựng làm biến dạng vùng quê yên bình của nó.

1. Tìm hiểu nhân vật cậu bé bị rách áo (điền vào bảng sau)

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật cậu bé (bị rách ảo)** | |
| **Các biểu hiện** | **Dẩn chửng cụ thể** (tiêu biểu, ngắn gọn) |
| Hoàn cảnh | Nghèo khó: trời rét ăn mặc phong phanh (Thẳng phong phanh ái ngại nói với thằng (đã) phong phanh mà còn rách, má mầy đánh đòn cho mà coi) |
| Hành động | -Đi chơi leo qua rào;Trông em, cho em ăn  - nó băng sang bên kia đường một mình; Hốt một nắm vỏ ốc ném vói theo, kèm theo một cái đá gió |
| Cử chỉ, thái độ | - ánh nhìn trừng trừng; đá gió rất khắng khái. |
| Lời nói | * chửi thê; hỏi bộ giàu là giỏi lăm sao? * kể và kể, về đứa em nhỏ và bọn trẻ trong xóm, về những cuộc chạy chơi vui |
| Yêu thương ai | em nhỏ,bọn trẻ trong xóm, cuộc chạy chơi vui |
| Ghét bỏ ai | Những kẻ đên xây khu resort |
| Nhận xét của em vê nhân vật cậu bé | Hồn nhiên, thẳng thắn yêu ghét rạch ròi |

**Câu hỏi kết nối bài học vói cuộc sống**

* Chiếc áo bị cào rách xuất hiện 7 lần trong tác phẩm và còn gắn với tên gọi nhân vật: thằng áo rách.
* -Chiếc áo bị cào rách phản ánh thực tế : vùng quê và những đứa trẻ nghèo, đáng thương. Cái nghèo ấy sẽ nghèo hon khi những resort mọc lên
* Tác động tới em: HS tự làm.

1. vế 1: Câu chuyện đã đặt ra vấn đề: xây dựng và kinh doanh resort tác động xấu đến cuộc sống con người và phá vỡ cảnh quan môi trường

* vế 2: xây dựng và kinh doanh resort đang diễn ra khắp mọi nơi trên đất nước, đặc biệt là những vùng đất bình yên, cảnh vật tự nhiên tươi đẹp. Truyện ngắn này đã phản ánh một thực trạng nóng bỏng cần được chấn chỉnh.

1. Nêu tên vấn đề, đối chiếu với thực tế địa phương để trả lời

* Thể hiện rõ quan điểm, thái độ của cá nhân: đồng tình/không đồng tình (phân tích lí do: lợi trước mắt, hại lâu dài...)

1. Chủ nhân xây khu resort

* Đối thoại: nói rõ 2 ý

+ Sự tác động đến môi trường và cuộc sống của người dân

+ Thái độ của em (thể hiện văn hóa đối thoại và tôn trong người đổi thoại)

- Chú ý cách xưng hô, ngồn từ trong đối thoại.

**\* . Hướng dẫn học sinh học ở nhà:**

* Học bài, nắm chắc kiến thức văn bản vừa ôn tập

Chuẩn bị nội dung buổi sau: Ôn tập TV, TLV

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Luyện tập Tiếng Việt và thực hành tóm tắt văn bản**

**-Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ và mở rộng trạng ngữ**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức****:*

- Làm các bài tập cụ thể

***2. Kỹ năng:***

- Làm thành thạo các bài tập liên quan đến Tiếng Việt và thực hành tóm tắt văn bản

***3. Thái độ:***

- Hứng thú trong giờ học, tập trung lắng nghe

- Có ý thức áp dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập

***4. Năng lực:***

***-*** Giải quyết vấn đề, tư duy logic, sử dụng ngôn ngữ...

**II. Chuẩn bị của GV và HS:**

- GV: Sĩ số 45

Soạn bài và đọc tài liệu tham khảo.

- HS: Đọc và chuẩn bị bài ở nhà; tham khảo tài liệu có liên quan đến bài học.

**III. Tổ chức hoạt động dạy học:**

- Ổn định lớp

- Tổ chức dạy học bài mới

**CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Tìm các cụm C-V làm thành phần câu trong các câu sau:**

1. Cách mạng tháng Tám thành công đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

2. Nó học giỏi khiến cha mẹ vui lòng.

3. Nhà này cửa rất rộng.

4. Nó tên là Minh.

**Bài 2. Tìm các cụm C-V làm phụ ngữ trong các câu sau:**

1. Quyển sách mẹ cho con rất hay.

2. Tớ rất thích bức tranh bạn Hoài vẽ hôm nọ.

3. Chúng tôi hi vọng đội bóng lớp tôi sẽ thắng.

4. Chúng tôi đoán rằng bạn Hồng sẽ đoạt giải nhất.

**Bài 3. Hãy mở rộng những danh từ làm chủ ngữ trong những câu sau thành một cụm C-V làm chủ ngữ:**

a. Người thanh niên ấy làm mọi người khó chịu.

b. Nam làm cho bố mẹ vui lòng.

c. Gió làm đổ cây.

**Bài 4. Tìm các cụm C-V thích hợp làm phụ ngữ cho các danh từ trong những câu sau:**

a. Bài báo rất hay.

b. Cuốn sách có nhiều tranh minh họa.

**Bài 5. Tìm cụm C-V làm thành phần câu hoặc phụ ngữ của cụm từ trong các câu sau đây. Hãy cho biết cụm C-V đó làm thành phần gì hoặc phụ ngữ trong cụm từ nào.**

1. Trong những lúc nhàn rỗi ấy, chúng tôi thường hay kể chuyện. Và tôi nghe câu chuyện này của một đồng chí già kể lại.

2. Ông lão cứ ngỡ là mình còn chiêm bao.

3. Thầy giáo khen bài tập làm văn mà bạn Lan viết.

4. Quyển sách của tôi mua bìa rất đẹp.

5. Cái áo treo trên mắc giá rất đắt.

6. Bất cứ chuyến đò nào ông cũng kể được những tin tức mà mở đầu và kết thúc đều hết sức tự nhiên.

7. Chú khen cháu là kẻ có gan to, thua mà không nản chí.

**Bài 6. Thêm cụm C-V vào chỗ chấm làm phụ ngữ cho danh từ.**

1. Chúng tôi bàn nhau rào lại mảnh vườn do /…/

2. Tôi chép lại bài thơ mà /…/

3. Tôi rất thích cái bài mà /…/

4. Vấn đề mà /…/ vẫn chưa được giải quyết.

**Bài 7. Thêm cụm C-V vào chỗ chấm làm phụ ngữ cho động từ:**

1. Mọi người đều lắng nghe /…/

2. Tôi nhìn thấy /…/

3. Tôi tin rằng /…/

**Bài 8. Cho từng đôi câu sau. Hãy biến chúng thành một câu có cụm C-V làm thành phần câu hoặc phụ ngữ.**

1. Trời trở rét. Đó là dấu hiệu của mùa đông.

2. Ai cũng phải tuân thủ luật lệ giao thông. Thầy giáo chủ nhiệm thường nhắc chúng tôi như vậy.

3. Bạn Bình đã kể chuyện này cho tôi. Tôi sẽ kể lại cho các bạn câu chuyện đó.

4. Bố mẹ thưởng cho tôi chiếc xe đạp. Tôi đi học bằng chiếc xe đạp đó.

5. Sương muối xuống nhiều. Lúa mới cấy có nguy cơ hỏng.

**Bài 9. Viết đoạn văn ngắn sử dụng câu có cụm C-V làm thành phần câu**.

**III GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1.** Các cụm C-V làm thành phần được in đậm như sau:

1. **Cách mạng tháng Tám thành công** đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

(Cụm C-V làm chủ ngữ)

2. **Nó học giỏi** khiến cha mẹ vui lòng.

(cụm C-V làm chủ ngữ)

3. Nhà này **cửa rất rộng.**

(Cụm C-V làm vị ngữ)

4. Nó **tên là Minh**.

(Cụm C-V làm vị ngữ)

**Bài 2**. Các cụm C-V làm phụ ngữ được in đậm như sau:

1. Quyển sách **mẹ cho con** rất hay.

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ quyển sách)

2. Tớ rất thích bức tranh **bạn Hoài vẽ hôm nọ.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ bức tranh)

3. Chúng tôi hi vọng **đội bóng lớp tôi sẽ thắng.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ hi vọng)

4. Chúng tôi đoán rằng **bạn Hồng sẽ đoạt giải nhất**.

(cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ đoán)

**Bài 3.** Tham khảo cách mở rộng sau:

a. Người thanh niên ấy đến muộn làm mọi người khó chịu.

b. Nam học giỏi làm cho bố mẹ vui lòng.

c. Gió thổi mạnh làm đổ cây.

**Bài 4.** Tham khảo cách thêm các cụm C-V làm phụ ngữ cho các danh từ trong những câu đã cho như sau:

a. Bài báo cáo anh viết rất hay.

b. Cuốn sách anh cho mượn có nhiều tranh minh họa.

**Bài 5.** Cụm C-V làm thành phần câu hoặc phụ ngữ của cụm từ được in đậm như sau:

1. Trong những lúc nhàn rỗi ấy, chúng tôi thường hay kể chuyện. Và tôi nghe câu chuyện này của **một đồng chí già kể lại.**

(Cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ câu chuyện)

2. Ông lão cứ ngỡ là **mình còn chiêm bao.**

(Cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ ngỡ)

3. Thầy giáo khen bài tập làm văn mà **bạn Lan viết.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ bài tập làm văn)

4. Quyển sách của **tôi mua bìa rất đẹp.**

(Tôi mua là cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ quyển sách; bìa rất đẹp là cụm C-V làm vị ngữ)

5. **Cái áo treo trên mắc giá rất đắt.**

(Cái áo treo trên mắc là cụm C-V làm chủ ngữ; giá rất đắt là cụm C-V làm vị ngữ)

6. Bất cứ chuyến đò nào ông cũng kể được những tin tức mà **mở đầu và kết thúc đều hết sức tự nhiên.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ tin tức)

7. Chú khen **cháu là kẻ có gan to, thua mà không nản chí.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ khen)

**Bài 6**. Tham khảo cách thêm như sau:

1. Chúng tôi bàn nhau rào lại mảnh vườn do lớp tôi quản lí.

2. Tôi chép lại bài thơ mà anh thích.

3. Tôi rất thích cái bánh mà bạn mua ở phố Hàng Đường.

4. Vấn đề mà chúng ta quan tâm vẫn chưa được giải quyết.

**Bài 7**. Tham khảo cách thêm sau:

1. Mọi người đều lắng nghe thầy Hiệu trưởng phát biểu.

2. Tôi nhìn thấy Hoa đi ngoài đường.

3. Tôi tin rằng Lan sẽ giành giải nhất.

**Bài 8.** Tham khảo cách biến đổi sau:

1. Trời trở rét là dấu hiệu của mùa đông.

2. Thầy giáo chủ nhiệm thường nhắc chúng tôi: Ai cũng phải tuân thủ luật lệ giao thông.

3. Tôi sẽ kể lại cho các bạn câu chuyện mà bạn Nam đã kể cho tôi.

4. Tôi đi học bằng chiếc xe đạp mà bố mẹ thưởng cho tôi.

5. Sương muối xuống nhiều làm cho lúa mới cấy có nguy cơ bị hỏng.

**Bài 9.** HS tự luyện tập viết đoạn văn theo yêu cầu.

**. Cách mở rộng trạng ngữ và tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ**

- Cách mở rộng: Thêm một số từ ngữ chỉ số lượng, tính chất, đặc điểm,…

- Tác dụng: Giúp câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe.

**Thực hành bài tập**

Bài tập 1:

Tìm trạng ngữ trong các câu sau và cho biết có thể lược bỏ chúng đi được không? Tại sao?

a) Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau. (Tô Hoài)

b) – Hôm qua, ai trực nhật?

- Thưa cô, hôm qua, em trực nhật ạ.

c) Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân.

Bài tập 1:

\*Các trạng ngữ:

a) Mùa đông, giữa ngày mùa,...

b) - Hôm qua,

- , hôm qua,

c) Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn,...

\*Không thể lược trạng ngữ đi được vì chúng bổ sung thêm thông tin, ý nghĩa cho sự việc được nói đến trong câu. Riêng trường hợp b) có thể lược trạng ngữ “hôm qua” trong câu trả lời vì ý nghĩa về thời gian đã được cả người nói và người nghe biết trước, và để tránh lặp.

Bài tập 2:

Tìm các phần mở rộng trong thành phần trạng ngữ của các câu sau và phân tích giá trị của nó.

Rồi mười năm năm trời không thấy thứ hoa đó nữa, bởi một lẽ dễ hiểu là tôi ra ở thành thị. Thường năm, Tết đến tôi mua những tấm hình chụp hoặc vẽ những kì hoa dị thảo của Tây phương. Rồi cách đây một năm, cuối mùa thu vào chơi làng Triều Khúc ở Hà Đông với một vài người bạn ở giữa một cái ao nhỏ gần một quán nước đầu làng, tôi mới lại được trông thấy một bông hoa súng đương lúc vừa vặn nở. Vẫn hoa cô lập ngoi lên mặt nước độ hai gang tay, cánh bao dưới màu phớt nâu, cánh hoa thon thon, màu thiên thanh man mác, làm rạng cả mặt hồ.

**Các trạng ngữ trong đoạn văn là:**

- Rồi mười năm năm trời;

- Thường năm, Tết đến;

- Rồi cách đây một năm, cuối mùa thu;

- Rồi năm nay, cách ngày ấy một năm, trên một con đường gập ghềnh;

\*Tác dụng: cụ thể hoá lượng thời gian và đặc điểm không gian.

Bài tập 3:

Hãy viết 2 câu có mở rộng trạng ngữ và phân tích các thông tin mà trạng ngữ mang lại.

\*VD: Câu 1:

a- Buổi sáng, những chú chim non ríu rít hót vang xóm làng.

b- Buổi sáng tinh sương trong lành, những chú chim non ríu rít hót vang xóm làng.

Câu 2:

a- Trên cánh đồng, các bạn đang thi nhau đua diều.

b- Trên cánh đồng nhấp nhô sóng lúa vàng, các bạn đang thi nhau đua diều.

\*Tác dụng: ở cả 2 câu b) trạng ngữ được mở rộng làm cho việc miêu tả chi tiết, rõ ràng hơn.

Tóm tắt 3 VB ở tiết 1,2

**Tuần 4: Thực hành tóm tắt văn bản và đọc hiểu thơ 5 chữ**

1. Tìm hiểu các yêu cầu đối với văn bản tóm tắt

- Phản ánh đúng nội dung của VB gốc: tránh đưa nhận xét chủ quan hoặc những thông tin không có trong VB gốc;

- Trình bày được những ý chính, những điểm quan trọng của VB gốc: cần thâu tóm được nội dung không thể lược bỏ của VB gốc;

- Sử dụng các từ ngữ quan trọng của VB gốc: đó là các “từ khoá”, từ then chốt, xuất hiện nhiều, chứa đựng nhiều tông tin;

- Đáp ứng được những yêu cầu khác nhau về độ dài của VB tóm tắt: VB tóm tắt phải luôn ngắn hơn VB gốc. Tuỳ mục đích, cách thức, hoàn cảnh tóm tắt,…để điều chỉnh dung lượng.

2. Các bước tóm tắt

1. Trước khi tóm tắt

- Đọc kĩ văn bản gốc

- Xác định nội dung chính cần tóm tắt.

+ Xác định nội dung khái quát, cốt lõi của toàn văn bản.

+ Tìm ý chính của từng phần hoặc đoạn và xác đinh quan hệ giữa các phần hoặc các đoạn.

+ Tìm các từ ngữ quan trọng.

+ Xác định ý chính của văn bản.

+ Xác định đúng nội dung khái quát, cốt lõi.

+ Xác định các phần trong văn bản.

- Tìm ý chính của từng phần.

- Xác định yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

+ Xác định ý lớn và ý nhỏ của văn bản gốc.

+ Tùy theo yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt mà lựa chọn ý lớn hay ý nhỏ từ văn bản gốc.

2. Viết văn bản tóm tắt

- Sắp xếp các ý chính của văn bản gốc theo một trình tự hợp lí.

- Dùng lời văn của em kết hợp với những từ ngữ quan trọng trong văn bản gốc để viết văn bản tóm tắt.

- Chú ý bảo đảm yêu cầu về độ dài của văn bản tóm tắt.

3. Chỉnh sửa

Rà soát, tự chỉnh sửa văn bản tóm tắt của em.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy*

**ÔN TẬP BÀI 2**

**KHÚC NHẠC TÂM HỒN**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**I. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù:**

- **HS biết cách đọc hiểu** một văn bản thơ bốn chữ và năm chữ.

- Mở rộng kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ cùng thể loại ngoài sách giáo khoa.

- **HS nhận biết** được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.

- **HS biết viết đoạn văn ghi lại cảm xúc** sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- **HS trình bày được** ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**2. Năng lực chung:**

**- Tự học:** Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.

**- Giao tiếp và hợp tác**: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ nhóm học tập để thực hiện nhiệm vụ một cách tốt nhất.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. Phẩm chất**

**-** Biết trân trọng tình cảm, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương đất nước; hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

Ngữ liệu tác phẩm, phiếu học tập, bài tập đọc hiểu tham khảo.

**C. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

VĂN BẢN 1: ĐỒNG DAO MÙA XUÂN (Nguyễn Khoa Điềm)

I. Kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm

1. Tác giả Nguyễn Khoa Điềm

2. Văn bản “Đồng dao mùa xuân”

\*Thể loại: Thơ bốn chữ.

\*Giọng điệu: nhẹ nhàng, xúc động, sâu lắng.

\*Bố cục: 3 phần

- Khổ 1,2: Giới thiệu khái quát về người lính;

- Khổ 3,4,5,6: Hình ảnh người lính nằm lại nơi chiến trường;

- Khổ 7,8,9: Tình cảm, cảm xúc đối với người lính.

\*Đề tài: Người lính.

3. Đặc điểm về vần, nhịp, khổ của bài thơ

a. Cách chia khổ và ý nghĩa:

- Bài thơ được chia thènh chín khổ. Hầu hết các khổ đều có bốn dòng. Tuy nhiên có hai khổ đầu khác biệt với các khổ còn lại.

+ Khổ một kể lại sự kiện người lính lên đường ra chiến trường, gồm ba dòng thơ, tạo nên một sự lửng lơ, khiến người đọc có tâm trạng chờ đợi được đọc câu chuyện tiếp theo về anh...

+ Khổ hai kể về sự ra đi của người lính chỉ vỏn vẹn trong hai dòng, diễn tả sự hi sinh bất ngờ, đột ngột giữa lúc tuổi xanh, thể hiện tâm trạng đau thương của nhà thơ, đồng thời gợi lên trong người đọc niềm tiếc thương sâu sắc.

b. Đặc điểm hình thức thể thơ bốn chữ:

Số tiếng trong mỗi dòng:

Cách gieo vần:

Ngắt nhịp:

4. Hình ảnh người lính

a. Câu chuyện về cuộc đời người lính

- Có một người lính tuổi đời còn rất trẻ, còn mê thả diều, như vừa qua tuổi thiếu niên. Theo tiếng gọi của Tổ quốc, anh lên đường ra mặt trận.

- Trong một trận chiến ác liệt, anh đã anh dũng hi sinh, vĩnh viễn nằm lại dưới những cánh rừng đại ngàn. Những hình ảnh hào hùng mà cũng rất đỗi khiêm nhường, dung dị của anh còn mãi trong tâm trí của “nhân gian”.

b. Vẻ đẹp hình ảnh người lính: Tuổi đời còn rất trẻ; dũng cảm kiên cường; yêu nước; giản dị, khiêm nhường, hiền hậu.

\*Biểu hiện:- Tư thế: Anh ngồi lặng lẽ/ Dưới cội mai vàng; Anh ngồi rực rỡ/ màu hoa đại ngàn;

- Trang phục: Ba lô con cóc/Tấm áo màu xanh.

- Diện mạo, dáng vẻ: Làn da sốt rét; Mắt như suối biếc/Vai đầy núi non…; Cái cười hiền lành.

5. Tình cảm, cảm xúc đối với người lính: niềm thương xót, tự hào, cảm phục, biết ơn những người lính đã hi sinh tuổi xanh, hi sinh cuộc đời cho độc lập dân tộc.

+ Bạn bè mang theo: Dòng thơ này nói lên tình cảm của đồng đội dành cho người lính trẻ đã hi sinh. Hình ảnh anh sẽ được bạn bè thương nhớ, lưu giữ, mang theo suốt cuộc đời. Sự hi sinh của anh đã tiếp thêm cho đồng đội sức mạnh, niềm tin trong những trận chiến đấu tiếp theo.

+ Dài bao thương nhớ/ Mùa xuân nhân gian: Hai dòng thơ này có thể hiểu theo nhiều cách. Thứ nhất, có thể hiểu là nỗi thương nhớ những mùa xuân nhân gian tươi đẹp của người lính đã hi sinh. Thứ hai, cũng có thể hiểu là nỗi nhớ thương những người con anh dũng dài theo năm tháng của nhân gian.

6. Khái quát

a. Nghệ thuật- Sử dụng thể thơ bốn chữ, gần gũi với đồng dao;

- Cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt;

- Giọng điệu tâm tình, nhẹ nhàng, sâu lắng;

- Hình ảnh thơ chân thực, gợi cảm, xúc động.

b. Nội dung – Ý nghĩa

- Ca ngợi sự hi sinh anh dũng của những người lính trẻ và tình cảm tự hào, nhớ thương sâu nặng của đồng đội, đồng bào.

- Thể hiện lòng biết ơn những người lính đã dâng hiến tuổi trẻ của mình để cho những mùa xuân đất nước mãi trường tồn.

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU NGỮ LIỆU TRONG SGK**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc kĩ bài thơ *Đồng dao mùa xuân*** **và trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1.** Dấu hiệu nào giúp em biết bài thơ *Đồng dao mùa xuân* thuộc thể thơ bốn chữ?

**Câu 2.** Bài thơ *Đồng dao mùa xuân* được gieo vần như thế nào?

**Câu 3.** Em hãy chỉ ra cách ngắt nhịp và tác dụng của cách ngắt nhịp trong bài thơ.

**Câu 4.** Hãy xác định một số hình ảnh tiêu biểu trong bài thơ. Hình ảnh nào là trung tâm, xuyên suốt bài thơ?

**Câu 5.** Em cảm nhận như thế nào về ba khổ thơ cuối?

**Câu 6.** Cảm xúc chủ đạo của bài thơ *Đồng dao mùa xuân* là gì?

**Câu 7.** Tình cảm của tác giả được thể hiện trong bài thơ như thế nào?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1:**

**Câu 1,2,3.** HS dựa vào kiến thức đã học để trả lời.

**Câu 4.** Một số hình ảnh tiêu biểu trong bài thơ: người lính, Trường Sơn núi cũ, bom nổ, hoa đại ngàn, suối biếc, ngày xuân,…

Hình ảnh trung tâm bao trùm, xuyên suốt cả bài thơ là hình ảnh người lính. Đó là người còn rất trẻ (*Chưa một lần yêu/Cà phê chưa uống/Còn mê thả diều*); dũng cảm kiên cường; giản dị, khiêm nhường (*Ba lô con cóc/Tấm áo màu xanh/Làn da sốt rét/Cái cười hiền lành*); Yêu nước và sẵn sàng hi sinh tuổi xuân để bảo vệ đất nước, Tổ quốc (*Một lần bom nổ/Khói đen rừng chiều/Anh thành ngọn lửa/Bạn bè mang theo*).

**Câu 5.** Đây là câu hỏi mở, tuỳ cảm nhận của HS, nhưng cần chú ý các yếu tố như: Tư thế của người lính; không gian, thời gian được miêu tả,…

->Ba khổ thơ thể hiện sự hiện hữu của người lính bất tử cùng thời gian và nhân gian; tấm lòng trân trọng, biết ơn những người lính đã hi sinh để làm nên mùa xuân cho đất nước.

**Câu 6.** Bài thơ *Đồng dao muà xuân* là một khúc hát đồng dao ca ngợi sự bất tử của người lính trẻ. Hình ảnh của các anh còn mãi trong lòng nhân dân như mùa xuân trường tồn cùng vũ trụ. Bài thơ cũng là sự biết ơn sâu sắc của nhân dân và những người đang sống trong hoà bình dành cho các anh – những người lính dũng cảm đã hi sinh cả cuộc đời mình cho đất nước bình yên. Có những tuổi hai mươi như thế: trẻ trung, dũng cảm và sẵn sàng hiến dâng cho Tổ quốc: “*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình/Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc/ Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?”* (Thanh Thảo).

**Câu 7.** Tình cảm: tiếc thương, lòng biết ơn, trân trọng và tự hào về những người lính còn rất trẻ đã sẵn sàng hi sinh tuổi xanh và cuộc đời mình cho độc lập của dân tộc. Đất nước Việt Nam đã có biết bao những người con hi sinh như thế để đem lại hoà bình cho chúng ta hôm nay. Dân tộc Việt Nam và các thế hệ hôm nay vẫn luôn nhớ tới các anh.

**LÀM VĂN**

**(Viết kết nối đọc)**

**Đề bài:** Từ bài thơ *Đồng dao mùa xuân*, em hãy viết một đoạn văn (*khoảng 7 đến 10 câu*) trình bày suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, quê hương đất nước.

**\*GỢI Ý:**

**1. Xác định yêu cầu của đề:**

**a. Kiểu loại:** Văn nghị luận.

**b. Hình thức:** Đoạn văn (dung lượng 7 đến 10 câu).

**c. Vấn đề:** Suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với gia đình, quê hương đất nước.

**2. Định hướng dàn ý:**

*- Trách nhiệm là gì:*

*- Trách nhiệm với gia đình là gì?*

*- Trách nhiệm với quê hương đất nước được biểu hiện cụ thể bằng những việc làm như thế nào?*

**Đánh giá đoạn văn suy nghĩ**

**về trách nhiệm với gia đình, quê hương đất nước**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí,**  **mức điểm** | **Yêu cầu cần đảm bảo** |
| **1. Hình thức** | Đoạn văn (Viết hoa từ chỗ xuống dòng đến chỗ chấm xuống dòng, diễn đạt trôi chảy). |
| **2. Dung lượng** | Khoảng 7 đến 10 câu (Có đánh số thứ tự câu văn). |
| **3. Nội dung** | Suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân:  - Đối với gia đình: biết trân trọng, giữ gìn bản thân; sống cần có tình yêu thương, sự quan tâm chia sẻ, nhường nhịn; tự giác chăm chỉ giúp đỡ cha mẹ, học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ,...  - Đối với quê hương đất nước: biết yêu thương, đoàn kết và giúp đỡ những người xung quanh; có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ quốc; tự hào gắn bó với quê hương; tích cực tham gia lao động và các hoạt động xã hội; chung tay xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp,… |

**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**

“*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình/Tuổi hai mươi làm sao không tiếc?/Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ Quốc*? (Trường ca “*Những người đi tới biển*”, Thanh Thảo) (1). Những câu thơ trên đã thể hiện sâu sắc lí tưởng cao đẹp của thế hệ trẻ thời chống Mĩ cứu nước (2). Qua đó, tác giả nhắc nhở mỗi chúng ta hôm nay: Ở bất cứ thời đại, hoàn cảnh nào, mỗi con người luôn phải ý thức trách nhiệm của mình đối với gia đình, quê hương đất nước (3). Trách nhiệm là việc mà mỗi người phải làm và phải có ý thức với những việc làm đó(4). Trách nhiệm là bổn phận rất cao đẹp, giúp mỗi người hoàn thiện nhân cách, tạo ra lối sống đẹp, được mọi người yêu mến, tôn trọng (5). Trước hết, đối với gia đình, mỗi thành viên cần biết trân trọng, giữ gìn bản thân, sống có tình yêu thương, quan tâm chia sẻ, nhường nhịn lẫn nhau,…(6). Trong công việc hằng ngày phải tự giác chăm chỉ giúp đỡ cha mẹ, học tập thật tốt để ông bà cha mẹ yên tâm,...(7). Cuối cùng đối với quê hương đất nước, bản thân mỗi người cũng phải biết đoàn kết, yêu thương, sẵn lòng giúp đỡ những người xung quanh; có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc; luôn biết tự hào gắn bó với quê hương, vun đắp tình làng nghĩa xóm tốt đẹp; tích cực tham gia lao động và các hoạt động xã hội….để cùng chung tay xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp,…(8). Như vậy để có một đất nước tươi đẹp, sánh vai với các cường quốc năm châu, mỗi người cần góp công sức của mình trong từng việc nhỏ hàng ngày, luôn nỗ lực phấn đấu không ngừng trong lao động, học tập để khẳng định bản lĩnh, tài năng cá nhân và phục vụ cống hiến cho đất nước, sẵn sàng có mặt khi Tổ quốc cần (9).

**LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU THƠ BỐN CHỮ**

**NGỮ LIỆU NGOÀI SGK**

**MẸ**

**ĐỖ TRUNG LAI**

|  |  |
| --- | --- |
| **MẸ**  *Lưng mẹ còng rồi Cau thì vẫn thẳng Cau-ngọn xanh rờn Mẹ-đầu bạc trắng  Cau ngày càng cao Mẹ ngày một thấp Cau gần với giời Mẹ thì gần đất!  Ngày con còn bé Cau mẹ bổ tư Giờ cau bổ tám Mẹ còn ngại to!* | *Một miếng cau khô Khô gầy như mẹ Con nâng trên tay Không cầm được lệ  Ngẩng hỏi giời vậy -Sao mẹ ta già? Không một lời đáp Mây bay về xa.*  (Đỗ Trung Lai, *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội nhân dân, 2003) |

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc bài thơ *Mẹ* của Đỗ Trung Lai và trả lời câu hỏi:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ, vần, nhịp.

**Câu 2.** Nêu chủ đề của bài thơ.

**Câu 3.** Hình ảnh nào trong bài thơ được đối sánh với hình ảnh mẹ, ở những phương diện nào? Liệt kê những từ ngữ được hình ảnh thể hiện? Vì sao tác giả lại lựa chọn hình ảnh đó?

**Câu 4.** Để thể hiện hình tượng người mẹ và cau, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Chỉ ra tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?

**Câu 5.** Hai câu thơ "*Cau gần với giời/Mẹ thì gần đất*" gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?

**Câu 6.** Trong 14 câu thơ đầu, nét tương đồng duy nhất giữa mẹ và cau thể hiện qua câu thơ nào? Chỉ ra cái hay của của hai câu thơ đó.

**Câu 7.** Chỉ ra và phân tích những câu thơ thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ.

**Câu 8.** Em hiểu như thế nào về nội dung hai dòng thơ cuối của bài thơ: “*Không một lời đáp/ Mây bay về xa*”

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 1**

**Câu 1.\*Thể thơ**: Bốn chữ. **\*Vần**: Cuối câu, liên tiếp và xen kẽ theo cặp, hoán đổi. **\*Nhịp điệu:** Chủ yếu ngắtnhịp 2/2 có câu ngắt nhịp 1/3 và 3/1.

**Câu 2. \*Chủ đề:** Bài thơ là cảm xúc chân thành với yêu thương, lo lắng, xót xa của con khi đối diện với tuổi già của mẹ, trách hận thời gian.

**Câu 3. - Hình ảnh mẹ:** Người mẹ được đối sánh với cau về hình dáng, màu sắc, chiều cao:

+ Hình dáng: *Cau thẳng - lưng mẹ còng; Cau khô - mẹ gầy.*

+ Màu sắc: *Cau ngọn xanh rờn - mẹ đầu bạc trắng.*

+ Chiều cao: *Cau cao - mẹ thấp; Cau gần giời - mẹ gần đất.*

**- Lí do tác giả đối sánh *mẹ* với *cau*:**  
+ Cau là loài cây gần gũi trong đời sống ở làng quê, gắn với mẹ trong thói quen hàng ngày - tục ăn trầu...

+ Cau và mẹ luôn song hành trên hành trình sống, nhà thơ nhận thấy nhiều điểm tương đồng khác biệt giữa mẹ và cau.

**Câu 4. - Đặc sắc nghệ thuật:**

+ Biện pháp so sánh;

+ Sử dụng các tính từ, danh từ chỉ sự vật;

+ Nghệ thuật đối lập.

- **Tác dụng**: + Làm tăng giá trị miêu tả, biểu cảm cho lời thơ;

+ Gợi niềm xót xa trước hình ảnh mẹ mỗi ngày một già thêm;

+ Biểu đạt niềm thương cảm của con với mẹ;

+ Gợi trong lòng người đọc những cảm xúc, nghĩ suy.

**Câu 5.** Cảm xúc, suy nghĩ về hai câu "*Cau gần với giời/Mẹ thì gần đất*"

+ Hai câu thơ "*Cau gần với giời/Mẹ thì gần đất*" gợi nghĩ đến sự đối lập giữa *mẹ* và *cau*;

+ Cau theo thời gian ngày càng lớn thêm, vươn cao lên bầu trời, còn mẹ thì già đi, đến gần hơn với sự chia lìa cuộc sống.

+ "*Gần với đất*" là ẩn dụ chỉ sự ra đi mãi mãi của một kiếp người. Gợi liên tưởng đến thành ngữ "*Gần đất xa trời*".

**Câu 6.** Trong 14 câu thơ đầu, nét tương đồng duy nhất giữa *mẹ* và *cau* thể hiện qua câu thơ: "*Một miếng cau khô/Khô gầy như mẹ*"

+ Nghệ thuật so sánh ví *mẹ* như *miếng cau khô gầy* cho thấy thời gian đã bào mòn tất cả, khiến lưng mẹ còng, tóc mẹ bạc, sức sống cũng héo hắt, vơi vợi dần đi.

+ Đằng sau đó là nỗi niềm rưng rưng đau xót của người con.

**Câu 7.** Chỉ ra và phân tích những câu thơ thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ:

- Tình cảm của người con dành cho mẹ trước hết được thể hiện ở cảm nhận đầy xót xa :

    “*Một miếng cau khô*

*Khô gầy như mẹ*

*Con nâng trên tay*

*Không cầm được lệ*”.

+ Hai chữ “nâng” và “cầm” đều chỉ động thái của tình cảm. Nếu như hành động “nâng” thể hiện sự nâng niu kính trọng với mẹ thì “cầm” là hành động dồn nén cảm xúc xót xa, cay đắng của người con.

**-** Tình cảm của con dành cho mẹ thể hiện trong cả bài thơ nhưng đọng lại nghẹn ngào trong những câu thơ cuối bài:

“*Ngẩng hỏi giời vậy*

*- Sao mẹ ta già?*

*Không một lời đáp*

*Mây bay về xa*.”

+ Con nhận ra quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều;

+ Con hiểu quy luật “sinh, lão, bệnh, tử” của đời người không ai tránh được và ngày con xa mẹ đang đến gần.

+ Đau đớn xót xa trước quy luật nghiệt ngã ấy, người con tự vấn trời xanh “*Sao mẹ ta già?”* Một câu hỏi tu từ chất chứa bao cảm xúc vang lên không lời đáp, câu hỏi ấy cho thấy trong lòng người con chất chứa bao nỗi niềm nhức nhối...

**Câu 8.** Nội dung hai dòng thơ cuối bài: “*Không một lời đáp/ Mây bay về xa*”

- Câu thơ như lời kể chuyện, giãi bày muốn nhấn mạnh thêm quy luật nghiệt ngã, sự vô tình của thời gian.

- Hình ảnh “*Mây bay về xa*” giữa bầu trời cao rộng là hình ảnh của thiên nhiên bất diệt, vĩnh hằng. Sự vĩnh hằng của thiên nhiên được đặt trong sự hữu hạn của đời người càng làm tăng nỗi ám ảnh không nguôi trong lòng người con về tuổi già và sự ra đi của mẹ.

**ĐỀ SỐ 2**

**Câu 1**. Vì sao tác giả lấy hình ảnh cau để đối sánh với mẹ?

**Câu 2**. Trong số những hình ảnh được tác giả dùng để khắc họa hình tượng người mẹ, em thích nhất hình ảnh nào? Tại sao?

**Câu 3.** Nêu tác dụng miêu tả, biểu cảm của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ dưới đây:

“*Một miếng cau khô*

*Khô gầy như mẹ*

*Con nâng trên tay*

*Không cầm được lệ”*

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 2:**

**Câu 1.** Hình ảnh người mẹ được đối chiếu với hình ảnh cây cau bởi:

+ Cây cau là hình ảnh quen thuộc xuất hiện trong nhiều câu chuyện dân gian, tượng trưng cho tình nghĩa thủy chung của con người Việt Nam.

+ Nó còn gắn với liền với làng quê, với hình ảnh người phụ nữ Việt Nam, các bà các mẹ thường nhai trầu cau. Hình ảnh mẹ được đặt bên cạnh một hình ảnh quen thuộc trong văn hóa Việt Nam.

+ Theo thời gian, cây cau ngày càng phát triển, cao lớn, xanh tốt. Nhưng thời gian cũng rất khắc nghiệt, nó làm mẹ ngày càng già đi.

+ Hình ảnh mẹ và cau được đặt cạnh nhau cho thấy sự đối lập tương phản và nỗi xót xa của người con khi mẹ ngày càng già yếu.

**Câu 2.** HS nêu được hình ảnh yêu thích**.** Nêu lí do mình yêu thích:

+ Đặc sắc nghệ thuật

+ Đặc sắc nội dung

**Câu 3.** Hình ảnh mẹ không được miêu tả trực tiếp theo cách: "*Mẹ khô gầy*", mà là miêu tả gián tiếp bằng cách so sánh “*Một miếng cau khô/Khô gầy như mẹ*”

- So sánh cau với hình ảnh của mẹ như vậy mẹ đã trở thành thước đo của sự "khô gầy" cùng với tính từ "khô gầy" làm lời thơ giàu sức khơi gợi:

- Dáng vẻ già nua, thiếu sức sống của mẹ.

- Niềm xúc động bùi ngùi, xúc động của con trước hình ảnh người mẹ già có dáng vẻ "khô gầy", dáng vẻ đã già đi nhiều rồi

- Lời thơ gợi nhiều ý tứ và xúc động nơi trái tim bạn đọc khi nghĩ về mẹ.

**ĐỀ SỐ 3**

**Câu 1.** Nêu cảm nghĩ của cá nhân em khi nghĩ về mẹ. Chia sẻ những câu thơ, câu hát hay về mẹ.

**Câu 2.**Quan sát người thân trong gia đình của mình qua năm tháng, em thấy họ có những thay đổi như thế nào? Em có cảm xúc gì khi nhận ra những thay đổi ấy?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 3:**

**Câu 1.**

**\*Cảm nghĩ:**

- Mẹ là người giàu tình thương;

- Mẹ tảo tần sớm khuya chăm lo cho con;

- Luôn dành cho con những gì đẹp nhất;

- Hi sinh tất cả vì con.

**\*Một số câu thơ, câu hát hay về mẹ**:

*"Mẹ ta không có yếm đào*

*Nón mê thay nón quai thao đội đầu*

*Rối ren tay bí, tay bầu*

*Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa"*

(Nguyễn Duy, *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa*)

*“Những mùa quả mẹ tôi hái được*

*Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng*

*Những mùa quả lặn rồi lại mọc*

*Như mặt trời, khi như mặt trăng*

*Lũ chúng tôi tử tay mẹ lớn lên*

*Còn những bí và bầu thì lớn xuống*

*Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn*

*Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi*

*Và chúng tôi, một thứ quả trên đời*

*Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái*

*Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi*

*Mình vẫn còn một thứ quả non xanh!”*

(Nguyễn Khoa Điềm, *Mẹ và quả*)

“*Mẹ tôi vai tóc bạc phơ*

*Lưng còng như thể bản đồ Việt Nam*

*Bước đi từ ải Nam Quan*

*Vượt đường vào đốt rừng tràm Cà Mau*

*Chiến tranh bốn cuộc nát nhàu*

*Vai mẹ gánh cả cho đau tuổi đời*”.

(Lý Đồng, *Mẹ*)

**Câu 2.**

- HS nêu được những quan sát cá nhân về người thân.

- Nêu được cảm xúc, từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân.

**CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

**HUY CẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| **CON CHIM CHIỀN CHIỆN(\*)**  *Con chim chiền chiện Bay vút, vút cao Lòng đầy yêu mến Khúc hát ngọt ngào.  Cánh đập trời xanh Cao hoài, cao vợi Tiếng hót long lanh Như cành sương chói  Chim ơi, chim nói Chuyện chi, chuyện chi? Lòng vui bối rối Đời lên đến thì...  Tiếng ngọc trong veo Chim gieo từng chuỗi Lòng chim vui nhiều Hát không biết mỏi.* | *Chim bay, chim sà Lúa tròn bụng sữa Đồng quê chan chứa Những lời chim ca.  Bay cao, cao vút Chim biến mất rồi Chỉ còn tiếng hót Làm xanh da trời...  Con chim chiền chiện Hồn xanh quê nhà Sáng nay lại hót Tưng bừng lòng ta.*  1964  (Huy Cận, *Hai bàn tay em*, NXB Kim Đồng, 1969)  **(\*)**Chiền chiện là một loài chim nhỏ thuộc bộ sẻ, thường có lông màu nâu xám hoặc xám, được tìm thấy tại các khu vực đồng quê như các đồng cỏ hay bụi cây rậm. Nhìn bên ngoài rất khó phân biệt với một số loại chim khác do nhiều loài có bề ngoài khá giống nhau nên tiếng hót của chúng có lẽ là chỉ dẫn nhận dạng tốt nhất. |

**ĐỀ SỐ 4**

**Đọc bài thơ *Con chim chiền chiện* và trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Bài thơ *Con chim chiền chiện* được viết theo thể thơ nào? Dựa vào đâu mà em nhận biết được?

**Câu 2.** Nhà thơ đã sử dụng những biện pháp tu từ nào để miêu tả con chim chiền chiện? Dựa vào những từ ngữ, hình ảnh nào để em xác định những biện pháp tu từ này?

**Câu 3.** Chủ đề của bài thơ là gì?

**Câu 4.** Em hãy nhận xét về vẻ đẹp của hình ảnh “con chim chiền chiện” trong bài thơ.

**Câu 5.** Tìm đọc bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải), so sánh với bài thơ này để thấy nét tương đồng về hình ảnh “con chim chiền chiện”.

**Câu 6.** Trong bài thơ, “con chim chiền chiện” không chỉ báo hiệu niềm vui mà còn góp phần bé nhỏ của mình làm gì để cuộc đời mình trở nên có ý nghĩa?

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 4:**

**Câu 1.** Bài thơ *Con chim chiền chiện* được viết theo thể thơ bốn chữ. Dựa vào số chữ của mỗi dòng thơ để nhận biết được điều này.

**Câu 2.** Nhà thơ đã sử dụng những biện pháp tu từ:

- Nhân hoá: Khúc hát “*Khúc hát ngọt ngào*”, tiếng hát “*Tiếng hát long lanh*”, nói “*Chim ơi, chim nói*”, gieo “*Chim gieo từng chuỗi*” , lời – ca “*Những lời chim ca*”, vui, bối rối “*Lòng vui bối rối; Lòng chim vui nhiều*”.

**Câu 3.** Chủ đề của bài thơ: Bài thơ thể hiện niềm vui hân hoan của con người trước cảnh vật tười đẹp thanh bình, tràn đầy sức sống của tự nhiên, tạo vật. Thiên nhiên, tạo vật với cảm xúc “yêu mến”, “bối rối”, “chan chứa” như mời gọi con người cùng vui chung: “Tưng bừng lòng ta…”

**Câu 4.** Nhận xét về vẻ đẹp của hình ảnh “*con chim chiền chiện*” trong bài thơ: Con chim “chiền chiện” với “tiếng hót” là hình ảnh trung tâm của bài thơ, vừa gần gũi, quen thuộc vừa là biểu tượng cho bầu trười tự do “*Cánh đập trời xanh/ Cao hoài, cao vợi*”. Tiếng hót của nó cất lên trong trẻo, long lanh như tiếng ngọc lan toả không trung, báo hiệu một màu xuân tươi sáng, thanh bình, ấm no và hạnh phúc.

**Câu 5.** So sánh bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải) với bài thơ này để thấy nét tương đồng về hình ảnh “con chim chiền chiện”:

- Con chim chiền chiện báo hiệu mùa xuân tràn đầy sức sống, trong sáng, tươi mới.

- “Tiếng hót” của chim chiền chiện – âm thanh biểu tượng cho cuộc sống tươi đẹp đương trỗi dậy, lan toả trong không gian, đánh thức vạn vật, khơi nguồn sự sống.

**Câu 6.** HS trình bày về ước mơ về các phương diện:

*- Về cuộc sống:…..*

*- Về công việc…….-> có ý nghĩa….trong tương lai.*

**THẢ DIỀU Trần Đăng Khoa**

|  |  |
| --- | --- |
| *Cánh diều no gió Sáo nó thổi vang Sao trời trôi qua Diều thành trăng vàng  Cánh diều no gió Tiếng nó trong ngần Diều hay chiếc thuyền Trôi trên sông Ngân  Cánh diều no gió Tiếng nó chơi vơi Diều là hạt cau Phơi trên nong trời* | *Trời như cánh đồng Xong mùa gặt hái Diều em - lưỡi liềm Ai quên bỏ lại*  *[…]*  *Tiếng diều vàng nắng Trời xanh cao hơn Dây diều em cắm Bên bờ hố bom...*  1968 (Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999) |

**ĐỀ SỐ 5**

**Đọc bài thơ *Thả diều* của Trần Đăng Khoa và trả lời câu hỏi:**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào để miêu tả *cánh diều*? Hãy tìm những hình ảnh biểu hiện sự liên tưởng độc đáo của tác giả về *cánh diều*.

**Câu 3.** Bức tranh thiên nhiên nông thôn trong bài thơ hiện lên như thế nào?

**Câu 4.** Khi viết : “*Dây diều em cắm/Bên bờ hố bom….”,* nhà thơ muốn nói tới điều gì?

**Câu 5.** Nông thôn Việt Nam là chủ đề nổi bật trong sáng tác của Trần Đăng Khoa khi ở lứa tuổi học trò. Em hãy chọn, giới thiệu với thầy/cô và các bạn một đoạn hoặc một bài thơ viết về nông thôn của Trần Đăng Khoa mà em yêu thích.

**Câu 6.** Thả diều là một trò chơi dân gian. Ngoài thả diều, em còn biết đến trò chơi dân gian nào khác? Hãy giới thiệu ngắn gọn về trò chơi đó.

**\*GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ 5:**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ bốn chữ.

**Câu 2.** Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật và những hình ảnh liên tưởng độc đáo:

* Những biện pháp miêu tả *cánh diều* trong bài thơ:

+ Lặp câu: “*cánh diều no gió*”; lặp cú pháp: “*sao nó…,tiếng nó*….,”;

+ So sánh: “*diều-trăng vàng”; “diều-chiếc thuyền”; “diều-hạt cau”; “diều-lưỡi liềm”; “trời như cánh đồng”.*

+ Nhân hoá: “*Sáo nó-thổi vang; tiếng nó-trong ngần; tiếng nó-chơi vơi*”;

+ Ẩn dụ: “*Dây diều em cắm/Bên bờ hố bom…”;*

* Những hình ảnh biểu hiện sự liên tưởng độc đáo của tác giả:

*+ Diều-trăng vàng; diều-chiếc thuyền; diều-hạt cau; diều-lưỡi liềm.*

**Câu 3.** Bức tranh thiên nhiên nông thôn trong bài thơ:

- Với những hình ảnh quen thuộc: cánh diều, bầu trời, những vì sao, trăng vàng, cánh đồng,…

- Bức tranh thiên nhiên rộng lớn, trải dài qua các mùa, các thời điểm, gắn với cuộc sống sinh hoạt thôn quê của người nông dân Việt Nam. Xuyên suốt bài thơ là hình ảnh cánh diều với âm thanh lan toả trong gió, gợi cảm giác khoáng đạt, tự do và quen thuộc, bình dị. Cùng với đó là các hình ảnh lấp lánh, lung linh nhiều sắc màu của trăng sao làm nên nét tươi mới của thiên nhiên qua sự liên tưởng độc đáo của “chú bé” Trần Đăng Khoa.

**Câu 4.** Khi viết : “*Dây diều em cắm/Bên bờ hố bom….”,* nhà thơ muốn khẳng định sức sống bất diệt của con người Việt Nam trước sự tàn khốc của chiến tranh.

**Câu 5.** HS có thể chọn bài thơ viết về nông thôn của Trần Đăng Khoa như: *Ò…ó…o; Mưa; Hạt gạo làng ta.*

**Câu 6.** HS có thể kể một số trò chơi dân gian như: chơi chuyền, chơi ô ăn quan, nhảy lò cò,…Sau đó giới thiệu ngắn gọn về trò chơi đó.

- Đọc lại VB *Gặp lá cơm nếp* của Thanh Thảo.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

**Thực hành đọc hiểu thơ**

Văn bản QUẢ SẤU NON TRÊN CAO

(Xuân Diệu)

|  |  |
| --- | --- |
| Mấy quả sấu con con  Như mấy chiếc khuy lục  Trên áo trời xanh non.  Trời rộng lớn muôn trùng  Đóng khung vào cửa sổ  Làm mấy quả sấu tơ  Càng nhỏ xinh hơn nữa.  Trái con chưa đủ nặng  Đe đeo oằn nhánh cong.  Nhánh hãy giơ lên thẳng  Trông ngây thơ lạ lùng.  Cứ như thế trên trời  Giữa vô biên sáng nắng  Mấy chú quả sấu non  Giỡn cả cùng mây trắng.  Mấy hôm trước còn hoa  Mới thơm đây ngào ngạt,  Thoáng như một nghi ngờ.  Trái đã liền có thật. | Ôi! Từ không đến có  Xảy ra như thế nào?  Nay má hây hây gió  Trên lá xanh rào rào.  Một ngày một lớn hon  Nấn từng vòng nhựa một,  Một sắc nhựa chua giòn  Ôm đọng tròn quanh hột...  Trái con như thách thức  Trăm thứ giặc, thứ sâu  Thách kẻ thù sự sổng,  Phá đời không dễ đâu!  Chao! Cái quả sâu non  Chưa ăn mà đã giòn.  Nó lớn như trời vậy  Và sẽ thành ngọt ngon. |

**HS trả lời câu hỏi, bài tập sau đây:**

**\* Câu hỏi thông hiêu- đánh giá**

1 .Đọc kĩ 4 khổ thơ đầu và điền thông tin vào các ô cho họp lí

Quả sấu

1 Nghệ thuật, dùng từ

- Đảo từ ngữ:

- Nhân hóa:

- Ẩn dụ:

- Màu sắc:

- Gieo vần:

Cảm xúc của thi sĩ:

2.Điển bảng, trả lời câu hỏi để cảm nhận được cảm xúc của tác giả trước quá trình phát triển của quả sấu ở 5 khổ cuối.

Nội dung, cảm xúc Biểu hiện cụ thể (từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu)

Quá trình phát triển Hoa ngào ngạt - trái có thật...

Từ ngữ đặc sắc

**Cảm xúc của tác giả**

a)Quá trình phát triển của quả sấu được diễn tả như thế nào ?

b) Phân tích sức sống ẩn chứa trong từ ngữ đặc sắc ở 2 dòng thơ "Nan từng vòng nhựa một.. .ôm đọng tròn quanh hột”.

c) Nhận xét nghệ thuật thể hiện cảm xúc của nhà thơ.

3. Đọc khổ thơ trong bảng và trả lời câu hỏi a.b.c.

Trái con như thách thức

Trăm thứ giặc, thứ sâu

Thách kẻ thù sự sông,

Phả đời không dễ đâu!

a)Vì sao tác giả nói: Trái con như thách thức; Phá đời không dễ đâu ?

b) Tác giả dựa vào đặc điểm nào của quả sấu để thách thức giặc, sâu-kẻ thù của sự sống ?

c) Từ đặc điếm của của quả sấu, tác giả muốn nói điều gì, bằng cách nào ?

4. Em thích nhất khổ thơ nào trong bài ? Phân tích rõ lí do.

**\* Câu hỏi kết nối bài học với thực tiễn**

1 .Bài thơ đã giúp em nhận thức về điều gì ? Hãy viết về nhận thức của em từ bài thơ bằng đoạn văn có độ dài từ 6-8 câu.

2 .CÓ ý kiên cho rằng: Tác giả chọn hĩnh tượng quả sấu đế từ đó bàn luận về sự song. Em thấy có hợp lí không ? Hãy trao đổi với bạn về quan điểm của mình.

3 . Hãy the hiện quá trình phát triển của sự sống được gợi lên từ bài thơ bằng hình thức mà thích nhất (đoạn văn, thơ, bức tranh, biểu tượng)

**Văn bản 2**

**ANH THỢ GỐM**

(Huy Cận)

|  |  |
| --- | --- |
| Nắng lên hồng ban mai  Anh thợ gốm ngồi xoay  Đất mịn nhào với nắng  Hình đẹp nở trong tay.  Gió xuân man mác thổi  Cỏ non rờn ngoài đê  Mùa xuân đang tạo lại  Cây lá trên đồng quê.  Anh ngồi xoay ung dung  ánh sáng rọi theo cùng  Ngực anh màu nắng đượm  Đẹp hồng như đất nung. | Bình đẹp nghìn xưa cũ  Tay ông cha giao về  Đang sống lại tươi tắn  Trong bàn tay vuốt ve....  Bình cao dáng trẻ thon  Lọ nhớn thân đẫy tròn  Đẹp phúc đầy của mẹ  Đẹp duyên hiền của con.  Xoay xoay bàn gỗ ơi,  Nước mát nhào đất tơi  Anh làm thêm cái đẹp  Chưa có ở trong đời.... |

**\* HS trả lòi câu hỏi, bài tập sau đầy:**

1. Tìm hiểu nội dung chính bài thơ rồi điền vào bảng

Nội dung Tóm tắt ngắn gọn theo ý hiểu cá nhân

Khổ 1

Khổ 2

Khổ 3,4,5,6

1 .Người thợ gốm được giới thiệu rất đặc biệt, hãy đọc, điền thông tin vào bảng

Nắng lên hồng ban mai

Anh thợ gom ngồi xoay

Đất mịn nhào với nang

Hình đẹp nở trong tay.

Gió xuân man mác thổi

Cò non rờn ngoài đê

Mùa xuân đang tạo lại

Cây lả trên đong quê.

Giới thiệu anh thợ gốm :

Xác định nghệ thuật ở 2 dòng thơ Đất mịn nhào với nắng...nở trong tay

Hai cầu thơ được sáng tạo từ thực tế nào

Vẻ đẹp của người lao động hiện lên qua những vần thơ của Huy Cận ?

Chỉ ra nét tương đồng ở 2 khổ thơ ? Nhận xét dụng ý của tác giả ?

2. Đọc những câu thơ sau và trả lời câu hỏi a,b,c.

- Đất mịn nhào với nắng...

ánh sáng rọi theo cùng

Ngực anh màu nang đượm

Đẹp hồng như đất nung.

a) Các dòng thơ ở hai khổ thơ khác nhau ở trên đã gợi tả công việc của người thợ gốm trong điều kiện nào ?

Ngực anh màu nắng đượm/

B. Đẹp hồng như đất nung gợi tả vẻ đẹp nào của thợ gốm?

c) Góc nhìn, sáng tạo trong dùng từ đặt câu, nhà thơ Huy Cận khiến công việc lao động thủ công hiện lên như thế nào ?

3. Hình ảnh nào đã được lặp lại hai lần trong bài thơ ? Chúng gợi tả và làm nổi bật điều gì về con người lao động ?

4. Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi a,b.

Bĩnh đẹp nghìn xưa cũ

Tay ông cha giao về

Anh làm thêm cái đẹp

Chưa có ở trong đời....

a) Giúp ta hiểu gì về sản phẩm của người thợ gốm tạo nên ?

b) Dấu ba chấm (...) ở cuối bài thơ diễn tả điều gì ?

5. Đọc kỹ bài thơ và thực hiện yêu cầu

a)xếp nhũng cầu thơ có nét tương đồng về hình ảnh/nội dung trong bài thơ vào ô sau và cho biết:

b) Phân tích ý nghĩa của sự tương đồng đó.

1. .Hãy viết/vẽ về khổ thơ (hình ảnh, tư thế) em thích nhất trong bài thơ này (Nếu là hình ảnh, đồ họa cần có dòng Caption -Lời chú thích, thuyết minh).

2. Bài thơ đã giúp em hiểu thêm về điều gì ? Hãy viết về điều đó bằng đoạn văn có độ dài từ 6-8 câu.

3. Em sưu tầm, tìm hiểu về làng gốm Bát Tràng và viết bài giới thiệu về làng gốm với khách du lịch đen Việt Nam.

4. Có những nghề lao động thủ công yêu cầu sự sáng tạo cao và có những người thợ đã đạt đến trình độ điêu luyện của nghề đó được gọi là nghệ nhân. Em có đồng ý không, vì sao ? Hãy nêu thêm một số nghề như vậy

**GỌI Ý:**

Văn bản 1: QUA SẤU NON TRÊN CAO (Xuân Diệu)

\* Câu hỏi nhận biết

1 .Đọc kỹ bài thơ và điền thông tin chính vào bảng sau

Yếu tố kể Biểu hiện cụ thể (ngắn gọn theo ý hiểu cá nhân)

Khổ 1-khổ 4 Ngắm những quả sấu trên cao, giữa trời mây bao la

Khổ 5-9 Quá trình kết trái, phát triển của quả sấu, của sự sống

2. Tìm hiểu nội dung bài thơ (điền vào bảng theo mẫu hàng ngang số 1

Các yếu tố chính Biểu hiện (tóm tắt /dẫn chứng tiêu biểu)

1 .Cảm xúc chính Nâng niu cái đẹp đơn sơ, quý trọng sự sống

2. Nhân vật trữ tình Ẩn mình, chỉ bộc lộ qua cảm xúc

3.Đối tượng trữ tình Quả sấu non

4.Thể thơ, khổ thơ Thể thơ 5 chữ

5. Gieo vần Gieo vần cách

6. Cảm nhận qua giác quan Thị giác, vị giác

7. Âm hưởng bài thơ Vui tươi, trong sáng

8..Biện pháp tu từ So sánh Như mấy chiếc khuy lục

Nhân hóa Ngây thơ lạ lùng; Giỡn cả cùng mây trắng

Đảo ngữ Chót trên cành cao vót

Ẩn dụ áo trời xanh non.

**\* Câu hỏi thông hieu- đánh giá**

1 .Đọc kĩ 4 khổ thơ đầu bài thơ và điền thông tin vào các ô cho hợp lí

2.Điển bảng, trả lời câu hỏi để cảm nhận được cảm xúc của tác giả trước quá trình phát triển của quả sấu ở 5 khổ cuối.

Nội dung-cảm xúc Cụ thể (từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu)

Quá trình phát triển Hoa ngào ngạt - trái có thật- lớn hon- sắc nhựa chua giòn ôm quanh hột - giòn - ngọt ngon

Từ ngữ đặc sắc Nân từng vòng nhựa một...Om đọng tròn quanh hột...

Cảm xúc của tác giả -Thoáng như một nghi ngờ. - Ôi! Từ không đến có

a) Quá trình phát triển của quả sấu được diễn tả rất sinh động, cụ thể với ngôn từ giản dị chắt lọc, hàm súc; trong sự đan xen tinh tế giữa quá trình ra hoa-kết trái-lớn lên cùng với làn hương, mùi vị ( cảm nhận qua thị giác, vị giác...)

b)Sự sống, sức sống trong quả sấu non hiển hiện trước mắt độc giả qua hàng loạt động từ nấn, ôm, đọng...(Nấn từng.. .một: quá trình phát triển cẩn trọng, chắc chắn để hoàn tất cuộc “ôm đọng tròn quanh hột)

-> Từ hình tượng quả sấu để nói về sự sống, về quá trình hình thành, phát triển sự sống âm thầm, kiên trì, bền bỉ mãnh liệt...

c) Từ cảm thán, câu hỏi .. .thể hiện vui mừng, ngỡ ngàng trước sự xuất hiện quả

non...

3. Đọc khổ thơ trong bảng và trả lời câu hỏi a.b.c.

a)Vì sao tác giả nóũTrái con như thách thức;Phá đời không dễ đâu? Vì chứng kiến quá trình quả sấu nhỏ“hiên ngang” phát triển từ hoa đến quả đến giòn ngon ngọt giữa trời.

- Phá đời không dễ bời quả sấu, sự sống con người luôn kiên cường để tồn tại, không chịu lùi bước trước thử thách

b) Tác giả dựa vào đặc điểm nào của quả sấu để nói: thách thức giặc, sâu- kẻ thù của sự sống ? Không dễ bị sâu bệnh, thối hỏng; vỏ dày dặn chắc chắn.. .dường như không sâu nào phá nổi

c)Từ đặc điểm của của quả sấu, tác giả muốn nói điều gì, bằng cách nào? về sự sống luôn mãnh liệt, bất diệt; về thái độ sống kiên cường của sự vật, con người

4.

- Đọc lại bài thơ và lựa chọn khổ thơ thích nhất.

- Làm rõ ít nhất 2 lí do lựa chọn từ những gợi ý sau:

+ Đặc sắc về ngôn từ, hình ảnh, gieo vần ngắt nhịp + Sâu sắc về nội dung, về ý nghĩa hàm ẩn...

- Chú ý logic của vấn đề và tính thuyết phục..

**\* Câu hỏi kết nối bài học với thực**

1.

- Xác định nội dung, vấn đề em nhận thức được từ bài thơ

- Gom các ý nhỏ vào 2-3 ý lớn, chia câu và sắp xếp theo trình tự hợp lí trước khi triển khai đoạn văn.

- Xác định câu mở với 3 thông tin: tác phẩm, tác giả, ý khái quát toàn đoạn.

- Viết đoạn (chú ý liên kết câu và diễn đạt).

2.

- Thể hiện rõ quan điểm của bản thân (đồng ý/không đồng ý)

- Phân tích lí do, đưa dẫn chứng để khẳng định ý kiến của mình.

- Khi trao đổi cần lưu ý về tái độ: hòa nhã, tôn trọng ý kiến của bạn.

**Văn bản 2: ANH THỢ GÔM (Huy Cận)**

- Câu hỏi nhận biết

1 .Đọc kỹ bài thơ và điền thông tin chính vào bảng sau

Các yếu tố chính Biếu hiện (tóm tắt /dẫn chứng tiêu biểu)

1 .Sô chữ /dòng, thê thơ 5 chữ/dòng; thể thơ năm chữ

2. Vần đặc sắc nhất Anh thờ gôm ngôi xoay .. .Hình đẹp nở trong tay. Xoay - tay (vần cách)

3.Đối tượng trữ tình Anh thợ gốm

4. Cảm nhận qua giác quan Thị giác

5. Yếu tố tự sự Kế quá trình làm việc của anh thợ gốm

6.Biện pháp tu từ So sánh, nhân hóa, ẩn dụ

2. Tìm hiểu nội dung chính bài thơ rồi điền vào bảng

Nội dung Tóm tắt ngắn gọn theo ý hiểu cá nhân

Khổ 1 Anh thợ gốm làm việc dưới nắng ban mai

Khổ 2 Mùa xuân đang tạo nên sự sống

Khổ 3,4,5,6 Kể quá trình làm việc của anh thợ gốm chế tác những chiếc bình cổ và sáng tạo sản phẩm mới

**\* Câu hỏi thông hiểu- đánh giá**

1 .Người thợ gốm được giới thiệu rất đặc biệt

Giới thiệu anh thợ gốm Thợ gốm làm việc trong nắng hồng ban mai.. .khung cảnh thơ mộng

Xác định nghệ thuật ở 2 dòng thơ Hai dòng thơ Đất mịn nhào với nắng.. .nở trong tay Cả 2 câu thơ đều sử dụng nghệ thuật ẩn dụ

Hai câu thơ được sáng tạo từ thực tế nào ? Quan sát người thợ gốm làm việc dưới nắng sớm: nhào đất tạo nguyên liệu; tạo nên đồ gốm từ bàn xoay (dụng cụ làm gốm)

Vẻ đẹp của người lao động hiện lên qua những vần thơ của Huy Cận ? Nghệ thuật ẳn dụ, những từ ngữ giàu giá trị tạo hình đã khắc họa rõ nét bức chân dung người thợ gốm trong tư thể lao động: Người nghệ sĩ cùng với đất trời sáng tạo cái đẹp (qua thao tác, đồ dùng, nguyên liệu của nghề gốm...)

Chỉ ra nét tương đồng ở 2 khổ thơ ? Nhận xét dụng ý của tác giả ? - Cùng là không gian tươi sáng của mùa xuân; con người và mùa xuân đang sáng tạo cái đẹp, sự sống.

- Tác giả dùng nét tương đồng để ngợi ca con người lao động

2.

a) Các dòng thơ ở hai khổ thơ khác nhau ở trên đã gợi tả công việc của người thợ gốm dưới ánh nắng. Công việc lao động bình thường trở lên diệu kì, đầy sáng tạo b)Nghệ thuật so sánh làm con người đẹp hơn: khỏe khan, rắn rỏi... lớn lao hơn c) Sáng tạo của Huy Cận khiển công việc lao động thủ công như vận hành cùng nhịp của mặt trời/ vũ trụ. Đất trời, con người lao động luôn gắn kết hài hòa...

3.

- H/ảnh bàn tay lặp lại 2 lần: Hình đẹp nở trong tay/ Trong bàn tay vuốt ve....

+ bàn tay vuốt ve....hình ảnh giàu sứ gợi, gợi tả thao tác mềm nại, khéo léo, điêu luyện trong lao động, sáng tạo của người thợ gốm

+ Hình đẹp nở trong tay. nghệ thuật ẩn dụ diễn tả sự kì diệu của thao tác điêu luyện: từ bàn tay, từ những vòng xoay các sản phẩm tinh xảo.. .xuất hiện - Tác giả chúy ý làm nổi đặc trưng sáng tạo của nghề gốm: từ đôi bàn tay khéo léo của nghệ nhân

4.

a) Giúp ta hiểu gì về sản phẩm của người thợ gốm tạo nên ?

b)Dấu ba chấm (...) ở cuối bài thơ diễn tả điều gì ?

a) Sản phẩm của người thợ gốm: tái hiện, lưu truyền những sản phẩm truyền thống do ông cha sáng tạo và sáng tạo những sản phẩm mới (không lặp lại) b)Dấu ba chấm (...) ở cuối bài thơ diễn tả: sự sáng tạo của thợ gốm là vô tận. họ sẽ tạo nên sự nối tiếp bất tận cho nghề gốm - nghề truyền thống của dân tộc.

**Bài tập về nói giảm nói tránh**

Đề bài: Hãy đặt câu và dùng cách nói giảm nói tránh để giải quyết bài tập sau:

1. Bạn học môn văn tệ thật.

=> Sử dụng nói giảm nói tránh: Bạn cần chăm chỉ và cố gắng hơn trong môn Văn

2. Chiếc xe này trông xấu và tồi tàn quá

=> Sử dụng nói giảm nói tránh: Chiếc xe này trông không được đẹp cho lắm.

3. Ông cụ đã chết vì bệnh tật hôm qua

=> Dùng cách nói giảm nói tránh: Ông cụ mới qua đời vì bệnh tật hôm qua

. Mai viết chữ xấu thật

=> Mai viết chữ không được đẹp lắm cần phải luyện nhiều hơn.

5. Anh lính cứu hỏa đã chết khi đang làm nhiệm vụ dập lửa cứu người,

=> Anh cứu hỏa đã hy sinh khi đang làm nhiệm vụ dập lửa cứu người.

**Bài tập về liệt kê:**

Tìm phép liệt kê trong đoạn trích sau đây:

a) Và đó cũng là lần đầu tiên trong đời mình, hai con mắt của ông Va-ren được thấy hiển hiện cái huyền diệu của một thành phố Đông Dương, dưới lòng đường, trên vỉa hè, trong cửa tiệm. Những cu li xe kéo xe tay phóng cật lực, đôi bàn chân trần giẫm lạch bạch trên mặt đường nóng bỏng; những quả dưa hấu bổ phanh đỏ lòm lòm; những xâu lạp xường lủng lẳng dưới mái hiên các hiệu cơm; cái rốn một chú khách trưng ra giữa trời; một viên quan uể oải bước qua, tay phe phẩy cái quạt, ngực đeo tấm Bắc Đẩu bội tinh hình chữ thập. Thật là lộn xộn! Thật là nhốn nháo!

(Nguyễn Ái Quốc)

b)

Tỉnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng

Em đã sống lại rồi, em đã sống!

Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung

Không giết được em, người con gái anh hùng!

(Tố Hữu)

Bài Làm:

Các phép liệt kê trong hai đoạn trích là:

Câu a:

dưới lòng đường, trên vỉa hè, trong cửa tiệm

những quả dưa hấu bổ phanh đỏ lòm lòm; những xâu lạp xường lủng lẳng dưới mái hiên các hiệu cơm; cái rốn một chú khách trưng ra giữa trời; một viên quan uể oải bước qua, tay phe phẩy cái quạt, ngực đeo tấm Bắc Đẩu bội tinh hình chữ thập

Câu b: Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa lung

**Bài tập về nhân hoá**

Bài 1: Hãy tìm phép nhân hóa trong đoạn văn sau và cho biết chúng thuộc kiểu nhân hóa nào?

Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi,tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân,rung lên rung xuống hai chiếc râu.Cho ra kiểu cách con nhà võ.Tôi tợn lắm.Dám cà khịa với tất cả mọi người bà con trong xóm.Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhịn,không ai đáp lại.Bởi vì quanh quẩn,ai cũng quen thuộc mình cả.Không nói,có lẽ họ nể hơn là sợ.Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he.

(Dế mèn phiêu lưu kí)

Gợi ý:

- Chú ý đến các từ ngữ vốn dùng để chỉ hoạt động, tính chất của người: oai vệ, làm điệu, kiểu cách con nhà võ, cà khịa, bà con trong xóm, to tiếng, ai cũng nhịn, ai đáp lại, ai, quen thuộc, họ nể, tưởng, không ai dám ho he.

- Các từ trên thuộc kiểu nhân hóa dùng dùng những từ vốn để chỉ hoạt động, tính chất,...của người để miêu tả, hô gọi vật.

Bài 2: Tìm phép nhân hóa và nêu tác dụng của chúng trong những câu thơ sau?

a.Trong gió trong mưa

Ngọn đèn đứng gác

Cho thắng lợi, nối theo nhau

Đang hành quân đi lên phía trước

(Ngọn đèn đứng gác)

b. Mẹ hỏi cây Kơ – mia:

-Rễ mày uống nước đâu?

-Uống nước nguồn miền Bắc

(Bóng cây Kơ – nia)

Gợi ý: Chú ý tìm những từ ngừ vốn dùng để mọi người xưng hô, trò chuyện với nhau, những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của con người được các tác giả dùng để gọi hoặc tả các vật vô tri vô giác.

a.đứng gác, nối theo nhau, hành quân, đi lên phía trước.

b.hỏi cây Kơ – nia, uống nước.

Bài 3:Tìm phép nhân hóa trong các đoạn văn sau. Cho biết chúng thuộc kiểu nhân hóa nào?

a) Chị Cốc thoạt nghe tiếng hát từ trong đất văng vẳng lên, không hiểu như thế nào, giật nẩy hai đầu cánh, muốn bay. Đến khi định thần lại chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên, như sắp đánh nhau. Chị lò dò về phía cửa hang tôi, hỏi : […].

(Tô Hoài)

b) Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riềng, một cảm giấc riêng. […] Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng, như thầm bảo rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại […] Có chiếc lá như sợ hãi ngần ngại rụt rè, rồi như gần tới mặt đất, còn cất mình muốn bay trở lại cành. Có chiếc lá đầy âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm; hay đến mớn trớn một ngọn cỏ xanh mềm mại. Khái Hưng)

c) Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!

(Thép Mới)

Gợi ý:

a. chị (cách gọi dùng cho người), nghe, không hiểu, muốn, định thần, trợn tròn mắt, lò dò, hỏi,...

b. linh hồn, tâm tình, cảm giác, nhẹ nhàng, khoan khóa, đùa bỡn, múa may, thầm bảo, sợ hãi, ngần ngại, rụt rè, muốn, âu yếm, mơn trớn.

c.chống lại, xung phong, giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín, hy sinh, bảo vệ, anh hùng lao động, anh hùng chiến đấu.

Thuộc kiểu nhân hóa vốn dùng những từ để chỉ các hoạt động, đặc điểm, tính chất,...của người dùng cho con vật, chiếc lá, cây tre.

**Bài tập về ẩn dụ và hoán dụ**

Bài 1: Chỉ ra và phân tích tác dụng biện pháp ẩn dụ trong văn bản sau:

Bây giờ mận mới hỏi đào

Vườn hồng đã có ai vào hay chưa

Mận hỏi thì đào xin thưa

Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào

Trả lời

+ Hình ảnh ẩn dụ: mận , đào, vườn hồng

Mận để chỉ người con trai. đào chỉ người con gái, vườn hồng

+ Tác dụng : mận, đào,vườn hồng là những hình ảnh ẩn dụ – những biểu tượng cho những người lao động ngày xưa, trong bài ca dao này, chúng được dùng để chỉ người con trai và người con gái trong tình yêu. Cách nói bóng gió phù hợp với sự kín đáo, tế nhị trong tình yêu.

Bài 2: Nêu ý nghĩa của từ miền Nam trong các câu thơ sau. Chỉ rõ trường hợp nào là hoán dụ và thuộc kiểu hoán dụ nào?

1. Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

( Viễn Phương )

1. Gửi miền Bắc lòng miền Nam chung thủy

Đang xông lên chống Mĩ tuyến đầu.

( Lê Anh Xuân )

Trả lời:

– Miền Nam trong câu a để chỉ về một vùng miền của đất nước

– Miền Nam trong câu b là hình ảnh hoán dụ để chỉ những con người sống ở miền Nam. Đây là hình ảnh hoán dụ lấy vật chứa đựng để chỉ vật bị chứa đựng.

Bài 3: Câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Giải thích?

Áo nâu cùng với áo xanh

Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.

+ Biện pháp hoán dụ

+ Các từ in đậm được dùng để biểu thị những đối tượng có mối quan hệ gần gũi với nó.

– Áo nâu: chỉ người nông dân; áo xanh: chỉ người công nhân;

– Nông thôn: chỉ những người ở nông thôn; thành thị: chỉ những người sống ở thành thị.

+ Để hiểu được tác dụng của biện pháp hoán dụ trong câu thơ này, các em có thể so sánh với câu văn sau đây : Tất cả những người nông dân và người công nhân, những người ở nông thôn và thành thị đều đứng lên

->> Cách diễn đạt rườm rà, không mang tính nghệ thuật.

Bài 4: Chỉ ra các hình ảnh hoán dụ trong những câu sau và cho biết chúng thuộc kiểu hoán dụ nào?

1. Họ là chục tay sào, tay chèo, làm ruộng cũng giỏi mà làm thuyền cũng giỏi.

(Nguyễn Tuân)

b.Nhân danh ai

Bay chôn tuổi thanh xuân của chúng ta trong những quan tài

Trả lời:

a.Hình ảnh hoán dụ: Tay sào, tay chèo để chỉ người chèo thuyền. Phép hoán dụ lấy bộ phận để chỉ toàn thể.

b.Hình ảnh hoán dụ: Tuổi thanh xuân để chỉ tuổi trẻ. Hoán dụ lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3:Cội nguồn yêu thương**

**A. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

\**Năng lực chung*:Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo.

\* *Năng lực đặc thù*: Giúp HS tiếp tục phát triển năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học:

- HS củng cố cách đọc hiểu một văn bản truyện:

+ Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể truyện trong một truyện kể.

+ Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện.

- HS ôn tập về số từ, phó từ để sử dụng đúng và đạt hiệu quả.

- HS ôn tập cách viết và luyện viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.

**2. Phẩm chất:**

- Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI CHIẾC BÌNH**

 *Có một người nông dân thường xuyên phải gánh nước từ suối về nhà. Suốt hai năm ông dùng  hai chiếc bình gánh nước, trong đó có một chiếc bị nứt. Từ vết nứt của nó, nước cứ bị rỉ ra. Vì thế, cuối đoạn đường dài, từ con suối về nhà, một chiếc bình luôn đầy nước; chiếc kia thì chỉ mang về một nửa bình nước.*  
 *Dĩ nhiên, cái bình nguyên vẹn rất tự hào về thành tích của nó và cũng không bỏ lỡ cơ hội nào để tỏ ý coi thường, chê trách chiếc bình nứt. Còn chiếc bình nứt luôn buồn tủi, xấu hổ về khuyết điểm của mình.  Nó khổ sở vì chỉ hoàn tất được một nửa công việc phải làm. Trong hai năm, nó phải chịu đựng sự giày vò, đau khổ với ý nghĩ mình là kẻ thất bại và vô tích sự.*  
 *Một ngày nọ, chiếc bình nứt bèn lên tiếng bày tỏ với người gánh nước:*  
 *– Con rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông về thời gian đã qua.*  
 *Người gánh nước hỏi lại cái bình:*  
 *– Sao con phải xin lỗi? Mà con xin lỗi về chuyện gì?*  
 *Cái bình nứt đáp lại:*  
 *– Suốt hai năm qua, do vết nứt của con mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà. Ông đã phải làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại không hoàn toàn như ông mong đợi.*  
 *Người gánh nước mỉm cười:*  
 *– Không phải vậy đâu! Ngày mai, trên đường ra suối con hãy quan sát kĩ hai bên đường rồi nói ta xem có gì khác lạ nhé.*  
 *Hôm sau, chiếc bình nứt nhìn con đường từ nhà ra suối và thấy hai bên đường quang cảnh khác hẳn nhau. Một bên, cỏ mọc xanh mát và có rất nhiều bông hoa đồng nội đủ màu đang khoe sắc. Bên kia chỉ toàn là đất cát và vài khóm cỏ dại héo khô. Không đợi nó cất tiếng hỏi, người gánh nước đã nói:*  
 *– Con có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên ven đường, chỉ ở phía bên con mang nước về nhà không? Nước từ vết nứt của con đã tưới cho đất, nuôi dưỡng cỏ hoa. Vợ và con gái ta đã rất vui vẻ, hạnh phúc khi hái những bông hoa kia mang về tô điểm cho căn bếp, cho ngôi nhà của chúng ta. Ngắm những bình hoa ấy, ta quên nỗi mệt nhọc sau một ngày dài vất vả. Không có vết nứt của con, gia đình ta sẽ không có được những  niềm vui ấm áp đó.*  
 *Chiếc bình nứt bừng tỉnh. Nó biết rằng, từ hôm nay, mỗi ngày mới trên con đường này sẽ luôn đến cùng niềm vui và hạnh phúc.*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*)  
**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Nội dung cơ bản của văn bản trên là gì?

**Câu 3.** Nêu nhận xét về cách ứng xử của người gánh nước với chiếc bình nứt.

**Câu 4.** Viết một đoạn văn ngắn khoảng 3-5 câu trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra được từ câu chuyện trên.  
 **Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** PTBĐ chính: Tự sự

**Câu 2:** Nội dung cơ bản của văn bản trên: Từ câu chuyện về chiếc bình nứt, văn nhằm mục đích nói về cách ứng xử của con người trong cuộc sống: cần biết tôn trọng những giá trị của mỗi người.

**Câu 3:**Cách ứng xử của người gánh nước vừa bao dung, nhân hậu, vừa từng trải sâu sắc. Ông đã biến vết nứt của chiếc bình - vốn là một khiếm khuyết, hạn chế thành thứ hữu dụng.

**Câu 4:**Học sinh viết đoạn văn nêu lên suy nghĩ của mình về bài học rút ra từ câu chuyện:

- Về hình thức: đảm bảo dung lượng số dòng, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành;

- Về nội dung:

+ Bài học về cách ứng xử như thế nào đối với những người kém may mắn: biết tôn trọng, không nên giễu cợt, coi thường những người kém may mắn.

- Bài học về cách ứng xử khi đối diện với những hạn chế của bản thân: không nên tự ti về khiếm khuyết của bản thân, hãy coi đó là điều khác biệt làm nên giá trị của riêng mình để từ đó biến điểm yếu thành điểm mạnh.

- Cách ứng xử của người gánh nước với chiếc bình đó cho chúng ta bài học gì? (Vì dụ: cần cảm thông và nâng đỡ, tạo điều kiện cho những người kém may mắn tự tin vào bản thân, giúp họ biến những hạn chế, khiếm khuyết thành điểm mạnh…)

**Đề số 02:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**MIẾNG BÁNH MÌ CHÁY**

*Khi tôi lên 8 hay 9 tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi ngồi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng và lên tiếng hay không. Nhưng cha tôi chỉ ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ tôi xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì.*

*Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi: “Em à, anh thích bánh mì cháy mà.”*

*Đêm đó, tôi đến bên chúc cha tôi ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy. Cha tôi khoác tay qua vai tôi và nói:* *“Mẹ con đã làm việc rất vất vả cả ngày và mẹ rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai trách móc cay nghiệt đấy.”*

*Rồi ông nói tiếp: “Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được sinh nhật hay ngày kỷ niệm như một số người khác. Điều mà cha học được qua nhiều năm tháng, đó là học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. Đó là chìa khóa quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ.*

*Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hối tiếc và khó chịu. Hãy yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó.”*

(Theo *Quà tặng cuộc sống*)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong văn bản trên.

**Câu 2.** Theo em, vì sao người cha lại nói với vợ:*“Em à, anh thích bánh mì cháy mà.”*

**Câu 3.** Qua câu nói sau, người cha muốn nhắn nhủ con điều gì?

*“Mẹ con đã làm việc rất vất vả cả ngày và mẹ rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai trách móc cay nghiệt đấy.”*

**Câu 4.** Em hãy rút cho cho mình thông điệp ý nghĩa nhất qua câu chuyện trên.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Ngôi kể thứ nhất.

**Câu 2**:  - Người cha nói vậy vì ông biết người vợ làm việc cả ngày rất mệt mỏi nên không thể chuẩn bị bữa tối tốt cho gia đình.

- Người cha đã đặt mình vào hoàn cảnh của vợ để thông cảm cho những điều chưa hoàn hào của vợ.  
**Câu 3**: Ý nghĩa của câu nói: những lời chê bai, trách móc sẽ để lại những tổn thương rất lớn cho con người, vì vậy, hãy tha thứ cho nhau khi có thể.  
**Câu 4**: Học sinh có thể tuỳ chọn một trong các thông điệp của câu chuyện:

- Tình thương yêu trong gia đình;

- Sự tha thứ, lòng cảm thông;

- Cách chấp nhận những khiếm khuyết của người khác;

**DẠNG 2: Thực hành viết ngắn**

**Câu hỏi: Viết đoạn văn ngắn (5- 7 câu) về một “món quà” em đặc biệt yêu thích**.

**Đoạn văn tham khảo:**

Vậy là chú gấu Misa đã làm bạn với tôi được 2 tuần. Misa là quà của mẹ tặng tôi nhân dịp sinh nhật, cũng là quà mẹ đã hứa tặng vì tôi đã đạt danh hiệu Học sinh giỏi. Misa của tôi trông rất xinh và ngộ nghĩnh với bộ lông trắng muốt điểm thêm mấy mảng màu hồng; đôi tai như hai cái nấm dựng lên. Cặp mắt của Misa đen láy, cái mũi xinh xinh, cổ đeo một chiếc vòng hoa do chính tay tôi làm và đeo vào cổ chú. Hai cánh tay chú thì lúc nào cũng dang ra như đòi bế. Từ khi có Misa, mỗi lần đi học về, điều đầu tiên tôi làm là chạy thật nhanh vào phòng bế chú lên và cọ cọ vào cái mũi của chú và thủ thỉ kể cho chú nghe những vui buồn trong ngày của tôi. Misa đã trở thành một người bạn thân thiết của tôi.

**Đề số 04:** **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi*

*Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi*

*Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh*

*Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh*

*“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố*

*Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ*

*Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…*

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,  
Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...  
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!*

(Theo Bằng Việt, *Bếp lửa*, NXB Văn học, 1995)

**Câu 1.** Đoạn thơ là lời của nhân vật nào, nói về ai?  
**Câu 2.** Nêu ý nghĩa của những câu thơ sau:

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…*

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép điệp trong những câu thơ sau:

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,  
Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...*

**Câu 4**. Từ đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu suy nghĩ về vai trò của tình cảm gia đình.  
 **Gợi ý trả lời  
Câu 1**: Đoạn thơ là lời của người cháu, nói về người bà của mình.

**Câu 2**: Ý nghĩa của những câu thơ: Nói về phẩm chất đáng quý của người bà:

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng…*

- Bà vẫn kiên trì, kiên nhẫn nhen nhóm, xây dựng lại những thứ mất mát trong chiến tranh.

- Trong lòng bà vẫn luôn chứa ngọn lửa của niềm tin, hy vọng và tình yêu thương. Ngọn lửa của tình yêu thương, đức tính can trường, vững vàng là ngọn lửa không thể dập tắt.

**Câu 3**: Phép điệp từ “nhóm”

* Tác dụng của phép điệp:

+ Nhấn mạnh ý nghĩa lớn lao của bếp lửa của bà.

+ Cho thấy tình cảm thương yêu, biết ơn của cháu dành cho người bà kính yêu.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động; tạo giọng điệu uyển chuyển, tha thiết; tăng tính liên kết giữa các câu thơ.

**Câu 4**: Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Vai trò của tình cảm gia đình:

- Tình cảm gia đình là sự quan tâm, yêu thương của những người trong gia đình dành cho nhau đó là tình mẫu tử, tình phụ tử, tình anh em.

- Ý nghĩa của tình cảm gia đình:

+ Gia đình là môi trường sinh thành và nuôi dưỡng ta khốn lớn. Tình cảm gia đình là thứ tình cảm gắn bó giúp nuôi dưỡng tâm hồn, là nền tảng hình thành nhân cách của mỗi người.

+ Tình cảm gia đình là điểm tựa tinh thần, giúp cho mỗi người vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nó là nơi cho ta sự an ủi, niềm tin, sự hi vọng để vượt qua những khó khăn ấy một cách dễ dàng.

+ Tình cảm gia đình là cơ sở để hình thành nên những tình cảm to lớn hơn như tình yêu quê hương, đất nước.  
**Đề bài 05: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

[…]

*Quê hương là cầu tre nhỏ  
Mẹ về nón lá nghiêng che  
Là hương hoa đồng cỏ nội  
Bay trong giấc ngủ đêm hè*

*Quê hương là vòng tay ấm  
Con nằm ngủ giữa mưa đêm  
Quê hương là đêm trăng tỏ  
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*Quê hương là vàng hoa bí  
Là hồng tím giậu mồng tơi  
Là đỏ đôi bờ dâm bụt  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương có ai không nhớ...* (Trích *Quê hương* - Đỗ Trung Quân)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.  
**Câu 2.** Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

**Câu 3.** Nhận xét về tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương.

**Câu 4**. Từ đoạn thơ trên, hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) bày tỏ tình cảm của em với quê hương đất nước.

**Gợi ý trả lời  
Câu 1**: PTBĐ chính: Biểu cảm.

**Câu 2**: \* HS có thể chỉ ra một trong các biện pháp tu từ sau:

- Phép so sánh: Quê hương – là cầu tre nhỏ, là hương hoa đồng nội, là vòng tay ấm, là đêm trăng tỏ, là vàng hoa bí, là hồng tím giậu mồng tơi, là màu trắng tinh khôi hoa sen; quê hương chỉ một như là chỉ một mẹ thôi.

- Phép liệt kê: Quê hương là cầu tre nhỏ, hương hoa đồng nội, vòng tay ấm, đêm trăng tỏ,…

- Phép điệp cấu trúc câu: *Quê hương là…; là…*

\*Tác dụng:

- Phép so sánh/ liệt kê:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp của quê hương gắn với những hình ảnh gần gũi, bình dị trong tâm hồn mỗi người.

+ Cho thấy tình yêu, sự gắn bó với quê hương của nhà thơ;

+ Nhắn nhủ với người đọc cần biết trân trọng, yêu quý và gắn bó với quê hương.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm.

* Hoặc phép điệp cấu trúc câu:

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp của quê hương gắn với những hình ảnh gần gũi, bình dị trong tâm hồn mỗi người.

+ Cho thấy tình yêu, sự gắn bó với quê hương của nhà thơ;

+ Nhắn nhủ với người đọc cần biết trân trọn, yêu quý và gắn bó với quê hương.

+ Tạo giọng điệu uyển chuyển, tha thiết; tăng liên kết giữa các câu thơ, các khổ thơ.

**Câu 3.** Tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương: Yêu mến, tự hào, gắn bó với vẻ đẹp của quê hương.

**Câu 4**: Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của đề bài:

\*Về hình thức: đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 5-7 câu; đúng chính tả và ngữ pháp.  
\*Về nội dung: Tình cảm với quê hương, đất nước:

- Quê hương, đất nước hiện thân trong những thứ bình dị, thân thương nhưng hàm chứa nhiều ý nghĩa cao cả.

- Tình cảm với quê hương, đất nước: Yêu quê hương, gắn bó với quê hương; đóng góp sức lực tài năng để góp phần xây dựng quê hương đất nước.

… **ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:**

**SỬ DỤNG SỐ TỪ VÀ PHÓ TỪ**

I. **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **SỐ TỪ** | **PHÓ TỪ** |
| **1. Khái niệm** | Số từ là những từ chỉ ý nghĩa số lượng và thứ tự của sự vật. | Phó từ là những từ chuyên đi kèm danh từ, động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ. |
| **2. Phân loại** | 2 tiểu loại cơ bản:  \* **Số từ chỉ số lượng**: gồm các từ chỉ số lượng xác đinh (*một, hai, ba*,...) và số từ chỉ số lượng ước chừng (vài, dăm, mươi, dăm bảy, ba bốn,...). Khi biểu thị số lượng sự vật, số từ thường đứng trước danh từ.  Ví dụ:  + *Nó ăn được* ***hai*** *bát cơm.*  *+ Chúng tôi gặp nhau và nói* ***dăm ba*** *câu chuyện.*  *\** **Số từ chỉ thứ tự: đứng** sau danh từ, chỉ thứ tự của sự vật. Số từ chỉ thứ tự thường đứng sau các danh từ *thứ, hạng, loại, số.*  Ví dụ*: Tôi ngồi bàn thứ* ***nhất.*** 🡪 số từ ***nhất*** kết hợp với từ *thứ* (*thứ nhất*) đứng sau danh từ *bàn* chỉ số thứ tự của sự vật. | 2 nhóm cơ bản:  \* **Phó từ đi kèm danh từ**:  - Ý nghĩa: làm thành tố phụ trước cho danh từ và bổ sung ý nghĩa về số lượng của sự vật.  - Vị trí: đứng trước danh từ.  - Ví dụ các phó từ đi kèm danh từ: *những, các, mọi, mỗi, từng,..*  **\*Phó từ đi kèm động từ, tính từ:**  **-** Ý nghĩa: Làm thành tố phụ trước hoặc phụ sau cho động từ, tính từ, bổ sung ý nghĩa liên quan đến hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở động từ hoặc tính từ (quan hệ thời gian, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiên, mức độ,...).  - Vị trí: đứng trước hoặc đứng sau động từ, tính từ.  - Ví dụ về các phó từ đi kèm động từ, tính từ:  + Phó từ **đứng trước** động từ, tính từ:  Phó từ quan hệ thời gian: *đã, sắp, từng*…  Phó từ  chỉ mức độ:  *rất, khá…*  Phó từ  chỉ sự tiếp diễn: *vẫn, cũng…*  Phó từ  chỉ sự phủ định: *không, chẳng, chưa..*  Phó từ cầu khiến: *hãy, thôi, đừng, chớ*…  + Phó từ **đứng sau** động từ, tính từ:  Phó từ chỉ mức độ: *lắm, quá, cực kì,..*  Phó từ chỉ khả năng: *được,…*  Phó từ chỉ kết quả và hướng: *mất, ra, đi* |

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**BÀI TẬP VỀ SỐ TỪ:**

**Bài tập 1:**  **Xác định và phân loại số từ trong các câu sau:**

*Chúng bay chỉ một đường ra :*

*Một là tử địa hai là tù binh [...]*

*Nghe trưa nay, tháng năm mồng bảy*

*Trên đầu bay, thác lửa hờn căm!*

*Trông : bốn mặt, luỹ hầm sập đổ*

*Tướng quân bay lố nhố cờ hàng...*

(Tố Hữu)

**Gợi ý trả lời**

|  |  |
| --- | --- |
| **Số từ chỉ số lượng** | **Số từ chỉ thứ tự** |
| *một (****một*** *đường ra),*  *bốn (****bốn*** *mặt)* | - *Một , hai (****Một*** *là tử địa* ***hai*** *là tù binh ).*  Chú ý: ở câu thơ thứ hai , từ “đường” bị lược bỏ so với câu thứ nhất. HS có thể thêm cụm từ “con đường thứ” vào câu mà không làm thay đổi ý nghĩa của câu thơ: *Con đường thứ nhất (một) là tử địa, con đường thứ hai là tù binh.*  *- năm, bảy (tháng* ***năm*** *mồng* ***bảy*** *)* |

**Bài tập 2:** Xác định số từ trong các câu sau và phân loại:

a) *Một canh... hai canh... lại ba canh,  
 Trằn trọc băn khoăn, giấc chẳng thành;  
 Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,  
 Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.*

(Hồ Chí Minh)

b) Tôi làm việc tám giờ một ngày.

c) Bây giờ là tám giờ sáng.

**Gợi ý trả lời**

*a) Một (****một*** *canh), hai (****hai*** *canh), ba (****ba*** *canh*) là những số từ chỉ số lượng.

*Bốn (canh* ***bốn****), năm (canh* ***năm****)* là những số từ chỉ thứ tự.

b) *tám (****tám*** *giờ*) là số từ chỉ số lượng.

c) *tám (t****ám*** *giờ sáng*) là số từ chỉ thứ tự.

**GV giải thích rõ hơn cho HS**: Ngày xưa người ta chia thời gian của một đêm làm năm canh. Cho nên canh bốn, canh năm là số thứ tự. Ngày nay người ta chia một ngày làm 24 giờ. Vậy đồng hồ chỉ 1 giờ hay 8 giờ thì 1 và 8 đều là số thứ tự. Đáng lẽ chúng ta phải nói là “giờ một” và “giờ tám” nhưng đây là cách nói theo thói quen đã được mọi người chấp nhận. Trong ngôn ngữ, cái sai lâu ngày khi được cộng đồng chấp nhận lại trở thành cái đúng.

**Bài tập 3:**

Trong câu sau đây : *Nhất nước. nhì phân, tam cần, tứ giống* (Tục ngữ)

Các từ *nhất, nhì, tam, tứ* là số từ chỉ số lượng hay số từ chỉ thứ tự ? Vì sao ?

**Gợi ý trả lời**

Đây là tục ngữ, phải súc tích, cô đọng nên các từ ngữ đều bị rút gọn lại. Ta phải phục hồi lại để hiểu cho đúng. Câu trên có thể hiểu như sau : Thứ nhất là nước, thứ nhì là phân, thứ ba là chuyên cần, thứ tư là giống tốt.

Do đó, các từ *nhất, nhì, tam, tứ* là các số từ chỉ thứ tự của sự vật.

**BÀI TẬP VỀ PHÓ TỪ:**

**Bài tập 1:** Xác định và nêu ý nghĩa bổ sung của các phó từ trong những câu sau đây :

1. Đêm khuya, cháu vẫn cứ thổn thức không sao ngủ được.
2. Em ăn ngay đi cho kịp giờ lên lớp.
3. Bạn Lan đi ra cổng từ lúc nãy.
4. *Ô vẫn còn đây, của các em*

*Chồng thư mới mở, Bác đang xem*.

(Tố Hữu)

e) Em tôi cũng vừa mới đi học.

f) Những ngày nghỉ, tôi thường ngồi nhà đọc sách và nghe nhạc.

g) Nó chẳng bao giờ ăn cơm tối cùng mọi người.

h) Câu chuyện tôi kể làm bà xúc động lắm.

**Gợi ý trả lời**

1. Phó từ “vẫn”, “cứ” chỉ sự tiếp diễn tương tự của hành động “thổn thức”.
2. Phó từ “ngay” chỉ cách thức; phó từ “đi” chỉ sự cầu khiến của hành động “ăn”.
3. Phó từ “ra” chỉ hướng của hành động “đi”
4. Phó từ “vẫn” chỉ sự tiếp diễn tương tự của hành động “còn”;

Phó từ “mới” chỉ thời gian của hành động “mở”;

Phó từ “đang” chỉ thời gian của hành động “xem”

1. Phó từ “vừa”, “mới” chỉ thời gian của hành động “đi học”
2. Phó từ “những” bố sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ “ngày nghỉ”
3. Phó từ “chẳng” chỉ sự phủ định của hành động “ăn”
4. Phó từ “lắm” chỉ mức độ của tính từ “xúc động”

**Bài tập 2**:

a) Đặt hai câu có phó từ đứng trước danh từ.

b) Đặt hai câu có phó từ đứng trước và hai câu có phó từ đứng sau động từ hoặc tính từ.

c) Đặt hai câu có hai phó từ đi liền nhau trước động từ.

**Gợi ý trả lời**

a) – **Từng** đàn chim rủ nhau bay về phương nam tránh rét.

- Trên **những** cánh đồng, **từng** đàn cò trắng bay rập rờn.

b) - Chúng ta **hãy** hành động vì Trái Đất xanh.

- Cửa hàng **sẽ** khai trường vào thứ 2 tuần sau.

- Trời hôm nay **hơi** nóng hơn mọi ngày.

- Bạn ấy **rất** chăm học.

- Bông hoa này thơm **lắm.**

**-** Chiếc loa tôi mua cho bố không sử dụng **được** nữa.

**-** Nó **vừa** đi **ra** ngoài.

c) - Tôi **vẫn cứ** nhớ mãi tuổi thơ ấu.

- Tôi **cũng vừa** mới tới trước bạn 5 phút.

**Bài tập 3**: Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 câu) trình bày cảm nhận của em về một người thân trong gia đình, trong đó có sử dụng ít nhất 3 phó từ. Gạch chân dưới các phó từ đó.

**Đoạn văn tham khảo:**

Mẹ là người quan tâm **đến** tôi nhất và **cũng** là người mà tôi yêu thương và mang ơn nhất trên đời này. Tôi **vẫn** thường nghĩ rằng mẹ tôi không đẹp. Không đẹp vì mẹ chẳng có cái nước da trắng, khuôn mặt tròn phúc hậu hay đôi mắt long lanh như mẹ người ta... mà mẹ **chỉ** có khuôn mặt gầy gò, rám nắng, vầng trán cao, những nếp nhăn của tuổi 40, của bao âu lo trong đời in hằn trên khóe mắt. Nhưng bố tôi bảo mẹ đẹp hơn những phụ nữ khác ở vẻ đẹp trí tuệ. Đúng vậy, mẹ tôi thông minh, nhanh nhẹn, tháo vát **lắm**. Trên cương vị của một người lãnh đạo, ai **cũng** nghĩ mẹ là người lạnh lùng, nghiêm khắc. Có **những** lúc tôi **cũng** nghĩ **vậy** nhưng khi ngồi bên mẹ, bàn tay mẹ âu yếm vuốt tóc tôi, **mọi** ý nghĩ đó tan biến hết. Dường như một dòng yêu thương mãnh liệt qua bàn tay mẹ truyền vào sâu trái tim tôi, qua ánh mắt yêu thương, nụ cười trìu mến, qua **tất cả** **những** gì của mẹ. Tôi **chỉ** muốn nói với mẹ rằng: "*Con yêu mẹ. Cảm ơn mẹ vì* ***đã*** *cho con* ***được*** *làm con của mẹ!*'.

**Bài tập 4:** Đọc lại các đoạn văn, các bài làm văn của anh (chị) đã viết trong các tiết ôn tập trước, hãy chỉ ra và xác định ý nghĩa của các số từ và phó từ có trong những đoạn văn/ bài văn đó.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**I**. **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Yêu cầu đối với bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học**

- Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học.

- Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.

- Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.

- Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.

**2. Dàn ý chung của một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học**

**\* Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

**\* Thân bài:** Phân tích đặc điểm của nhân vật:

Lần lượt trình bày hệ thống luận điểm, luận cứ và dẫn chứng theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:

* Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm.
* Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn
* Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.

**\* Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật..

**Thực hành viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc bài thơ 4, 5 chữ**

\* Lập dàn ý

Đối tượng biểu cảm

Cách viết/ cách thể hiện (nghệ thuât, từ ngữ, kiểu câu...)

Giới thiệu nhan đê bài thơ, tác giả

Cảm nghĩ (khái quát) về bài thơ

Cảm nghĩ về cảm xúc, tình cảm được thể hiện trong bài thơ

Cảm nghĩ về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ ( ẩn dụ, so sánh, nhân hóa tiêu biểu) Bức thông điệp của bài thơ

Sự tác động của bài thơ tới cảm xúc, nhận thức của em

**Đoạn Văn Ông đồ:**

Ông đồ là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của nhà thơ Vũ Đình Liên. Được viết trong phong trào Thơ mới nhưng Ông đồ lại là một niềm hoài cổ về một quá khứ vàng son trong lịch sử văn hóa của Việt Nam.

Ông đồ lấy hình ảnh của một thầy đồ ngồi trên phố, viết chữ Nho, câu đối cho mọi người mọi nhà trong dịp lễ tết, xuân sang. Hình ảnh đó in sâu vào tâm trí con người ta vào những năm tháng rực rỡ nhất của nền Nho học:

"Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

Bày mực tàu giấy đỏ

Bên phố đông người qua"

Những nét bút "như rồng múa phượng bay" khiến cho bao người phải "tấm tắc", đã chứng tỏ sự tài hoa của một thầy đồ. Thế nhưng, thời đại thay đổi, Hán học suy tàn, những cái mới từ phương Tây ào tới và Nho học đã đánh mất vị thế của mình. Giờ đây, ngồi trên hè phố quen thuộc, thế nhưng, chẳng còn ai nhớ tới một thầy đồ già cặm cụi bên nghiên mực, giấy đỏ nữa! Những tủi sầu dâng lên ngập tràn trong lòng người thầy đồ, mực đọng trong nghiên, giấy đỏ chẳng còn thắm. Ông đồ vẫn ngồi đó, giữa phố xá nhộn nhịp nhưng dường như chẳng còn ai nhớ đến, quan tâm tới sự tồn tại của ông đồ già ngày xưa nữa!

"Ông đồ vẫn ngồi đó

Qua đường không ai hay"

Lời thơ ngắn ngủi, thế nhưng nó lại gợi lên một niềm hoài cổ, xót xa tới đau lòng! Cảnh vật mênh mang nhưng tàn tạ, thấm đượm nỗi buồn vào trong lòng người.

Khép lại bài thơ là một dòng câu hỏi, nhẹ nhàng thế nhưng lại khiến người đọc phải lặng người bởi nỗi niềm thương tiếc, trống vắng. Hoa đào năm nay lại hồng thắm, rực rỡ đua chen, còn ông đồ già nay chẳng còn thấy nữa!

"Năm nay hoa đào nở

Không thấy ông đồ xưa"

Nỗi niềm thương xót cho ông đồ già là sự hoài cổ, thương tiếc cho một lớp người đã lùi vào dĩ vàng, thương tiếc cho một quá khứ văn hóa vàng son của dân tộc bị lụi tàn bởi ngoại bang xâm lăng. Từng câu thơ là từng lời đồng cảm sâu sắc của Vũ Đình Liên dành cho lớp Nho sĩ cuối mùa, kết hợp cùng với nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa đã làm nên một Ông đồ đi sâu vào lòng người đọc. Ông đồ là một kiệt tác của Vũ Đình Liên, là nỗi niềm hoài cổ, trân trọng, xót xa cho một lớp người Nho sĩ, một quá khứ vàng son của dân tộc. Ông đồ chính là tác phẩm tiêu biểu cho hồn thơ Vũ Đình Liên.

**Lập dàn ý phát biểu cảm nghĩ về bài thơ Lượm**

+ Mở đoạn: Bài thơ Lượm của Tố Hữu đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc hình ảnh Lượm.

+ Thân đoạn:

- Về nội dung: kể về cuộc đời ngắn ngủi nhưng rất anh dũng của chú bé liên lạc.

- Về nghệ thuật: sử dụng từ láy, lối thơ tự sự, điệp từ, so sánh… làm nổi bật rõ hình tượng Lượm.

- Trong bài thơ, hình ảnh Lượm:

Bé loắt choắt, má đỏ bồ quân;

Cái xắc xinh xinh, ca lô đội lệch;

Thoăn thoắt, nghênh nghênh, huýt sáo vang, nhảy trên đường vàng…

Lời nói: tự nhiên, chân thật

- Đặc biệt là sự hi sinh anh dũng của Lượm trên đường làm nhiệm vụ.

+ Kết đoạn: Bằng lời thơ bốn chữ giản dị, tác giả đã thể hiện thành công lớp người thiếu niên nhỏ tuổi yêu nước trong thời kì kháng chiến.

**Bài tập cảm thụ BPTT trong thơ**

Trong bài thơ "Mẹ", tác giả Trần Quốc Minh có viết:

"Lời ru có gió mùa thu

Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về

Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời"​

Viết khoảng 10-12 câu nêu cảm nhận của em về người mẹ trong đoạn thơ trên thông qua các biện pháp tu từ

**Gợi ý:**

Lời ru có gió mùa thu

Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về .

Điệp cuối đầu ở các câu thơ 4,5 , điệp ngắt quãng ở câu thơ 6 có tác dụng gợi tả tuyệt vời : Trong buổi trưa hè oi ả ngột ngạt ấy tất cả đều chìm đi chỉ lời ru của mẹ cứ lúc bổng lúc trầm , hình ảnh mẹ lớn lao hơn cả cái không gian rộng lớn kia. Hình ảnh ẩn dụ : gió mùa thu , bàn tay mẹ được lồng sử dụng thật tài tình khéo léo đúng lúc .ta tưởng tượng mẹ không phải quạt cho con ngủ bằng tay mà là bằng lòng mẹ , không chỉ ru con bằng lời mà ru con bằng tấm lòng yêu con của mẹ .Sức mạnh của tình yêu con dồn trong lời hát ru , lên đôi tay mẹ quạt trỏ thành ngọn gió thu mát mẻ xua đi cái nóng hè oi ả cho giấc ngủ của con .

Đi suốt cuộc đời, đôi khi được lắng nghe những giai điệu mộc mạc qua câu hát ru của người mẹ ta bỗng thấy như sợi dây cuộc sống cũng phải chùng lại, bật lên một tiếng trầm trong bản hòa tấu phức hợp của cuộc sống. Nó cho ta phút nhớ tới mẹ, nhớ tới những ước mơ thành hình không chỉ bằng hơi thở cuộc sống mà bằng cả tâm hồn dịu dàng mẹ dành trọn cho con.

Bền bỉ cùng thời gian,hơn cả thời gian và không gian chính là lòng mẹ yêu con.Biết bao trưa nư thế mẹ ngồi đưa võng quạt ru con ngủ.Có ai đếm được chăng?Vậy mà mẹ chẳng hề mệt mỏi mỗi khi đêm về lại thức trông giấc ngủ cho con:

Những ngoi sao thức ngoài kia

chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngon gió của con suốt đời.

Phép nhân hoá ngôi sao-"thức" làm cho hình ảnh thơ trở nên đẹp lung linh,phép so sánh ko ngang bằng đã nâng hình ảnh bà mẹ tảo tần khuya sớm lam lũ lên thật cao quý đẹp đẽ hơn cả những vì tinh tuý,và cũng bất tử .Cách nói ẩn dụ "giấc tròn" ko phải chỉ là giấc ngủ của con ,cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi,che chở cho con,dành tất thảy yêu thương.Lòng mẹ thật bao la,tình mẹ thật rộng lớn...

Ko có những lời thơ nhẹ nhàng và sâu lắng như "Mẹ" chắc hẳn lời ru dần mai một cho đến một ngày người ta chỉ còn nghe thấy nó trong viện bảo tàng những lớp kỷ niệm của những người đi trước.Nếu nghe bản nhạc này vào 1 trưa hè oi bức,trên tay phe phẩy quạt nan và thiu thiu bên hiên nhà trên chiếc võng nhỏ,ta sẽ bé lại,chỉ 1 lúc thôi,để thấy cuộc sống này đậm chất sử thi về tình mẹ,về 1 cuộc sống ấm êm ta lớn lên bằng lời ru...

Hơn 1 lần nhình lại,ai cũng có 1 người mẹ,và mẹ tôi chỉ có 1 trên đời...

..."Mẹ đã nâng con dậy"...

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

Ngày soạn:

Ngày dạy:

**CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC – LUYỆN ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ

- Nắm được khái niệm cơ bản về tình cảm, cảm xúc, hình ảnh, nhịp thơ và ngữ cảnh trong thơ.

- Hs nắm được khái quát khái niệm thơ trữ tình.

- Viết được bài văn trữ tình về văn bản thơ

**2. Về phẩm chất:** Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu mến, tự hào về quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Hệ thống kiến thức và bài tập

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức đã học theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**

**Câu 1:** Em chọn từ nào trong các từ sau để điền vào dấu {...} cho phù hợp?

**“ ...**là từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan với nhau”

A. Từ đa nghĩa B. Từ đồng âm

C. Từ trái nghĩa D. Từ mượn

**Câu 2**: Từ “chiều” trong câu ca dao “Chiều chiều ra đứng ngõ sau/ Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều” là hiện tượng:

1. Từ đồng âm B. Từ đa nghĩa C. Từ trái nghĩa D.Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 3:** Hiện tượng từ đa nghĩa là xét về nghĩa khác nhau của... từ lại có liên quan đến nhau.

Điền từ nào thích hợp vào dấu {...}

1. một B. hai C. ba D. bốn

**Câu 4:** Xét nghĩa của từ **“chân”** trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào là hiện tượng đồng âm với từ “**chân**” trong câu “Anh em như thể chân tay/ Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.” (Ca dao)

1. Anh ấy sống rất chân tình.
2. Chân trời ở rất xa.
3. Tôi có chân trong đội tuyển bóng đá của lớp.
4. Anh ấy là chân sút của đội tuyển Việt Nam.

**Câu 5:** Câu thơ sau sử dụng phép tu từ gì?

“*Áo Chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”* (Tố Hữu)

A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. So sánh D. Hoán dụ

**Câu 6**: “Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ ... với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.” Em chọn từ nào trong các từ sau để điền vào dấu {...} cho phù hợp?

A. gần gũi C. giống nhau

**B.** không giống nhau D. tương đồng

**Câu 7:** Thành ngữ nào chỉ “*những người không độc lập, không có chính kiến riêng, luôn bị tác động và thay đổi theo ý kiến người khác thì làm việc gì cũng không đạt được kết quả”*

1. Đẽo cày giữa đường
2. Thả hổ về rừng
3. Nuôi ong tay áo
4. Giậu đổ bìm leo.

**Câu 8**: Thành ngữ nào sau đây được dùng theo nghĩa ẩn dụ

A. Đục nước, béo cò.                                               C. H**ôi như cú mèo.**

C. Ngáy như sấm                                             D. Đắt như tôm tươi.

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu***

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

“Chắt trong vị ngọt mùi hương

Lặng thầm thay những con đường ong bay

Trải qua mưa nắng vơi đầy

Men trời đất đủ làm say đất trời

Bầy ong giữ hộ cho người

Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày”

(Trích *Hành trình của bầy ong- Nguyễn Đức Mậu)*

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

**Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn thơ?

**Câu 3:** Giải nghĩa từ *“say”* trong câu thơ: “*Men trời đất đủ làm say đất trời*”. Nêu hiệu quả của việc dùng từ “*say”* ở câu thơ?

**Câu 4:** Từ hành trình tìm kiếm mật ngọt của bầy ông trong đoạn thơ, em liên tưởng đến những hình ảnh của những con người như thế nào trong cuộc sống? Lí giải tại sao em có được liên tưởng đó

**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm):** Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát mà em yêu thích.

**Câu 2 (4.0 điểm):** Quê em có nhiều cảnh đẹp (có lũy tre xanh, cây đa, mái đình, cánh đồng lúa...), có món ăn đậm đà hương vị, có danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.. và nhiều nét đẹp khác. Em hãy trình bày suy nghĩ của em về một trong những vấn đề đó để thấy được tình cảm sâu nặng của con người với quê hương.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** |
|  | **Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **B** | **B** | **A** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** | |
| **Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1*** | Các phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên: Biểu cảm |  |
| ***Câu 2*** | Nội dung chính của đoạn thơ  Ý nghĩa của hành trình đi tìm mật, và giá trị của sản phẩm mà bầy ong đem đến cho con người trong cuộc hành trình gian khổ của mình. |
| ***Câu 3*** | ***- Giải nghĩa từ “say” trong câu thơ: “Men trời đất đủ làm say đất trời” là: say mê, ở trạng thái bị tập trung, cuốn hút hoàn toàn vào một công việc hứng thú nào đó.***  ***- Tác giả dùng từ “say” để cho thấy giá trị của sản phẩm mà bầy ong đem lại cho cuộc đời là vô cùng quý giá, đó kết quả của một hành trình gian khổ để chắt chiu những hương vị, mật ngọt ở muôn hoa. Vì vậy, hành trình đó đã đem lại giá trị vô cùng ý nghĩa, tạo ra sức cuốn hút vô cùng với đất trời, con người.*** |  |
| ***Câu 4*** | HS có thể chia sẻ một hình ảnh những con người lao động thầm trong cuộc sống mà em thấy trên tivi hoặc thực tế:  + Công việc lao động thầm lặng và gian khổ của các y bác sĩ, các tình nguyện viên trong mùa dịch để cứu bệnh nhân mắc Cô- vít ở Bắc Giang, Thành phố Hồ Chí Minh.  + Hình ảnh những bác công nhân làm công tác vệ sinh môi trường trong mùa nóng. ..  Lí giải: Họ cũng giống như những con ong chăm chỉ cần mẫn, lặng lẽ làm việc để cống hiến sức lực của mình, làm đẹp cho cuộc đời.  HS biết dùng một từ láy thích hợp để miêu tả hình ảnh thiên nhiên đó phù hợp |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1***  ***(2.0điểm)*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* |  |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát mà em yêu thích* |
| *c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:  \*Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.  \* Thân đoạn:  Trình bày chi tiết cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  - Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.  - Nêu cảm xúc về ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.  - Nêu lên các lí do khiến em thích.  \* Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân. |
| *d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc* |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.* |
| ***Câu 2*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:* Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác. |  |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết*: trình bày suy nghĩ của em về tình cảm của con người với quê hương. |
| 1. *Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau*   *:*+ Nêu vấn đề: *Khái quát suy nghĩ của em về tình cảm gắn bó của con người với quê hương* (đó là tình cảm thiêng liêng của mỗi người)  *+ Các biểu hiện cụ thể* *của tình cảm gắn bó của con người với quê hương* (tình cảm đối với những gì thân thiết, với phong cảnh, với phong tục tập quán, với những món ăn gần gũi đậm đà hương vị quê hương...)  + Ý nghĩa của tình yêu quê hương với mỗi người (giúp con người sống tốt, là động lực để con người phấn đấu hoàn thiện bản thân, không quên cội nguồn,...)  (GV tham khảo bài viết đề 1,2 phần luyện nói) |
| *d. Sáng tạo*: HS có cách lập luận độc đáo, linh hoạt, cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề . |
| *e. Chính tả*: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. |

**Câu 1: Tham khảo bài viết :**

**Đề bài :** *Em hãy viết một đoạn văn phát biểu cảm nghĩ về bài thơ “À ơi tay mẹ" của nhà thơ Bình Nguyên.*

Bài thơ “À ơi tay mẹ” của Bình Nguyên đã đem đến cho người đọc những cảm nhận sâu sắc về tình cảm mẫu tử đẹp đẽ.

Tác giả đã dùng sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ - hình ảnh “bàn tay” để chỉ người mẹ, từ đó gửi gắm tình yêu thương bao la của người mẹ. Đôi bàn tay của mẹ hiện lên với một sức mạnh kì diệu:

*“Bàn tay mẹ chắn mưa sa*  
*Bàn tay mẹ chắn bão qua mùa màng”*

Đôi bàn tay nhỏ bé nhưng có thể che chắn cho đứa con mọi bão táp mưa sa của cuộc đời. Những câu thơ tiếp theo gợi cho người đọc cảm nhận đến giai điệu của lời ru:

*"Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng*  
*À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon*  
*À ơi này cái trăng tròn*  
*À ơi này cái trăng còn nằm nôi…*  
*Bàn tay mẹ thức một đời*  
*À ơi này cái Mặt Trời bé con*  
*Mai sau bể cạn non mòn*  
*À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru"*

Chắc hẳn chúng ta đều đã từng được nghe lời ru của bà, của mẹ. Trong lời hát đó, người mẹ gọi con “vầng trăng” và “mặt trời bé con”. Hình ảnh so sánh cho thấy con có vai trò thật to lớn, giống như nguồn sống của mẹ vậy. Và tình yêu đó là mãi mãi, dù “biển cạn non mòn”.

Những câu thơ tiếp theo, tác giả cho người đọc thấy được sức mạnh to lớn của lời ru:

*“Ru cho mềm ngọn gió thu*  
*Ru cho tan đám sương mù lá cây*  
*Ru cho cái khuyết tròn đầy*  
*Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau”*

Bàn tay của mẹ đã làm nên phép nhiệm màu, không những là ru con vào giấc ngủ yên lành mà còn nâng niu con trên từng bước đường đời. Bàn tay ấy phải chắt chiu biết bao sương gió mới tạo ra phép màu như vậy:

*“Bàn tay mang phép nhiệm mầu*  
*Chắt chiu từ những dãi dầu đấy thôi”*

Người mẹ thật vĩ đại biết bao. Đôi bàn tay nhỏ bé nhưng lại có thể làm nên những điều thật phi thường. Biết bao khó nhọc, vất vả cũng không thể khiến mẹ vơi bớt đi tình yêu thương dành cho con.

Như vậy, bài thơ “À ơi tay mẹ” đã cho thấy tình mẫu tử thiêng liêng của mẹ dành cho “mặt trời bé con”.

**Đề số 02: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Chum tương mẹ đã đậy rồi  
Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa  
Áo tơi qua buổi cày bừa  
Giờ còn lủn củn khoác hờ người rơm.*

*Đàn gà mới nở vàng ươm  
Vào ra quanh một cái nơm hỏng vành  
Bất ngờ rụng ở trên cành  
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*

*Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…  
Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.*

*(Trích “Về thăm mẹ” – Đinh Nam Khương)*

**Câu 1.** Nhận xét cách gieo vần lục bát trong hai câu thơ: “*Áo tơi qua buổi cày bừa / Giờ còn lủn củn khoác hờ người rơm."*

**Câu 2.** **Cảnh vật quanh ngôi nhà của người mẹ hiện lên qua những hình ảnh nào?** Những sự vật đó có đặc điểm chung nào? .

**Câu 3.** Chỉ ra các từ láy trong hai câu thơ cuối đoạn trích và nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy đó.

**Câu 4**. Từ tình cảm của người con dành cho mẹ trong đoạn trích trên, em hãy rút ra thông điệp cho bản thân.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Hai câu thơ gieo vần chưa chuẩn: Trong thơ lục bát, thông thường tiếng thứ 6 câu lục sẽ hiệp vần với tiếng thứ 6 câu bát, nhưng ở trong hai câu thơ thì chưa có sự hiệp vần.

*Áo tơi qua buổi cày* ***bừa*** *Giờ còn lủn củn khoác* ***hờ*** *người rơm.*

**Câu 2:** Cảnh vật của ngôi nhà được hiên lên qua những hình ảnh:

+ chum tương đã đậy.

+ áo tơi lủn củn.

+ nón mê ngồi dầm mưa.

+ đàn gà, cái nơm hỏng vành.

→ Tất cả các sự vật đều gần gũi, có vẻ cũ kĩ, xấu xí, không trọn vẹn.

**Câu 3:**

* Các từ láy: *nghẹn ngào, rưng rưng*
* Ý nghĩa: Diễn tả tinh cảm xúc động, chan chứa yêu thương của người con xa nhà khi về thăm mẹ.

**Câu 4:**

* Tình cảm của người con: yêu thương, trân trọng, biết ơn khó nói ra hết thành lời. Đó là tình cảm mẫu tử thiêng liêng cao đẹp trong cuộc sống thường ngày mà con người thường không dễ nhận ra trong những vòng xoay hối hả của cuộc sống.
* Qua đoạn trích, em thấy bản thân mình cần phải biết quý trọng quãng thời gian được sống bên gia đình, bố mẹ. Bản thân em cũng sẽ cố gắng trở thành người con ngoan để bố mẹ vui lòng.

**HOẠT ĐỘNG 3.VẬN DỤNG**

Qua chủ đề "Quê hương yêu dấu" em nhận thấy vai trò, ý nghĩa của quê hương với em như thế nào?

Em cần làm gì để bồi đắp tình yêu quê hương?

Liên Sơn ngày tháng 11 năm 2022

**Thực hành về từ loại, nghĩa của từ**

Bài tập về số từ

1. Số từ có hai loại chính : số từ chỉ số lượng và số từ chỉ thứ tự. Muốn xác định ý nghĩa của hai loại số từ này ta làm thế nào ? Cho ví dụ.

2. Xác định các số từ trong đoạn thơ sau :

Chúng bay chỉ một đường ra :

Một là tử địa hai là tù binh […]

Nghe trưa nay, tháng năm mồng bảy

Trên đầu bay, thác lửa hờn căm!

Trông : bốn mặt, luỹ hầm sập đổ

Tướng quân bay lố nhố cờ hàng…

(Tố Hữu)

3. Xác định ý nghĩa của số từ trong đoạn thơ sau :

Một yêu em cố tăng gia

Hai yêu em có đàn gà đầy sân

Ba yêu làm cỏ bón phân

Bôn yêu sớm tối chuyên cần tưới rau…

(Mười yêu)

4. Trong câu sau đây : Nhất nước. nhì phân, tam cần, tứ giống

(Tục ngữ)

Các từ nhất, nhì, tam, tứ là số từ chỉ số lượng hay số từ chỉ thứ tự ? Vì sao ?

5. Đọc bài Không ngủ được của Hồ Chí Minh, bạn Lan giải ngay ra rằng : một canh, hai canh, ba canh thì một, hai, ba là số từ chỉ số lượng còn trong canh bốn, canh năm thì bốn, năm là số từ chỉ thứ tự. Thấy Lan làm bài nhanh quá, bố hỏi:

– Thế câu thơ Tám giờ chuông đánh phải nằm co thì tám ở đây là số từ chỉ số lượng hay chỉ thứ tự ?

Em hãy cùng Lan suy nghĩ rồi trả lời.

6. Lan và bố đi dự tiệc ở một khách sạn. Lan nghe một ông khách gọi :

– Cho hai mâm sáu ra đây !

Lan băn khoăn hai và sáu là số từ chỉ gì đây ? Em thử giải đáp cho bạn.

**Bài tập về phó từ**

1. Xác định các phó từ trong đoạn trích sau đây :

“Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua”.

(Tô Hoài)

2. Xác định các phó từ trong bài thơ Đêm nay Bác không ngủ của Minh Huệ

3. Xác định các phó từ trong những câu sau đây :

a) Đêm khuya cháu vẫn cứ thổn thức không sao ngủ được.

b) Em ăn ngay đi cho kịp giờ lên lớp.

c) Bạn Lan đi ra cổng từ lúc nãy.

d) Ô vẫn còn đây, của các em

Chồng thư mới mở, Bác đang xem.

(Tố Hữu)

đ) Em tôi cũng vừa mới đi học.

4. a) Đặt hai câu có phó từ đứng trước và hai câu có phó từ đứng sau động từ hoặc tính từ.

b) Đặt ba câu có hai phó từ đi liền nhau trước động từ.

5.Viết đoạn văn nói về tình cảm của em đối với thầy cô, chú ý sử dụng phó từ.

**Bài tập về nghĩa của từ**

1. Đọc các câu sau và thực hiện yêu cầu ở dưói:

a.– Đứng ở mạn thuyền, vua thấy **lưỡi** gươm thần đeo bên người tự nhiên động đậy.

(Sự tích Hồ Gươm)

b.– Một người ở vùng núi Tản Viên có tài lạ: vẫy **tay** về phía đông, phía đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi

(Sơn Tinh, Thuỷ Tinh)

c.– Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, **mặt mũi** khôi ngô, khoẻ mạnh như thần.

(Con Rồng cháu Tiên)

Câu hỏi:

a) Hãy giải nghĩa từ in đậm trong các câu văn trên. Cho biết các từ đó dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.

b) Đặt ba câu với các từ in đậm trên dùng với nghĩa khác vói nghĩa vừa xác định.

2. Điền các từ đề bạt, đề cử, đề xuất, đề đạt vào chỗ trống cho phù họp vói nội đung:

…. – trình bày ý kiến hoặc nguyện vọng lên cấp trên.

…. -cử ai đó giữ chức vụ cao hơn.

…. – giới thiệu ra để lựa chọn và bầu cử.

…. – đưa vấn đề ra để xem xét và giải quyết.

3. Cho từ xanh

a) Hãy đặt câu có từ xanh dùng vói nghĩa gốc.

b) Hãy đặt câu có từ xanh dùng với nghĩa chuyển.

4. Trong các ví dụ sau, hiện tượng nào là đồng âm, hiện tượng nào là nhiều nghĩa?

a) Mũi tên, mũi tẹt

b) Chăn mây, chân trời

c) Sợi mây, đám mây

d) Sổ ba, ba mẹ

5. Phát hiện và chữa lỗi dùng từ trong câu:

a) Anh ấy là người rất kiên cố.

b) Hôm nay bà ngoại đã biếu em một quyển sách rất hay.

c) Chúng ta cần giữ gìn những tinh tú của dân tộc.

Gợi ý

a) – lưỡi (lưỡi gươm)-, dùng vói nghĩa chuyển.

– tay(vẫy tay): dùng vói nghĩa gốc.

– mặt, mũi [mặt mũi): dùng vói nghĩa gốc.

b) Đặt ba câu có các từ in đậm trên dùng vói nghĩa khác vói nghĩa vừa xác định, ví dụ:

– Con chó thè cái lưỡi đỏ ra trông rất sợ.

– Ông ta là một tay trống cừ khôi.

– Mặt Hồ Gươm trong xanh, êm đềm.

– Cà Mau – mũi đất xanh tươi – là mảnh đất địa đầu Tổ quốc.

2. HS tra từ điển để hiểu nghĩa của các từ đề bạt, đề củ, đề xuất, đề đạt, sau đó điền các từ vào chỗ trống cho phù họp với nội dung:

Đề đạt – trình bày ý kiến hoặc nguyện vọng lên cấp trên.

Đề bạt-cử ai đó giữ chức vụ cao hơn.

Đề cử – giới thiệu ra để lựa chọn và bầu cử.

Đề xuất- đưa vấn đề ra để xem xét và giải quyết.

3. a) Câu có từ xanh dùng với nghĩa gốc. Ví dụ:

Gươm và rùa đã chìm đáy nước, người ta vẫn còn thấy vật gì sáng le lói dưới mặt hồ xanh.

(Sự tích Hồ Gươm)

b) Câu có từ xanh dùng với nghĩa chuyển. Ví dụ:

Đầu xanh đã tội tình gì

Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi.

(Nguyễn Du, Truyện Kiều)

4. Phân biệt hiện tượng đồng âm, hiện tượng nhiều nghĩa trong các ví dụ.

a) Mũi tên, mũi tẹt: hiện tượng nhiều nghĩa.

b) Chân mây, chân trời: hiện tượng nhiều nghĩa.

c) Sợi mây, đám mây. hiện tượng đồng âm.

d) Sổ ba, ba mẹ: hiện tượng đồng âm.

5. HS có thể tra từ điển để phát hiện từ dùng sai và chữa lỗi dùng từ trong câu:

a) Câu dùng sai từ kiên cố, thay bằng từ kiên cường.

b) Câu dùng sai từ biếu, thay bằng từ tặng, cho.

c) Câu dùng sai từ tinh tú, thay bằng từ tinh tuý.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm* |
|  | KÝ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN |
|  | TTCM |
|  | Nguyễn Duy Tuyến |

**Ngày soạn**

**Ngày dạy :**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5. MÀU SẮC TRĂM MIỀN**

**Thực hành đọc hiểu tuỳ bút, tản văn**

**Văn bản 1 :Tôi đi tìm chợ ngày xưa**

(Bùi Kim Anh)

- Chợ Mơ đâu? Vừa đi qua rồi. Theo tay anh xe ôm, tôi nhìn ngược trở lại bên tay trái một ngôi nhà cao tầng, sáng nắng. Chợ Mơ đấy ư? Cái chợ mà ngày xưa be bé, phiên họp đông vui ngày 2 ngày 7, tôi đã được bà cho đi theo...

Đã bao lâu rồi, không nhớ nữa, hai hay ba năm gì đó, tôi không đi xuống mạn chợ Mơ. Hà Nội xưa với những cái tên chợ gieo vào lòng người như tên năm cửa ô: chợ Hôm, chợ Cửa Nam, chợ Hàng Da, rồi chợ Mơ, Chợ Bưởi. Riêng cửa chợ Mơ là bến cuối cùng của đường tàu điện trên phổ Bạch mai, tàu điện quay đầu. Nhớ chợ Mơ với tiếng chuông leng keng tàu điện đã gieo vào tuổi thơ tôi, mãi... Hà Nội giờ phố đâu - chợ đó, người đâu - chợ theo. Có những phố kéo dài như siêu thị, mua mặt hàng gì cũng có. Đã lâu rồi, như bao người nội trợ, tôi chỉ mua hàng ở chợ đầu đường, nơi chợ cóc nhà mình. Và đã lâu rồi - không đi chợ Mơ.

Có một cô bé xưa biết mai được theo bà đi chợ sắm tết cứ đòi nằm cạnh bà, nắm chặt tay khi ngủ, cứ trở giấc chờ đợi vì sợ lỡ ngủ say, lỡ mai bà đi không gọi dậy. Bà bảo mai bà cho đi tàu điện xuống chợ Mơ. Thích thật, bao lần ra phố Huế nhìn tàu điện leng keng lừ lừ chạy qua mà chưa được bước chân lên... Cứ mơ mơ màng màng rồi ngủ đi, ngủ lúc nào chẳng biết.

-Dậy đi cháu.

-Cháu dậy rồi bà ạ.

Mặc áo bông vào cháu. Sáng nay lạnh đay. Cháu mặc áo bông cũ hay mới hả bà?

Túm lấy vạt áo của bà theo ra chợ - cái niềm vui lũn tũn nhớ mãi mỗi khi bà cho đi theo. Hôm nay phiên chợ Mơ, lại đúng phiên giáp tết, lại đúng ngày chủ nhật được nghỉ học, bà hỏi có muốn đi không? Thích quá. Reo lên vì không ngờ. Bà tay xách làn, tay dắt cháu đi bộ từ nhà ra phố Huế, đứng nơi góc đường chờ. Ngóng ngóng nhìn lên phía Bờ Hồ, lại ngóng ngóng nhìn chiều đi xuống phía chợ.

-Tàu điện sắp đến chưa bà? Bà cũng không biết nữa nhưng chắc là sắp rồi cháu ạ! - Bà ơi đi tàu điện có mất tiền không? Có chứ. Nhiều tiền không hả bà?

- ít thôi. Rẻ hơn đi xích lô.

Líu ríu sau chân bà đi lên tàu điện. Một bậc cao cố bước đúng hơn là vừa bước bà vừa nhíu lên theo. Hai bà cháu ngồi xuống ghế dài phía bên phải. Bà bảo phía bên kia quay lưng lại chợ, ngồi bên này cháu nhìn thẳng thấy cảnh chợ Hôm, cũng là nhìn thấy ngay đến chợ Mơ, mình xuống. Nhiều người cùng lên. Họ đi chợ hay đi đến đâu chẳng biết nữa. Người xách làn. Người quang quang gánh gánh. Người mang cặp, mang túi... Có người chẳng thấy mang gì. Tôi ngồi xuống mà tay vẫn túm quần bà. Nhìn người nọ nghe người kia. Tàu điện cứ từ từ chạy như cố tình chậm cho tôi nhìn ngược, cho tôi quay đầu ngắm hai bên dãy phố.

Chợ đây rồi. Tôi lại nắm vội vào bên chiếc làn bà xách, xuống tàu điện và theo bà vào chợ. Chợ đông quá. Chợ rộng quá. Cứ túm quần bà mà đi theo, mà đứng lại mỗi khi bà mua hàng. Chẳng nhìn thấy gì vì cái gì cũng nhiều. Đây là hàng gạo - nhiều loại gạo quá. Bà chỉ gạo nếp. Bà chỉ gạo tám, gạo dự. Bà bảo nhà mình hay ăn gạo dự. Loại gạo ấy lâu nay không có nữa. Vì sao không còn loại gạo này nữa thì làm sao biết đây. Đây là hàng lá - lá dong để gói bánh chưng. Bà lúi húi dở từng nắm lá ra chọn. Bà còn mua bóng, mua măng, miến nữa.. .Bà cứ đi từ hàng này sang hàng khác. Một chiếc làn to đầy hàng cho tết. Chẳng nhớ bà đã mua những gì nữa. Tôi cứ túm theo bà, túm rõ chặt vì sợ lạc trong chợ đầy người đi sắm tết. Mãi rồi mệt, chán và cả sợ đông người nữa thì bà bảo: “Bà dẫn cháu đến góc chợ này nhé. Cháu sẽ thích lắm đây”.

- Bà ơi cái gì? Bà cho cháu xem cái gì?

- Nào đưa tay bà dắt kẻo lạc.

Loanh quanh một vòng bà chỉ. Cháu nhìn kìa. ôi chó mèo. Nhiều quá. Buông tay bà ra, tôi chạy xà xuống lũ chó mèo con đang nhốt trong lồng. Những con to chủ cầm dây xích, có con còn bịt mõm cứ gừ gừ. Bé quá. Xinh quá.

-Bà ơi, bà mua đi.

* Thì hôm nay bà cho cháu đi để biết chợ Mơ và cho cháu chọn mèo cùng bà đây.
* Bà ơi, cảm ơn bà!

Đấy là lần đi tàu điện đầu tiên, đi chợ Mơ đầu tiên của tôi và rồi niềm vui tuổi nhỏ ẩy theo tôi mãi mãi. ôm con mèo tam thể bé xíu xíu trong lòng tay, cảm nhận non tơ mềm mại của con mèo mà sung sướng ngập tràn. Tôi đi khẽ khẽ...

Bao nhiêu lần sau này nữa nhỉ lại đi chợ Mơ? Không hề nhớ dù là rất ít. Tất cả đã lùi xa. Một Hà Nội yên tĩnh, thoáng đạt đã thay bằng Hà Nội ồn ào, chen chúc. Phương tiện đi lại thay đổi lâu rồi. Tàu điện, niềm ao ước tuổi thơ của tôi từ lâu không còn nữa. Đã tắt ngấm rồi tiếng chuông tàu điện leng keng lảnh lót trong những buổi sáng sớm tinh sương mùa đông Hà Nội... Con phố không dãn ra mà con ngườiđông lên gấp bội. Những con phố không yên tĩnh vì con người không đi bộ và đi xe đạp mà ồn ã tiếng còi xe, mà sặc sụa hơi xe, hơi người. Hà Nội ơi!

Chú xe ôm nghe tôi tiếc nuối cảnh chợ xưa, an ủi một ngày mồng 2 phiên chợ Mơ họp tạm đưa tôi xuống dọc đường sông Kim Ngưu.

Chợ Mơ đấy ư? Tôi đi lang thang ngắm những chú chó, chú mèo, những dãy gà, vịt, chậu hoa, cây cảnh... Những chợ và Hà Nội xưa của tôi giờ thế này ư? Cũng biết rằng thành phố phải hiện đại lên, chợ búa phải thành siêu thị, nhưng hình như điều ấy còn ở đâu xa xa. Đến bao giờ những người nội trợ như tôi đều đi vào những chợ Mơ, chợ Cửa Nam cao tầng ấy mà mua bán đây. Có gì đó quê quê trong nỗi nhớ của những phiên chợ người ta đến bán mớ rau trong vườn, con vật nuôi trong nhà cho người dùng mua được của người làm ra, người có được.

Sao nhỉ, ước gì có một Hà Nội cũ giữ cho tuổi thơ tôi và một Hà Nội mới phá cách cho tất cả mọi người. Nuối tiếc và ước muốn nhỏ nhoi thôi...

**\* HS thực hiện câu hỏi bài tâp sau**

**\* Câu hỏi, bài tập nhận biết**

1. .Xác định đối tượng - điểm tựa để tác giả bộc lộ tư tưởng, tình cảm ? Mạch cảm xúc được triển khai như thế nào?
2. .Đọc kĩ văn bản và điền thông tin vào bảng sau.

3.Thực hiện theo bảng sau đây.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Đặc điểm** | **Biểu hiện trong văn bản** |
| 1. | Đề tài |  |
| 2. | Hình thức |  |
| 3 | Chất trữ tình |  |
| 4 | Cái “tôi” trữ tình |  |
| 5. | Tiểu loại |  |

1. .Đọc kĩ đoạn “Có một cô bé xưa,... ***đến*** ... mà sặc sụa hơi xe, hơi người. Hà Nội ơi!” , điền thông tin vào bảng và trả lời các câu hỏi bên dưới.

|  |  |
| --- | --- |
| **Những sự việc đáng nhớ trong lần đầu tiên đi chợ Mơ** | **Tâm trạng/cảm xúc, suy nghĩ của “tôi”** |
| Đêm trước ngày được đi chợ |  |
| Buổi sáng ngày đi chợ |  |
| Đón tàu điện |  |
| Đi tàu điện |  |
| Theo bà vào chợ |  |
| Theo bà đi mua hàng |  |
| Theo bà đi mua mèo |  |
| Khi ra vê |  |

1. Cách đi chợ ngày xưa khác với cách đi chợ ngày nay như thế nào? Vì sao có sự khác biệt ấy?
2. Vì sao tác giả nhớ mãi lần đầu tiên đi chợ Mơ? Nhận xét tình cảm của tác giả đối với chợ Mơ.
3. .Tác giả có cảm nhận và suy nghĩ gì khi đi chợ Mơ trong hiện tại? Mong ước của tác giả có phải là mong ước chung của tất cả mọi người không, vì sao?
4. .Thực hiện theo bảng sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phương thức biểu đạt** | **Dần chứng (câu văn/ tóm tắt) trong văn bản** | **Cách viết/cách thể hiện của tác giả** |
| Tự sự |  |  |
| Biểu cảm |  |  |
|  |  |
|  |  |

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**ÔN TẬP TỔNG HỢP CUỐI HỌC KÌ 1**

**Câu 1: *( 6 điểm)*** Cho đoạn văn ngữ liệu ngoài SGK. Từ đoạn ngữ liệu đọc hiểu, học sinh trả lời và thực hiện các câu hỏi bên dưới.*Gợi ý:*

**1.Cho biết nội dung chính của đoạn ngữ liệu**

2. Hỏi phương thức biểu đạt ( ***tự sự, miêu tả, biểu cảm***, thuyết minh, nghị luận, hành chính công vụ)

**3. Phép tu từ: Điệp từ/ Điệp ngữ, liệt kê, so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, đảo ngữ,phép đối, chơi chữ, câu hỏi tu từ và nêu tác dụng**

* **Tác dụng của nhân hóa:**
* Làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người.
* Biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.
* **Tác dụng của so sánh:**
* Gợi hình giúp cho việc miêu tả sự vật, sự việc được cụ thể, sinh động.
* Biểu thị tư tưởng, tình cảm sâu sắc.
* **Tác dụng của hoán dụ và ẩn dụ:**
* Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.
* **Tác dụng của liệt kê:**
* Để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.
* **Tác dụng của điệp từ:**
* Nhấn mạnh ý nghĩa và cảm xúc, nâng cao khả năng biểu cảm, gợi hình cho lời văn.
* Làm cho câu văn thêm tính hài hòa, cân đôí, nhịp nhàng.

**5. Xác định yếu tố Tiếng Việt, đặt câu, nêu ý nghĩa/tác dụng**

6. Ngôi kể ( ngôi kể thứ nhất, ngôi kể thứ 3 )

7. Có thể giải thích từ : Ví dụ nghĩa của từ Hán Việt

**8. Thông điệp từ đoạn ngữ liệu /Bài học**

9.Tình cảm, thái độ của tác giả

10. Đặt nhan đề cho đoạn ngữ liệu/ xác định chủ đề của văn bản

11. Cảm nhận về chi tiết trong đoạn ngữ liệu bằng vài ba câu

12.Thể thơ: thơ 4 chữ, thơ 5 chữ,…

13.Theo em……….

14. Theo tác giả/ Dựa vào đoạn trích/ Theo nhân vật/Tìm chi tiết/…

15.Hiểu ý nghĩa về câu………

**16.Viết đoạn văn từ 150 – 200 chữ nêu suy nghĩ của em về 1 vấn đề được đưa ra**

**-Do đoạn văn ngắn nên tập trung các ý sau:**

**Dàn ý 1**.**Tư tưởng đạo lí ( mặt tốt)** : Dẫn dắt vấn đề ( chủ đề đề bài cho) – Giải thích – Tại sao? – Phương hướng hành động – Khẳng định vấn đề (chủ đề đề bài cho), bài học nhận thức cho bản thân.

**Dàn ý 2.Hiện tượng xã hội ( mặt xấu, hiện tượng)** : Dẫn dắt vấn đề ( chủ đề đề bài cho) – Giải thích – Nguyên nhân – Hậu quả - Biện pháp khắc phục – Khẳng định vấn đề (chủ đề đề bài cho), bài học nhận thức cho bản thân.

………………..

**TIẾNG VIỆT**

**1.Phó từ:**

-**Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước danh từ**, bổ sung ý nghĩa về số lượng cho danh từ chẳng hạn: **những, các, mọi, từng,…**

-**Nhóm phó từ chuyên đi kèm trước hoặc sau động từ, tính từ**: **đã, đang, sẽ, sắp** *( quan hệ thời gian)***; cũng, vẫn,cứ, còn**( *sự tiếp diễn tương tự*), **hãy, đừng,chớ (** cầu khiến**); rất, khá, thật** ( *mức độ*) **; chưa, không, chẳng** (*phủ định*) ***đứng trước động từ, tính từ.***

*-> Khi đứng trước động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho hành động, trạng thái, đặc điểm , tính chất được nêu ở động từ, tính từ 1 số ý nghĩa như: quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến,…*

*-> Khi đứng sau động từ, tính từ, phó từ thường bổ sung cho động từ, tính từ đó 1 số ý nghĩa như: mức độ, khả năng, kết quả và phương hướng,…*

**-Lắm, cực kì, quá** ( mức độ)**; được, có thể** ( khả năng); **được, ra, vào**,…( kết quả - hướng) ***đứng sau động từ, tính từ.***

Ví dụ: Bạn Nam **đang** làm bài. -> Xác định: *Phó từ: đang*

**2. Điệp ngữ:** dùng biện pháp lặp lại từ ngữ ( cả câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh.

- Từ ngữ ( cả câu) được lặp lại.

Ví dụ: Tiếng gà ai nhảy ổ :   
"Cục. .. cục tác cục ta"

**Nghe** xao động nắng trưa

**Nghe** bàn chân đỡ mỏi

**Nghe** gọi về tuổi thơ

***3.So sánh: Từ so sánh: như, là, hơn, tựa, kém,… nằm giữa 2 vế A – B ( A như B).***

**So sánh có 2 kiểu** :

- So sánh ngang bằng: *như, bằng, giống như, tựa như,………*

*Ví dụ: Mẹ đẹp như tiên.*

- So sánh không ngang bằng: *chẳng bằng, không bằng, hơn, kém,….*

*Ví dụ: Bạn Lan thấp hơn bạn Hoa.*

**4.Nhân hóa:**

**\* Nhân hóa có 3 kiểu:**

**- Gọi người để gọi vật.**

Ví dụ: **Cô bàn** đang được đặt ở ngoài sân.

-> Xác định: Cô bàn

**- Chỉ hoạt động, tính chất của người chỉ vật.**

**Ví dụ:** Con mèo đang **nằm ngủ.**

-> Xác định: nằm ngủ

**- Trò chuyện, xưng hô với vật như người.**

**Ví dụ: Chim ơi!** Hót hay quá!

**-> Xác định:** Chim ơi!

**5.Ẩn dụ: Gọi tên sự vật này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng.**

**\* Ẩn dụ có 4 kiểu:**

***- Ẩn dụ hình thức***

Ví dụ:

Về thăm quê Bác làng Sen

Có hàng râm bụt **thắp** lên lửa hồng.

* Xác định: thắp

***- Ẩn dụ cách thức***

Ví dụ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

-> Xác định: Kẻ trồng cây

***- Ẩn dụ phẩm chất***

**Người Cha** mái tóc bạc

-> Xác định: Người cha

***- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác***

Ví dụ: Ngoài thềm rơi chiếc lá đa  
Tiếng rơi rất **mỏng** như là rơi nghiêng

-> Xác định: mỏng

**6.Hoán dụ:** gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm có quan hệ gần gũi -> tăng sức gợi hình, gợi cảm.

**Hoán dụ có 4 kiểu:**

***- Một bộ phận để gọi toàn thể***

Ví dụ: Bạn ấy là **tay cờ vua** cự phách của trường.

-> Xác định: tay cờ vua

***- Vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng***

Ví dụ: **Lớp** rất sạch sẽ.

-> Xác định: Lớp

***- Dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật***

Ví dụ: Chúng ta phải dừng khi gặp **đèn đỏ**.

-> Xác định: đèn đỏ

Hoặc

– Này, cô bé **áo vàng** kia !

-> Xác định: áo vàng

***- Cụ thể để gọi cái trừu tượng***

“**Một cây** làm chẳng nên non,

**Ba cây** chụm lại nên hòn núi cao*”.*

*(Ca dao)*

-> Xác định: một cây , ba cây

**7. Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ:**

**a**. Từ có thể có một nghĩa hay nhiều nghĩa. (ví dụ: Toán học, Văn học, Vật lí học…từ có một nghĩa); chân, mắt, mũi…từ có nhiều nghĩa)

**b.** Từ nhiều nghĩa là kết quả của hiện tượng chuyển nghĩa.

- Nghĩa gốc: Là nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác.

- Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.

Ví dụ: Mũi (*mũi kim, mũi dao, mũi bút*…), chân (*chân trời, chân mây, chân tường, chân đê,…*), mắt (*mắt nứa, mắt tre, mắt na…)*,đầu (*đầu giường, đầu đường, đầu sông,...)*

**8. Lỗi dùng từ: \*Các lỗi dùng từ:**

**+ Lỗi lặp từ.**Ví dụ: Truyện dân gian thường có nhiều chi tiết tưởng tượng kì ảo nên em rất thích đọc *truyện dân gian*.

**+ Lỗi lẫn lộn các từ gần âm.Ví dụ:** Ngày mai, chúng em sẽ đi *thăm quan* Viện bảo tàng của tỉnh.->**sửa: tham quan**

**+ Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.**Ví dụ:Mặc dù còn một số *yếu điểm*, nhưng so với năm học cũ, lớp 6B đã tiến bộ vượt bậc. ->**Sửa: *điểm yếu hoặc nhược điểm***

**9.Từ Hán Việt**

- Từ ghép Hán Việt có yếu tố phụ đứng trước, yếu tố chính đứng sau: Thiếu niên, đại nhân,..

- Từ ghép Hán Việt có yếu tố chính đứng trước, yếu tố phụ đứng sau: phép tính, vô dụng, đồng ca,….

**10. Dấu chấm lửng( ….) và tác dụng**

**-Công dụng**

**+**Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó

+Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

+Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của 1 từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm

+Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt

+Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng

**11.Thuật ngữ:** trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, mỗi thuật ngữ biểu thị 1 khái niệm.

…………..

**Câu 2( 4điểm)**

-Kể lại 1 sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu

-Kể lại 1 truyện ngụ ngôn

-Phân tích đặc điểm của 1 nhân vật trong truyện ( nhân vật văn học)

-Kể về 1 trải nghiệm của bản thân

-Biểu cảm về con người

-Bài văn về 1 sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc ( ngày khai giảng, mắc lỗi, lễ đón giao thừa, 1 kỉ niệm đáng nhớ với người thân, học online, đạt thành tích đáng nhớ,…)

-Bài văn thuyết minh về 1 luật lệ của trò chơi hay hoạt động mà em và các bạn trong lớp quan tâm,…

……….

**DÀN Ý KỂ VỀ 1 TRẢI NGHIỆM**

**I. Mở bài**

- Giới thiệu về trải nghiệm khiến em nhớ mãi

* Trải nghiệm ấy diễn ra đã bao lâu rồi?
* Đó là một trải nghiệm vui hay buồn?

**II. Thân bài**

- Giới thiệu chung về trải nghiệm đó:

* Thời gian cụ thể xảy ra trải nghiệm (ngày nào/ mùa nào/ năm nào)
* Không gian xảy ra trải nghiệm (trung tâm, lớp học, phòng ngủ, hồ bơi…)
* Lúc xảy ra trải nghiệm, em đang ở cùng với những ai? (ai đã chứng kiến và tham gia vào trải nghiệm của em?)

- Kể lại các sự việc đã xảy ra trong trải nghiệm theo một trình tự hợp lí:

* Trải nghiệm đó bắt đầu bằng hoạt động nào của em?
* Sau đó, những điều gì đã xảy ra? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một trải nghiệm khó quên?
* Em đã làm gì để giải quyết tình huống đó?
* Kết quả của trải nghiệm đó là gì? (mặt tốt/ xấu)
* Trải nghiệm đó đã tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?
* Em có những suy nghĩ gì sau khi câu chuyện đó xảy ra?

**III. Kết bài**

- Nêu những ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với bản thân em:

* Em cảm nhận như thế nào về trải nghiệm đó? (quan trọng, khó quên…)
* Trải nghiệm đó giúp em thay đổi bản thân như thế nào?

**DÀN Ý BIỂU CẢM VỀ NGƯỜI** **( Chú ý phải kết hợp yếu tố kể, tả, đặc biệt có chất văn biểu cảm vào trong bài)**

1. **Mở bài :** Có thể trích dẫn câu ca dao, tục ngữ, lời bài hát,…

Giới thiệu người cần nói đến đây là ai ?

1. **Thân bài :**
2. **Nêu khái quát :** Tuổi, công việc, nhận xét về công việc của người đó
3. **Nêu cụ thể :**
4. **Ngoại hình** : Nhận xét về vóc dáng, tóc , mắt, mũi, miệng, làn da, đôi bàn tay, cách ăn mặc,…
5. **Tính tình, phẩm chất** : Khẳng định người đó hiền hay dữ hay nghiêm khắc,…

* Tính tình người đó thể hiện qua các mối quan hệ với những người xung quanh : Gia đình, bạn bè, hàng xóm, với em…..

1. **Sở thích ( nếu có)**
2. **Kể 1 kỉ niệm sâu sắc giữa người đó với em.**

( 1 kỉ niệm sâu sắc nhất là gì ? -> Thời gian, địa điểm diễn ra sự việc -> Nguyên nhân -> Kết quả ( nếu mặt xấu có hậu quả - biết nhận lỗi, sửa lỗi).

* Qua kỉ niệm đó nêu suy nghĩ của em, từ kỉ niệm đó em nhận thấy tình cảm người đó dành cho em như thế nào ? Người đó dạy em bài học gì ? Người đó là tấm gương cho em noi theo ra sao ?.........

1. **Kết bài :**

Cảm nghĩ của em về người đó. Lời hứa

**DÀN Ý BIỂU CẢM VỀ CÂY( Chú ý phải có chất văn biểu cảm – biểu cảm nội tâm của chính em vào trong bài qua những chi tiết em nêu ra)**

**I. Mở bài :** Có thể trích dẫn câu ca dao, tục ngữ, lời bài hát,…

- Giới thiệu cây cần biểu cảm là cây gì ?

**II. Thân bài :**

1. **Nêu khái quát :** Nhìn từ xa…..Lại gần…..Cây được trồng ở đâu ? Cây đã bao nhiêu tuổi ?
2. **Nêu cụ thể :** Nêu từng đặc điểm của cây (Rễ, thân, cành, lá, hoa, quả,..) - > Đặc điểm nào nổi bật nhất thì nêu ý nhiều về đặc điểm đó.

* Song song cần nói về ông mặt trời, những tia nắng, chim chóc, hoạt động của con người dưới cây,…để văn có hình ảnh.
* So sánh với cây khác để làm nổi bật cây cần nói.

1. **Lợi ích của cây**
2. **Kể 1 kỉ niệm sâu sắc của em với cây**

( 1 kỉ niệm sâu sắc nhất là gì ? -> Thời gian, địa điểm diễn ra sự việc -> Nguyên nhân -> Kết quả

**III. Kết bài :**

Cảm nghĩ về cây. Lời hứa

**DÀN Ý BIỂU CẢM VỀ CON VẬT( Chú ý phải có chất văn biểu cảm – biểu cảm nội tâm của chính em vào trong bài qua những chi tiết em nêu ra)**

1. **Mở bài :** Có thể trích dẫn câu ca dao, tục ngữ, lời bài hát,…

Giới thiệu con vật cần nói đến đây là con gì ?

1. **Thân bài :**
2. **Nêu khái quát :** Con vật này nguồn gốc từ đâu ? Đã nuôi bao năm ? Gắn bó với gia đình em như thế nào ?
3. **Nêu cụ thể :**
4. **Ngoại hình** : Bộ lông , mắt, mũi, răng, đôi chân,….
5. **Tính tình** : Con vật đó hiền hay dữ, nói về hoạt động, cách ăn, sở thích….
6. **Lợi ích của con vật đem lại**
7. **Kể 1 kỉ niệm sâu sắc giữa con vật đó với em.**

( 1 kỉ niệm sâu sắc nhất với con vật đó là gì ? -> Thời gian, địa điểm diễn ra sự việc -> Nguyên nhân -> Kết quả ( nếu mặt xấu có hậu quả - biết nhận lỗi, sửa lỗi).

* Qua kỉ niệm đó nêu suy nghĩ của em, từ kỉ niệm đó em nhận thấy tình cảm con vật đó dành cho em như thế nào ? Em yêu quý nó nhiều như thế nào ?.........

1. **Kết bài :**

* Cảm nghĩ của em về con vật đó. Lời hứa

**DÀN Ý KỂ VỀ 1 NHÂN VẬT LỊCH SỬ**

**1.Người anh hùng Võ Thị Sáu**

**I. Mở bài**

- Dẫn dắt: Dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm, biến cố của lịch sử, trải qua không biết bao khó khăn, thử thách của các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm. Lịch sử đã ghi danh vô vàn những anh hùng chống giặc ngoại xâm tiêu biểu, có công giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

- Nêu đối tượng cần kể: Một trong số đó là anh hùng Võ Thị Sáu, người thiếu nữ anh hùng trở thành huyền thoại của miền Đất Đỏ.

**II. Thân bài**

**-Kể về ngoại hình của chị**

**-Kể về tính cách, phẩm chất của chị**

- Kể về cuộc đời chị Võ Thị Sáu:

+ Sinh năm 1933 ở vùng Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu, nơi có truyền thống cách mạng, yêu nước

+ Cuộc sống gia đình nghèo khổ, khốn khó, cha làm phu xe, mẹ buôn bán nhỏ, từ nhỏ chị Sáu đã phải theo phụ cha mẹ kiếm tiền sinh nhai

+ Hoàn cảnh nước nhà lúc đó: Bị thực dân Pháp đô hộ, chứng kiến người dân bị Pháp đàn áp, bóc lột dã man, chị Sáu vô cùng căm hận và quyết lòng đi theo cách mạng.

- Kể về giai đoạn chị Sáu tham gia Cách mạng:

+ Sau Cách mạng tháng Tám thành công, Võ Thị Sáu bỏ học, ở nhà phụ giúp cha mẹ, làm tiếp tế cho Chi đội Giải phóng quân tỉnh

+ Năm 1946, chị cùng anh trai gia nhập Việt Minh, gia nhập đội Công an xung phong, làm nhiệm vụ tiếp tế, liên lạc

+ Năm 1947, khi vừa tròn 14 tuổi, chị Sáu đã trở thành đội viên chính thức của Công an xung phong Đất Đỏ

- Chị lập được rất nhiều thành tích, góp phần vào thành công của phong trào cách mạng địa phương: Tập kích, ám sát bằng lựu đạn sĩ quan Pháp và Việt gian,...

- Tháng 12/ 1950, trong khi làm nhiệm vụ, chị bị Pháp bắt và đưa đi giam giữ ở nhiều nhà tù.

- Năm 1950, chị Võ Thị Sáu bị tòa án đưa ra xét xử khi làm chết tên sĩ quan của Pháp và nhiều kẻ Việt gian.

- Năm 1952, sau khi bị đày ra Côn Đảo, Võ Thị Sáu bị tử hình. Chị ngã xuống khi vừa tròn 18 tuổi.

- Đứng trước họng súng của kẻ thù, người thiếu nữ anh hùng đó vô cùng gan góc, bất khuất, hiên ngang " Tôi không có tội. Chỉ có kẻ sắp hành hình tôi đây mới là có tội", "Tôi chỉ ân hận là chưa tiêu diệt hết bọn thực dân cướp nước và bọn tay sai bán nước", "Đả đảo bọn thực dân Pháp. Việt Nam độc lập muôn năm! Hồ Chủ Tịch muôn năm!".

**III. Kết bài**

- Nêu cảm nghĩ của em về người anh hùng chống giặc ngoại xâm Võ Thị Sáu: Sự cảm phục, kính trọng, tự hào,...

**2.Kể về sự kiện : Sự tích Hồ Gươm ( lấy bài lớp 6)**

**I. Mở bài:**

- Giới thiệu, dẫn dắt câu chuyện bằng một chi tiết nào đó của truyền thuyết hoặc từ một “chuyện ngoài truyện”.

- Nhân vật xưng tôi để kể chuyện.

**II. Thân bài:**

- Kể lại cuộc xâm lược của giặc Minh và những khó khăn trong ngày đầu cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi:

+ Tội ác giặc Minh.

+ Dân ta đứng lên chống giặc.

+ Lê Lợi phất cờ nghĩa, những khó khăn buổi đầu của nghĩa quân.

- Kể lại việc Long Quân giúp Lê Lợi:

+ Nỗi lo lắng băn khoăn của Long Quân.

+ Cho Lê Lợi mượn gươm báu.

+ Giao trọng trách cho Rùa Vàng.

+ Nghĩ ra cách trao gươm: Trao lưỡi gươm cho Lê Thận, treo chuôi gươm ở một cây cổ thụ để Lê Lợi bắt được.

+ Nói rõ dụng ý của cách trao này.

Kể lại chiến công của Lê Lợi và đoàn quân từ khi có gươm báu (kể ngắn, gọn).

- Kể lại việc đòi gươm, trả gươm:

+ Thắng lợi, Lê Thái Tổ dạo chơi hồ Tả Vọng.

+ Rùa Vàng theo lệnh của Long Quân đòi gươm.

+ Lê Thái Tổ trả gươm.

- Lê Lợi đổi tên hồ Tả Vọng thành Hồ Gươm.

-Ý nghĩa của hồ Gươm

**III. Kết bài:**

- Cảm nghĩ của nhân vật

-Bài học nhận thức cho bản thân